

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỆ PHÁI NI GIỚI KHẮT SĨ**

Phật Lịch 2560 – 2016



Ni Trưởng HUỖNH LIÊN

Biên soạn

TINH HOA BÍ YẾU

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

**Kỷ niệm ngày 19 tháng 3
năm Canh Ngọ (1990)**

LỄ GIỖ ĐẦU TIÊN

Ni Trưởng HUỖNH LIÊN

*Trưởng Ni Giới Hệ phái Khất sĩ
Viên tịch ngày 19 tháng 3 năm Đinh Mão
(1987)*

Tái bản lần nhất 1995

Tái bản lần hai 2008

Tái bản lần bảy 2017

LỜI NÓI ĐẦU

Tụng là đọc tụng, đọc kinh có cách điệu riêng của giáo pháp Khất Sĩ; Niệm là suy nghĩ, nhớ tưởng trong khi tụng kinh và hành đạo. Tụng niệm là miệng đọc, tâm tưởng nhớ, suy nghĩ. Miệng và tâm đều phải tịnh thanh, chuyên chú, hoà hiệp trong câu kệ, lời Kinh, tiếng Pháp.

Tụng niệm có nhiều ý nghĩa và có hiệu lực, thiết nghĩ, chúng ta cũng nên hiểu chân xác các ý nghĩa này, để việc tụng niệm của chúng ta được kết quả tốt.

1. Tụng niệm để giữ cho tâm mình được thuần tịnh, giao cảm được với các Đấng Tối Cao, các Bậc Thánh Hiền và Chư Phật.

2. Tụng niệm để ôn lại ngọc ngữ kim ngôn của Phật, y lời Phật dạy,

làm phương châm trong cuộc sống hằng ngày, gieo giống Bồ đề vào tâm thức.

3. Tụng niệm để Cầu An, ngăn lòng tội lỗi, ngừa ác pháp sanh, tránh phân tai họa, dứt nghiệp tiền khiên.

4. Tụng niệm để thúc liễm thân, khẩu, ý mình, không buông lung vọng niệm, vừa được thanh tịnh, trang nghiêm, xứng đáng là Phật tử gương mẫu thuần thành, vừa để khích lệ, nhắc nhở người tu học.

5. Tụng niệm để Cầu Siêu, chuyển tâm người quá vãng, khiến họ xa lìa nghiệp xấu, rời cảnh giới sa đọa tối tăm, được siêu sanh Cực Lạc.

6. Tụng niệm còn có diệu dụng làm cho pháp âm lưu chuyển trong nhân gian, cảm hóa mọi người qui chánh, cải tà, chuyển mê, giải nghiệp.

7. Tụng niệm để hưởng từ tâm, trương bi nguyện đến tất cả chúng sanh, cầu cho vạn loài âm siêu dương thới.

8. Tụng niệm để sám hối tội mình và người trước ngôi Tam Bảo, nơi thuần tịnh, không cấu nhiễm.

9. Tụng niệm lại còn là dịp để mình nhiếp tâm, thấu suốt tận tường chơn thật nghĩa của Chư Phật. Có như vậy, mình mới thêm được cơ duyên làm lợi ích thiết thực cho chúng sanh.

Vì những ý nghĩa trên, chúng ta nên tụng niệm đúng cách: giữ thân, khẩu, ý trang nghiêm; nhiếp tâm lực mình trong lời Kinh, câu kệ; tụng chậm rãi đều đều, tránh ồn ào phức tạp; lìa các duyên làm kích động tâm mình đắm lợi, mê danh, nhiễm trần, sanh ác pháp.

Chỉ tụng niệm trước ngôi Tam Bảo, trong Tịnh xá, đạo tràng hoặc tại tư gia thanh tịnh, trang nghiêm, thích hợp. Không tụng niệm trước chỗ thờ cúng quỉ thần, cúng thức ăn mặn, đốt vàng mã theo tục lệ mê tín dị đoan, tà kiến, đã không thích hợp với Chánh Pháp của Đức Từ Tôn, lại còn mất công, vô bổ.

Tụng niệm hằng ngày thì cứ khởi ngay mỗi tựa kinh mà tụng. Khi tụng dứt đoạn, thấy chữ O, chúng ta đánh một tiếng chuông, lạy một lạy, niệm thầm:

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật



NGHI THỨC KHAI KINH

(Chọn một trong hai Nghi thức dưới đây để khai kinh)

I

Dâng Hương

Khói hương xông thấu mấy tầng xanh,
Rốt ráo tâm con bốn nguyện lành.
Trên khói hương này xin Phật ngự,
Chứng minh đệ tử tác lòng thành. O *(lạy)*

Lễ Phật

Kính lạy Phật từ bi cứu thế,
Đem đạo lành phổ tế chúng sanh.
Trần gian biết nẻo tu hành,
Nhờ đèn trí huệ quang minh soi đường.
O *(lạy)*

Lễ Pháp

Kính lạy Pháp là phương giải thoát,
Gốc chơn truyền Y bát từ xưa.

**Pháp tu chứng đắc kịp giờ,
Độ người qua đến bến bờ bên kia.**

O (lạy)

Lễ Tăng

**Kính lạy Tăng nghiêm trì giới luật,
Hạnh Tăng vô nhứt vật thanh bần.**

**Tự mình giác ngộ lý chân,
Giúp người giác ngộ chuyên cần công tu.**

O (lạy)

Khai Kinh

**Huyền diệu trên đời Pháp rộng sâu,
Trăm ngàn muôn kiếp dễ chi cầu.
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.**

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

O (3 lần)

II

Lễ Phật

Con hết lòng thành kính,
Làm lễ Đức Thế Tôn,
Bậc Ứng Cúng cao thượng,
Bậc Chánh Giác hoàn toàn. O (3 lần)

Tán Hương

Lư vàng vừa đốt hương thanh,
Khói xông pháp giới kết thành tường vân.
Chí tâm thỉnh nguyện ân cần,
Ngưỡng mong Chư Phật hiện thân chứng lòng.
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát
O (3 lần)

Khai Kinh

Huyền diệu trên đời Pháp rộng sâu,
Trăm ngàn muôn kiếp dễ chi cầu.
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.
Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
O (3 lần)

KINH DI GIÁO

Tựa

**Phật chuyển Pháp lần đầu,
Kiều Trần Như được độ.
Phật thuyết Pháp rốt sau,
Tu Bạt Đà được độ.**

* * *

**Rừng Sa La Song Thọ,
Phật sắp nhập Niết bàn.
Đêm thanh vì đệ tử,
Pháp trọng yếu truyền ban.**

TIẾT THỨ NHẤT

Giữ Giới

**Này Tỳ khưu các bậc,
Khi ta nhập Niết bàn,
Phải tôn trọng Kinh Luật,
Như đêm tối gặp đèn.**

**Như người nghèo được báu,
Phải biết Giới là Thầy,
Giá ta còn sống mãi,
Cũng chẳng khác chẳng sai.**

**Người giữ gìn Giới Luật,
Không bán buôn, đổi chác,
Không tạo ruộng, mua nhà,
Không mượn người, nuôi vật.**

**Không đào đất, đốn cây,
Không xem sao, coi tướng,
Không trị bệnh, coi ngày,
Không xem số, toán mạng.**

**Không tham dự thế sự,
Không thông tin, đi sứ,
Không chế luyện thuốc tiên,
Không gần người càn dỡ.**

**Không thân kẻ giàu sang,
Không kinh doanh trồng tía,
Xa của quý bạc vàng,
Như lánh xa hãm lửa.**

**Phải giữ thân tiết độ,
Tạo đời sống tinh thanh,
Gắng gìn tâm trung chánh,
Cầu dứt khoát mê tình.**

**Chẳng được giấu lỗi mình,
Chẳng được bày sự lạ,
Mê hoặc lòng chúng sanh,
Lạc sai nên đạo cả.**

**Trong bốn món cúng dâng,
Liệu lường cho vừa đúng,
Thảng hoặc có dư phần,
Sốt chia đều đủ dụng.**

**Đây nói sơ Giới tướng,
Là cội gốc thoát trần,
Gọi “Giải thoát chi bốn”,
Lợi ích khắp xa gần.**

**Giới ấy sanh định tuệ,
Dứt sạch khổ đời này,
Các Tỳ khưu giữ kỹ,
Đừng để khuyết mảy may.**

**Người giữ Giới trong sạch,
Thành tựu công đức lành,
Không Giới không công đức,
Giới thiệt đệ nhất danh.**

TIẾT THỨ HAI

Kiểm Chế Nội Tâm

Này các Thầy Tỳ khưu:

**Đã thọ trì Giới Luật,
Phải kiểm chế ngũ căn,
Dừng để cho phóng dật,
Theo ngũ dục hồng trần.**

**Ví như kẻ mục đồng,
Chẳng để trâu buông lung,
Tay cầm roi chế ngự,
Khỏi phá lúa quanh vùng.**

**Nếu buông thả ngũ căn,
Chẳng những ngũ dục trần,
Còn vô số tai hại,
Không phương thế chống ngăn.**

**Cũng như con ngựa dữ,
Không hàm thiếc, dây cương,
Tất kéo lôi người chủ,
Xuống hầm hố thảm thương.**

**Bị giặc cướp nhiều hại,
Khổ sở chỉ một đời,
Giặc ngũ căn nhiều hại,
Khổ sở biết bao đời !**

**Ngũ căn hại đến mức,
Chẳng khá chẳng đề phòng,
Cho nên người trí thức,
Kiềm chế chẳng chiều lòng.**

**Giữ gìn như giữ giặc,
Chẳng để chúng buông lung,
Dẫu buông lung dục lạc,
Cũng chẳng được miên trường.**

**Tâm làm chủ ngũ căn,
Các người phải kiềm tâm,
Như rắn, thú, giặc, lửa,
Tâm đáng sợ vô ngần.**

Như người bưng bát mật,
Đôi chân vội vã đi,
Sợ đổ, cứ nhìn mật,
Chẳng thấy hố hiểm nguy.

Như voi đại không xiềng,
Như vượn thoát càn chuyên,
Khó lòng kiềm chế được,
Cột lại chó trì diên.

Tâm vọng mất phước lành,
Chế tâm vạn sự thành,
Các Tỳ khư tinh tấn,
Chiết phục lấy tâm mình.

TIẾT THỨ BA

Xúng Lượng Vừa Phải

Này các Thầy Tỳ khư:

Thọ các thức ăn,
Xem như dùng thuốc,
Mặc dầu xấu tốt,
Chớ giảm chớ tăng.

**Miễn đủ nuôi thân,
Qua cơn đói khát,
Như ong lấy mật,
Chẳng hại sắc hương.
Nhận của cúng dường,
Tỳ khưu cũng vậy,
Trừ phiền diệt quấy,
Chớ quá tham cầu.
Bằng quá tham cầu,
Mất lòng tín thí,
Ví như người trí,
Độ lượng sức bò,
Nhiều ít lần dò,
Không cho kiệt lực.**

TIẾT THỨ TƯ

Hồ Thẹn

Này các Thầy Tỳ khưu:

**Chớ để giờ qua luống,
Ngày ngày tu pháp lành,**

Sơ canh thâm canh vậ,
Luôn đêm găng tụng kinh.
Chớ để đời qua luống,
Chỉ vì giấc nghỉ an,
Kìa vô thường lửa dữ,
Đang thiêu đốt thế gian.
Chớ để đời qua luống,
Chỉ vì giấc ngủ ngon,
Kìa quân giặc phiền não,
Đang rình giết chúng con.
Phiền não như rắn độc,
Đang ngủ tại lòng ta,
Dùng Giới làm cây móc,
Móc rắn liệng ra xa.
Rắn đi mình an giấc,
Rắn ở dễ chi mà,
Rắn còn nhưng cứ ngủ,
Người chẳng thẹn sao a ?
Biết xét mình hổ thẹn,
Như ăn mặc trang nghiêm,

**Tâm tà như câu móc,
Đối người sai hay kiềm.**

**Vậy nên các Tỳ khưu,
Thường tự biết hổ thẹn,
Bằng lia bỏ tâm tà,
Công đức không tròn vẹn.**

**Người có biết hổ thẹn,
Pháp lành ắt đắc sâu.
Bằng không biết hổ thẹn,
Cầm thú có khác đâu.**

TIẾT THỨ NĂM

Nhẫn Nhục

Này các Thầy Tỳ khưu:

**Như có kẻ chẳng lành,
Phân thân mình từng đoạn,
Phải thu nhiếp tâm mình,
Đừng phát sanh giận oán.**

**Lại giữ gìn cửa miệng,
Chớ buông tiếng chẳng lành.**

**Giận oán hư hại đạo,
Uổng công đức tu hành.**

**Nhẫn nhục đức cao vội,
Hơn tất cả công năng,
Dầu khổ hạnh trì Giới
Cũng không thể sánh bằng.**

**Kẻ trau dồi đức nhẫn,
Năng chế ngự lòng sân,
Đáng được danh xưng tụng,
Trang hữu lực đại nhân.**

**Người chẳng hay nhẫn nhục,
Ném khổ tợ cam lồ,
Không phải người trí tuệ,
Nhập đạo ngộ huyền cơ.**

**Tai hại của giận oán,
Phá tan các pháp lành,
Đời đời người khinh chán,
Tiêu tán cả lòng thành.**

**Lòng sân hơn lửa mạnh,
Phải biết được đề phòng,**

**Đừng để cho thâm nhập,
Cướp lẫn đức và công.
Người đời chưa biết đạo,
Còn tham muốn cạnh tranh,
Tuy sân, còn thứ được,
Tại dốt pháp tu hành.
Kẻ xuất gia hành đạo,
Dứt tham muốn cạnh tranh,
Còn sân, ôi trái lẽ,
Tựa sấm nổ trời thanh !**

TIẾT THỨ SÁU

Diệt Kiêu Mạn

Này các Thầy Tỳ khưu:

**Tự cạo tóc mình,
Bỏ đồ trang sức,
Mặc y hoại sắc,
Khất thực trì bình,
Sinh hoạt tịnh thanh,
Dứt trừ kiêu mạn,**

Phải năng tưởng quán,
Kiêu mạn xấu xa,
Người thế kia mà,
Còn không dung vị,
Hưởng mình Tu sĩ,
Học đạo thoát trần,
Đã hạ tâm thân,
Ra người khát thực.

TIẾT THỨ BẢY

Lòng Chân Thật

Này các Thầy Tỳ khưu:

Lòng tà mị dua nịnh,
Trái nghịch với đạo lành,
Vậ người theo pháp chánh,
Phải giữ tác lòng thành.

Biết tà dua, dối mị,
Người đạo chẳng nên làm,
Chơn thật là căn bản,
Các người phải chánh tâm.

TIẾT THỨ TÁM

Thiếu Dục

Này các Thầy Tỳ khưu:

Người còn nhiều tham muốn,

Khổ não tự nhiên nhiều.

Người diệt trừ tham muốn,

Khổ não cũng diệt theo.

Thiếu dục còn lợi ích,

Hướng tu tập thêm nhiều,

Thì các phần công đức,

Tăng trưởng biết bao nhiêu !

Người thiếu dục an bài,

Không dua nịnh cầu ai,

Sáu căn, sáu mũi giặc,

Không dẫn dắt lầm sai.

Người thiếu dục thản nhiên,

Không sợ hãi ưu phiền,

Gặp việc rộng xoay trở,

Thường đầy đủ phước duyên.

Người thiếu dục vui yên,

Niết bàn chứng hiện tiền,

**Niết bàn tâm tịch diệt,
Thiếu dục danh thực truyền.**

TIẾT THỨ CHÍN

Tri Túc

Này các Thầy Tỳ khưu:

**Muốn thoát các não phiền,
Thường năng quán tri túc.
Biết tri túc pháp môn,
Toàn vui an ổn nhưt.**

**Tri túc đất làm giường,
Lòng vẫn thường hoan hỷ.
Bất túc ở Thiên đường,
Cũng vẫn chưa vừa ý.**

**Người không biết tri túc,
Tuy giàu nhưng bần hàn.
Người có biết tri túc,
Tuy nghèo nhưng giàu sang.**

**Kẻ không biết tri túc,
Thường bị năm dục lôi.**

**Kẻ có biết tri túc,
Nhìn thấy bắt thương ôi !**

TIẾT THỨ MƯỜI

Xa Lánh Tục Trần

Này các Thầy Tỳ khưu:

**Muốn tìm nơi tịnh lặng,
Cầu an lạc vô vi,
Phải ở riêng cảnh vắng,
Xa hẳn thị cùng phi.**

**Người tâm hoà tịch tịnh,
Đế Thích, các Thiên Vương,
Đều hết lòng cung kính,
Rải hoa quý cúng dường.**

**Nên xả chúng của mình,
Cùng chúng của người khác,
Tìm nương chốn tịnh thanh,
Lo diệt gốc khổ ác.**

**Đồ chúng càng đông đảo,
Phiền não càng phát sanh,**

Như cây nhiều chim đậu,
Ắt khô lá, gãy cành.

Thế gian trói buộc người,
Đắm chìm nơi biển khổ,
Như tượng già sa lầy,
Khó trông ra khỏi đó.

TIẾT THỨ MƯỜI MỘT

Tinh Tấn

Này các Thầy Tỳ khưu:

Nếu tinh tấn chuyên cần,
Không chi gọi khó khăn,
Nước nhỏ giọt xoi mãi,
Đá cứng phải mòn lần.

Hành đạo tâm biếng lười,
Không khác chi nhen lửa,
Lửa chưa bén ngưng rồi,
Mong lửa, lửa đâu có ?

TIẾT THỨ MƯỜI HAI

Không Quên Chánh Niệm

Này các Thầy Tỳ khưu:

Cầu bậc tri thức lành,
Cầu người hộ trợ giỏi,
Nhưng muốn đặng viên thành,
Chánh niệm cần theo dõi.

Nếu chánh niệm tinh tiến,
Giặc phiền não khó vào,
Tự tâm thường nhiếp niệm,
Công đức chẳng tiêu hao.

Nếu chánh niệm bền vững,
Thì năm dục vô can,
Ví như người lướt trận,
Lòng chẳng chút kinh hoàng.

TIẾT THỨ MƯỜI BA

Thiền Định

Này các Thầy Tỳ khưu:

Nếu nhiếp tâm một chỗ,
Tâm liền được định an,

Pháp thế gian thấy rõ,
Sanh diệt tướng vô thường.
Phải tập định tinh cần,
Đắc định, chẳng loạn tâm,
Ví như người chứa nước,
Đắp đê khéo, nước cầm.
Người tu hành cũng thế,
Trau dồi pháp định thiền,
Muốn gìn nước trí tuệ,
Khéo đắp đê tâm điền.

TIẾT THỨ MƯỜI BỐN

Trí Tuệ

Này các Thầy Tỳ khưu:

Người có trí tuệ lành,
Không ham muốn cạnh tranh,
Chẳng để cho lầm lỗi,
Thường tự xét lấy mình.
Được vậy, được giải thoát,
Chẳng vậy, chẳng tu hành.

Cư sĩ cũng chẳng được,

Đời đạo thả phi danh.

Trí tuệ như thuyền vững,

Biển tứ khổ độ qua.

Trí tuệ như đèn sáng,

Vùng hắc ám chói loà.

Trí tuệ như lương dược,

Chữa lành bệnh hiện tiền.

Trí tuệ như búa sắc,

Đốn bỏ cây não phiền.

Vậy phải dùng văn tuệ,

Tư tuệ và tu tuệ,

Tăng trưởng công đức lành,

Lợi ích không xiết kể.

Có tuệ soi thế gian,

Tuy còn hàng nhục nhãn,

Mà chính bậc cao nhân,

Việc việc đều thông sáng.

TIẾT THỨ MƯỜI LĂM

Chẳng Hý Luận

Này các Thầy Tỳ khưu:

Cả thấy chuyện thế gian,
Nếu luận bàn đắc thất,
Tâm loạn động khó an,
Tu hành không giải thoát.

Vậy nên các Tỳ khưu,
Mau xa lìa hý luận,
Hý luận khéo diệt trừ,
Mới được vui vắng lặng.

TIẾT THỨ MƯỜI SÁU

Bỏ Phóng Dật

Này các Thầy Tỳ khưu:

Muốn được phần công đức,
Thì phải chừa phóng dật,
Như xa lính giặc thù,
Lợi ích khôn lường được.

Hoặc ở chốn núi non,
Hoặc ở nơi vắng lặng,
Hoặc tịnh thất cội cây,
Niệm pháp đừng xao lãng.
Tự mình nên cố gắng,
Tu hành thêm tinh tấn,
Đừng để kiếp chết suông,
Sau này bao hối hận.

Ta ví như y sĩ,
Biết bệnh, chỉ thuốc hay,
Như uống cùng không uống,
Lỗi chẳng tại nơi thầy,
Lại như kẻ chỉ đường,
Hướng dẫn con đường thẳng,
Đi theo hoặc chẳng đi,
Lỗi chẳng nơi người dẫn.

TIẾT THỨ MƯỜI BẢY

Quyết Nghi

Này các Thầy Tỳ khưu:
Nếu trong pháp Tứ đế,
Còn có chỗ hoài nghi,

**Đừng đem lòng ái ngại,
Mà nên hỏi mau đi.**

**Phật nói thế ba lần,
Đại chúng đều lẳng lặng,
Ấy bởi duyên cố nào,
Bởi không còn nghi vấn.**

**Ngài A Nậu Lâu Đà,
Xem xét đại chúng khắp,
Cung kính bạch trình qua:
Con kính bạch Đức Phật,
Mặt trăng có thể nhiệt,
Mặt trời có thể hàn,
Nhưng Tứ đế Phật thuyết,
Không sai khác, hoàn toàn.**

**Phật nói pháp Khổ đế,
Thiệt khổ, chẳng hề vui,
Phật nói pháp Tập đế,
Thiệt nhơn, chẳng đổi dời.
Khổ diệt tức nhơn diệt,
Nhơn diệt tức quả diệt,**

**Đạo diệt khổ, đạo chơn,
Không đạo nào sánh kịp.**

**Con kính bạch Đức Phật,
Các thầy Tỳ khưu này,
Đối với pháp Tứ đế,
Quyết định chẳng hồ nghi.**

**Có người chưa chứng quả,
Ở trong đại chúng này,
Nghe thấy Phật diệt độ,
Tức sanh lòng ai bi.**

**Có người mới nhập pháp,
Nghe Phật giảng, ngộ liền,
Như đêm nhờ điện sáng,
Soi lối bước hiện tiền.**

**Có người được chứng quả,
Biển khổ vượt qua rồi,
Chỉ có một ý niệm:**

“Phật diệt độ gấp thôi !”

**Ngài A Nậu Lâu Đà,
Mặc dầu nói như thế,
Nhưng trong đại chúng này,
Đều hiểu thấu Tứ đế.**

**Bấy giờ Đức Thế Tôn,
Muốn cho hàng đại chúng
Bền vững trong Pháp môn,
Mở lòng từ giảng rộng.**

TIẾT THỨ MƯỜI TÁM

Nói Rõ Nhân Duyên

Này các Thầy Tỳ khưu:

**Ta trọn đời một kiếp,
Có hiệp tất có ly,
Lại hễ ly rồi hiệp,
Đừng thương nhớ ai bi.**

**Ta dạy đã tròn đây,
Pháp lợi mình lợi chúng,
Dầu lưu mãi cõi này,
Cũng không còn ích dụng.
Khắp cõi dưới cõi trên,
Kẻ đáng độ, đã độ,
Kẻ chưa đáng, tạo duyên,
Để sau này được độ.**

**Từ đây trở về sau,
Tiếp tay đừng để tuyệt,
Tức pháp thân Như Lai,
Thường tại mà không diệt.**

**Vậy các người phải biết,
Cảnh thế gian vô thường,
Có hiệp có ly biệt,
Chớ phiền não nhớ thương.**

**Tướng thế gian mơ hồ,
Tiến tu, cầu giải thoát,
Dùng tuệ phá mê mờ,
Đời mỏng manh không chắc.**

**Hôm nay ta đắc diệt,
Như trừ được bệnh dữ,
Thân tội ác bỏ đi,
Đem chôn biển tứ nghiệp.**

**Bậc người đắc trí tuệ,
Diệt trừ được huyễn thân,
Như diệt trừ nghịch tặc,
Lẽ nào chẳng vui mừng.**

TIẾT THỨ MƯỜI CHÍN

Nhất Tâm

Này các Thầy Tỳ khưu:

**Phải nhất tâm tu học,
Cầu giải thoát thế gian,
Pháp động cùng bất động,
Đều bại hoại chẳng an.**

Tổng Kết

**Các người đừng nói nữa,
Giờ nhập diệt đến rồi.
Đây lời ta di chúc,
Lời cuối cùng trong đời. O**

*Ni trưởng Huỳnh Liên
dịch thành thơ từ bản chữ Hán*

***(Phần Bát Nhã Tâm Kinh, Hồi Hương
trang 284)***

TỬ BI KINH

Người khôn có đủ đức tài,
Hằng tìm lợi ích tương lai cho mình.
Dọn lòng an tịnh thanh bình,
Tiến vào Cực Lạc Vô sanh Niết bàn.
Giữ lòng chánh trực đoan trang,
Nhu hoà, lương thiện, chẳng màng
phô trương.

Thanh bản an phận thủ thường,
Không cam thế sự vẩn vương cõi lòng.
Lục căn chế ngự nghiêm phòng,
Không cho liễu lĩnh luyến mong dục trần.
Không làm nhớ bản tinh thần,
Tránh lời chê trách Thánh nhân phê bình.
Mong cầu tất cả chúng sanh,
Dồi dào hạnh phúc hoà bình sanh nhai.
Cầu cho ba giới, bốn loài,
Chúng sanh yếu, mạnh, vắn dài, bình trung.
Béo, gầy, nhỏ, lớn, khôn, cùng,
Hữu hình, vô tướng, muôn trùng gần xa.

Chưa sanh hoặc đã sanh ra,
Thảy đều thọ hưởng hà sa phước lành.
Nguyện không lừa gạt dối manh,
Khinh người, miệt chúng, hư danh trang hiền.
Dầu cho thân thuộc, xóm giềng,
Người đứng, kẻ lạ, các miền xa xăm.
Trong cơn phần nộ giận thâm,
Cũng không lo nghĩ mưu thâm hại người.
Như lòng từ mẫu thanh tươi,
Trăm cay, ngàn đắng, vui cười vì con.
Dầu cho một mất một còn,
Bảo tồn con trẻ vuông tròn ăn chơi.
Tình thương ghi tạc đời đời,
Từ bi rộng lớn bầu trời thênh thang.
Học đòi từ mẫu gương vàng,
Mở lòng thương xót bủa tràn gần xa.
Chúng sanh trong cõi Ta Bà,
Thoát vòng khổ não vượt qua luân hồi.
Hằng ngày rải khắp nơi nơi,
Bốn phương tám hướng gầm trời bao la.

Tấm lòng bác ái vị tha,
Gội nhuần tư tưởng, đậm đà tình thương.
Lòng từ trong sạch như gương,
Không pha ác cảm, không vương tư thù.
Chí tâm trì niệm công phu,
Khi đi, khi đứng, chuyên tu tham thiền.
Nằm, ngồi mặc niệm thường xuyên,
Sưu tầm đạo quả, gieo duyên Niết bàn.
Đó là phương pháp thế gian,
Đó là hạnh kiểm đưa đàng Vô sanh.
Thánh nhân ca tụng tán thành,
Xuôi dòng Thánh vực lữ hành nhập lưu.
Vượt lên đến mức thẳng ưu,
Khai thông tuệ nhãn tâm siêu đỉnh đầu.
A Hàm đạo tuệ gươm mâu,
Tuyệt đường tà kiến, xả câu dục tình.
Bất Lai cảnh giới hữu hình,
Phạm Thiên tạm ngự nghiêm minh
Niết bàn.

*Ni trưởng Huỳnh Liên
thi hóa từ kinh Từ Bi (Karaṇīya Metta Sutta)*

KINH VÔ NGÃ TƯỚNG

(Lúc Đức Thế Tôn mới thành đạo, Ngài đến vườn Lộc Uyển, xứ Ba La Nại thuyết pháp cho năm vị Tỳ khưu nhóm Kiều Trần Như nghe, bài thứ nhất là kinh Chuyển Pháp Luân và bài thứ nhì là kinh Vô Ngã Tướng)

**Thuở Phật ở rừng Hươu,
Dạy năm vị Tỳ khưu.
Rằng sắc thân vô ngã,
Chẳng phải của ta đâu.**

**Nếu sắc thân hữu ngã,
Không phải chịu khổ đau.
Vì sắc thân vô ngã,
Nên thường chịu khổ đau.**

**Vì sắc thân vô ngã,
Cho nên không thể có,
Xin thân được thế này,
Xin thân đừng thế nọ.**

**Sắc, thọ, tưởng, hành, thức,
Thảy đều y như nhau,
Thảy đều là vô ngã,
Thảy đều chịu khổ đau.**

**- Này Tỳ khưu các bậc,
Thân thường hay vô thường ?**

- Thân vô thường, bạch Phật.

- Vật vô thường khổ vui ?

- Bạch Phật, vật ấy khổ.

- Vật vô thường đã khổ,

Có nên rằng của ta ?

- Bạch Phật, chẳng nên đó ! O

- Này Tỳ khưu các bậc,

Thọ thường hay vô thường ?

- Thọ vô thường, bạch Phật.

- Vật vô thường khổ vui ?

- Bạch Phật, vật ấy khổ.

- Vật vô thường đã khổ,

Có nên rằng của ta ?

- Bạch Phật, chẳng nên đó ! O

- Này Tỳ khưu các bậc,
Tưởng thường hay vô thường ?
- Tưởng vô thường, bạch Phật.
- Vật vô thường khổ vui ?
- Bạch Phật, vật ấy khổ.
- Vật vô thường đã khổ,
Có nên rằng của ta ?
- Bạch Phật, chẳng nên đó ! O
- Này Tỳ khưu các bậc,
Hành thường hay vô thường ?
- Hành vô thường, bạch Phật.
- Vật vô thường khổ vui ?
- Bạch Phật, vật ấy khổ.
- Vật vô thường đã khổ,
Có nên rằng của ta ?
- Bạch Phật, chẳng nên đó ! O
- Này Tỳ khưu các bậc,
Thức thường hay vô thường ?
- Thức vô thường, bạch Phật.
- Vật vô thường khổ vui ?

- Bạch Phật, vật ấy khổ.
- Vật vô thường đã khổ,
Có nên rằng của ta ?
- Bạch Phật, chẳng nên đó ! O

Sắc thô, tế, quý, tiện,
Sắc bên trong, bên ngoài,
Sắc tam thế cận viển,
Cũng chỉ là sắc thôi.

Các thầy dùng tuệ trí,
Xem sắc theo chơn lý,
Đó chẳng phải là ta,
Của ta, thân ta vậy !

Thọ thô, tế, quý, tiện,
Thọ bên trong, bên ngoài,
Thọ tam thế cận viển,
Cũng chỉ là thọ thôi.

Các thầy dùng tuệ trí,
Xem thọ theo chơn lý,
Đó chẳng phải là ta,
Của ta, thân ta vậy !

**Tưởng thô, tế, quý, tiện,
Tưởng bên trong, bên ngoài,
Tưởng tam thế cận viển,
Cũng chỉ là tưởng thôi.**

**Các thầy dùng tuệ trí,
Xem tưởng theo chơn lý,
Đó chẳng phải là ta,
Của ta, thân ta vậy !**

**Hành thô, tế, quý, tiện,
Hành bên trong, bên ngoài,
Hành tam thế cận viển,
Cũng chỉ là hành thôi.**

**Các thầy dùng tuệ trí,
Xem hành theo chơn lý,
Đó chẳng phải là ta,
Của ta, thân ta vậy !**

**Thức thô, tế, quý, tiện,
Thức bên trong, bên ngoài,
Thức tam thế cận viển,
Cũng chỉ là thức thôi.**

**Các thầy dùng tuệ trí,
Xem thức theo chơn lý,
Đó chẳng phải là ta,
Của ta, thân ta vậy !**

**Này các thầy Tỳ khưu,
Thanh văn nghe thấy rõ,
Chán nản thân sắc, hành,
Chán nản thức, tưởng, thọ.**

**Khi chán nản như thế,
Được xa lánh dục tình,
Được phát sanh trí tuệ,
Nẻo giải thoát đành rành.**

**Bậc ấy đã hiểu rành,
Đạo cao mình chứng đắc,
Phận việc đã thi hành,
Kiếp sanh rày chấm dứt.**

**Phật giảng kinh vừa dứt,
Năm Tỳ khưu hỷ hoan,
Bản ngã không còn chấp,
Lậu hoặc thủy tiêu tan.**

*(Ni trưởng Huỳnh Liên thi hóa
từ bản dịch của HT. Thích Minh Châu)*

KINH PHÁP CÚ

Chúng tôi chọn lọc một số câu tuyệt diệu trong kinh Pháp Cú diễn ra văn vần, mục đích giúp trí nhớ cho những người mộ pháp ngâm đọc hằng ngày như ca dao. Nếu có điểm nào sai lạc, thành kính nhờ quý thức giả ra ơn chỉ giáo, giúp chúng tôi sửa chữa cho hoàn bị hơn.

Đa tạ

I. PHẨM SONG YẾU

- 1. Trong các Pháp do tâm làm chủ,
Tâm dẫn đầu tạo đủ các duyên.
Tâm nhớ tạo nghiệp chẳng hiền,
Như xe lăn bánh, khổ liền theo sau.**
- 2. Trong các Pháp do tâm làm chủ,
Tâm dẫn đầu tạo đủ các duyên.
Tâm thanh tạo nghiệp tốt hiền,
Như hình dọi bóng, vui liền theo sau.**
- 3. “Người kia làm khổ tôi đây”,
Ai còn nghĩ vậy, oán này không tan.**

4. “Người kia làm khổ tôi đây”,
Ai đừng nghĩ vậy, oán này tiêu tan.
5. Lấy ân trừ oán, oán tiêu,
Lấy oán báo oán, càng nhiều oan gia.
6. Vì không hiểu mình gần hủy diệt,
Nên chúng sanh mãi miết cạnh tranh.
Nếu hay hủy diệt gần mình,
Chúng sanh phí sức cạnh tranh làm gì ?
7. Ham thích sống trong vòng khoái lạc,
Tâm buông lung biếng nhác đọa đày.
Ma kia dễ bắt người này,
Như cành mềm trước gió lay kinh cuồng.
8. Không thích sống trong vòng khoái lạc,
Tâm vững vàng buộc chặt Giới nghi.
Ma kia khó thắng người này,
Như gió thổi, núi chẳng lay chẳng dời.
9. Tâm như mang áo cà sa,
Giới nghi bừa bãi, chẳng thà không mang.
10. Tâm thanh mang tấm y vàng,
Giới nghi nghiêm khắc, đáng hàng Sa môn.

11. Phi chơn cứ tưởng thực chơn,
Thực chơn lại thấy phi chơn đó là.
Tư duy một cách vạy tà,
Người như thế ấy khó mà đạt chơn.
12. Thực chơn nghĩ đó thực chơn,
Phi chơn biết đó phi chơn mới là.
Tư duy chẳng chút vạy tà,
Người như thế ấy mới là đạt chơn.
13. Nhà lợp không kín, mưa chan,
Tâm không tu, bị dục tham lọt vào.
14. Nhà lợp kín, mưa không chan,
Tâm tu, không bị dục tham nhiễm vào.
15. Hối chỗ này, ăn năn chỗ khác,
Kẻ bạo tàn làm ác nhiều nơi,
Nơi nào cũng chẳng an vui,
Mắt nhìn ác nghiệp, bụi ngùi khổ đau.
16. Vui chỗ này, vui lây chỗ khác,
Kẻ hiền lành rải phước nhiều nơi,
Nơi nào cũng được an vui,
Mắt nhìn thiện nghiệp, thanh thoi
nhẹ nhàng.

17. Kẻ tội lỗi từng làm việc ác,
 Chỗ này buồn, chỗ khác than buồn,
 Than buồn tiếp diễn luôn luôn,
Nhớ mình “tạo ác” than buồn, khổ tâm.
18. Kẻ trong sạch từng làm việc phước,
 Chỗ này vui, chỗ khác an vui,
 An vui rải rác nơi nơi
Nhớ mình “tạo phước” mừng vui, tịnh lòng.
19. Tụng nhiều, hành chẳng theo kinh,
 Thì phần lợi ích dễ thành tựu cho,
 Khác nào những kẻ chặn bò,
Đếm bò cho chủ sữa bơ không dùng.
20. Tụng ít, hành đúng theo kinh,
 Thì phần lợi ích được thành tựu cho,
 Dứt phiền não, dứt âu lo,
Tịnh thanh giải thoát, cơ đồ Sa môn.

II. PHẨM KHÔNG BUÔNG LUNG

21. Buông lung, vào nẻo luân hồi,
 Không buông lung, được dứt rồi tử sanh.

**Buông lung, sống thể thây sinh,
Không buông lung, được thoát vành
chuyển luân.**

**25. Cần lo khắc chế,
 Chẳng để buông lung,
 Tạo nên hòn đảo lực hùng,
Thủy triều tham dực khó mong nhận chìm.**

**26. Gìn tâm, bậc trí chăm lo,
 Như ông phú hộ bo bo giữ tiền.**

**28. Ngày nào dứt tuyệt buông lung,
 Là ngày ấy dứt hãi hùng lo âu.
 Bước lên trí tuệ lầu cao,
Nhìn người ngu xuẩn ôm nhiều sợ lo.
 Khác nào lên chót núi to,
Cúi nhìn muôn vật bày phô rõ ràng.**

**29. Tĩnh tuồng giữa đám hôn mê,
 Tĩnh cần giữa đám ê chề buông lung.
 Như con tuấn mã oai hùng,
Vượt qua con ngựa ốm tong yếu hèn.**

III. PHẨM TÂM

34. Cá lên trên đất hải hùng,
Nhảy tung lẫn lộn vẫy vùng thế nao ?
Tỳ kheo giữa cõi trần lao,
Sợ lo, phấn đấu, được mau thoát trần.
41. Thân này ngắn ngủi biết bao,
Sẽ vùi ba thước đất sâu lạnh lòng.
Ngàn thu ngủ một giấc nồng,
Như cây củi mục ai dùng nữa chi ?

IV. PHẨM HOA

49. Sa môn khát thực hóa duyên,
Chẳng làm tổn hại lụy phiền chúng sanh,
Như ong lấy mật hoa thanh,
Chẳng làm tổn hại sắc xinh hương nồng.
50. Lỗi người, mình phải bỏ qua,
Lỗi mình, mình phải xét tra kỹ càng.
Việc chi mình hãy chưa làm ?
Việc chi mình đã lo kham được rồi ?

51. Như hoa có sắc không hương,
Nói lành mà chẳng đảm đương làm lành.
52. Như hoa có sắc thêm hương,
Nói lành rồi lại đảm đương làm lành.
54. Mùi hương hoa quý tiết ra,
Khó bề ngược gió bay xa khắp cùng.
Mùi hương đức hạnh ngát lừng,
Mặc dầu ngược gió bay cùng bốn phương.
56. Mùi hương các thứ danh hoa,
Tuyệt thơm nhưng khó sánh qua
 hương người.
Hương người đức hạnh thanh tươi,
Xông lên bát ngát khắp vời Thiên cung.
- 58-59. Hoa sen thanh khiết thơm tho,
Mọc lên giữa chốn bùn nhơ ao tù.
Con người trí, dũng, bi, từ,
Hiện ra giữa chốn phàm phu tục trần.

V. PHẨM NGU

61. **Kết bạn với kẻ hơn mình,
Hay là với kẻ ngang mình kết đôi.
Bằng không thà sống lẻ loi,
Còn hơn kết bạn với người ngu si.**
63. **Ngु mà tự biết mình ngu,
Ngु vậy là trí phải ngu đâu mà ?
Ngु mà chẳng biết mình ngu,
Tưởng rằng mình trí mới ngu thật là.**
64. **Ví như cái vá múc canh,
Bao giờ biết được vị lành ngọt ngon.
Gần hiên chẳng biết học khôn,
Bao giờ nếm được mùi hương đạo lành.**
65. **Ví như cái lưới nếm canh,
Tức thì đã biết vị lành ngọt ngon.
Gần hiên chăm chú học khôn,
Tức thì thấu nhập Pháp môn dễ dàng.**
66. **Lỡ cùng cừ địch chung đường,
Phải vì cừ địch tai ương giữa vôi.**

Lỡ vì ác nghiệp tạo rồi,
Phải cùng ác nghiệp tới nơi khổ sầu.

75. Một đàng đưa đến Niết bàn,
Một đàng đưa đến thế gian tội tình.
Các hàng Phật tử biết rành,
Lợi danh chó đấm, tu hành phải chuyên.

76. Gặp người trí thật tình chỉ lỗi,
Nên kết thân, học hỏi trau dồi,
Xem như kho báu trên đời,
Gần người trí thức, lành vời, dữ xa.

77. Ai hay chỉ lỗi răn khuyên,
Kẻ ác ghét bỏ, người hiền kính yêu.

VI. PHẨM TRÍ GIẢ

80. Người tưới nước lo phân dẫn nước,
Thợ cung tên lo chuốt cung tên,
Thợ hồ tô vách xây nền,
Cũng như người trí ngày đêm luyện lòng.

81. Vững vàng thay, ngọn đại sơn,
Bão to, gió lớn, chẳng sờn, chẳng lay.

- Người đại trí, vững vàng thay,
Lời khen, tiếng báng, chẳng lay chẳng sờn.
82. Như hồ sóng lặng nước xanh,
Người lành ngộ pháp, tịnh thanh tấm lòng.
85. Bến bờ sanh tử đông vầy,
Bến bờ giải thoát một vài người qua.
87. Trí lành, ác pháp lia xa,
Chuyên tu thiện pháp vượt qua biển trần.
88. Là vui ngũ dục trần hoàn,
Tìm vui Chánh Pháp Niết bàn thanh cao.

VII. PHẨM A LA HÁN

90. Người mà giải thoát hoàn toàn,
Người mà dứt các buộc ràng thân tâm.
Là người đạt chỗ cao thâm,
Chẳng lo, chẳng sợ, vẹn phần an vui.
91. Kẻ dững mãnh không ưa ràng buộc,
Như ngỗng kia khi vượt ao hồ,
Chẳng còn luyến tiếc chút mô.

VIII. PHẨM NGÀN

100. Lời vô ích, ngàn câu vô bổ,
Hữu ích, dầu nhất cú hữu duyên.
Vừa nghe, tâm tịnh thanh liền,
Khổ sâu tiêu tán, não phiền sạch không.
103. Thắng người đâu sánh thắng mình,
Chiến công tự thắng liệt oanh trên đời.
104. Thắng người đâu sánh thắng mình,
Thắng mình chế ngự dục tình cao siêu.
109. Thường hoan hỷ tôn thờ Tam Bảo,
Nhất là tôn Trưởng lão Cao Tăng.
Được điều tăng trưởng phước phần,
Sống lâu, vui vẻ, an bằng, đẹp xinh.
110. Sống trăm tuổi buông lung,
phạm luật,
Thua một ngày thu thúc tham thiền.
112. Trăm năm giải đãi tu hiền,
Chẳng bằng một bữa lòng siêng trau dồi.

113. Nếu người sống trăm năm,
Không biết pháp sanh diệt,
Chẳng bằng sống một ngày,
Mà được rõ được biết.

114. Nếu người sống trăm năm,
Mà không thông Phật Pháp,
Chẳng bằng sống một ngày,
Mà được rõ biết chắc.

IX. PHẨM ÁC

116. Việc lành làm gấp rút,
Tâm ác đón ngăn nhanh.
Phút nào biếng nhác việc lành,
Tức thì tâm ác phát sanh ra liền.

117. Lỡ làm ác, bỏ mau mau,
Chứa ác, nhất định khổ sâu luôn luôn.

118. Đã làm thiện, phải hăng say,
Chứa lành, nhất định vui vầy luôn luôn.

119. Nghiệp ác chưa thành thực,
Người ác thấy vui vầy,

**Đến khi thành thực mới hay,
Nghệp hung, quả xấu, ác vay, khổ đền.**

**120. Nghệp thiện chưa thành thực,
 Người thiện thấy đáng cay.**

**Đến khi thành thực mới hay,
Nghệp lành, quả tốt, thiện vay, vui đền.**

**121. Điều ác nhỏ, chớ khinh,
 Tưởng quả chẳng đến mình,
 Kẻ ngu, ác đồn chứa,
 Như nước nhỏ đầy bình.**

**122. Điều thiện nhỏ, chớ khinh,
 Tưởng quả chẳng đến mình,
 Bạc trí, thiện đồn chứa,
 Như nước nhỏ đầy bình.**

**125. Ngược gió ném bụi nơ,
 Bụi hườn về người tạt.
 Kẻ ác hại người lành,
 Hại hườn về kẻ ác.**

**127. Chẳng phải lặn biển thăm,
 Chẳng phải ẩn không gian,**

- Chui hang sâu, núi vắng,
Mà thoát nghiệp dễ dàng.**
- 128. Chẳng phải lặn biển thăm,
Chẳng phải ẩn không gian,
Chui hang sâu, núi vắng,
Mà trốn khỏi tử thần.**

X. PHẨM ĐAO TRƯỢNG

- 129. Ai cũng sợ gươm đao,
Ai cũng sợ sự chết,
Suy ta ra lòng người,
Chớ giết, chớ bảo giết.**
- 131-132. Ta cầu phước, hại người
mất phước,
Hạnh phước ta khó được viên thành.
Đừng làm hại kẻ chung quanh,
Sở cầu hạnh phước viên thành tự nhiên.**
- 133. Dùng lời thô ác cùng người,
Cùng ta, người cũng dùng lời ác thô.**

**Những lời nóng giận hô đồ,
Khác nào gây bổ, tựa hồ gương đâm.**

**134. Lời sỉ vả mặc người khinh dể,
Ta lặng lẽ như thể chuông câm.
Niết bàn tự tại bước chân,
Người đâu tranh cãi chống ngăn được nào.**

**135. Mọc đồng cầm cây gậy,
Xua trâu ra cánh đồng,
Già bệnh cũng như vậy,
Xua người đến tử vong.**

XI. PHẨM LÃO

**150. Gẫm cái thành, sánh cái thân,
Xây bằng máu thịt, dựng bằng gân xương.
Dối gian chất chứa chán chường,
Nào già, nào chết, nấu nướng chôn này.**

**151. Xe dầu trang sức còn hư hoại,
Thân có trau tía, cũng yếu già.
Trừ pháp thanh cao, hàng Thánh chúng,
Không già, không hoại, độ Hằng sa.**

**152 Kém nghe, kém học, kém hành,
Thân phàm dẫu lớn, tuệ lành không tăng.**

XIV. PHẨM PHẬT ĐÀ

**183. Chớ làm các điều ác,
Gắng làm các việc lành,
Giữ tâm ý trong sạch,
Lời Chư Phật dạy rành.**

**186. Giả như mưa xuống bạc vàng,
Cũng chưa thoả mãn lòng tham con người.**

**194. Hạnh phúc thay, Phật ra đời,
Hạnh phúc thay, Pháp diễn lời cao xa,
Hạnh phúc thay, Tăng hợp hoà,
Hạnh phúc thay, đồng tiến và đồng tu.**

XV. PHẨM LẠC

**197. Không thù oán cạnh người thù oán,
Sống như vầy sung sướng biết bao.**

**199. Giữa người tham dục xông xao,
Sống không tham dục thanh cao ai bằng.**

201. Thắng thì sanh oán, sanh thù,
 Bại thì đau đớn lo rầu mãi thôi.
 Sống đời hoà hiếu an vui,
 Chẳng cầu thắng bại lôi thôi nhọc nhằn.

202. Ác nào bằng ác si sân ?
 Lửa nào bằng lửa dục tham lan tràn ?
 Khổ nào bằng khổ trần gian ?
 Vui nào sánh kịp Niết bàn thanh cao ?

203. Đói là chứng bệnh lớn,
 Chết là nỗi khổ to.
 Biết rồi như vậy hết lo,
 Được phần an lạc, rõ cơ Niết bàn.

204. Vô bệnh, rất lợi ích,
 Biết đủ, rất sang giàu.
 Thành tín, chí thân thiết,
 Niết bàn, vui thanh cao.

XVI. PHẨM HỖ ÁI

213. Vì lòng ái dục nên lo,
 Vì lòng ái dục làm cho sợ buồn.

Dứt trừ ái dục luôn luôn,
Chẳng lo, chẳng sợ, thường thường an vui.
219-220 Khách ly hương trở về bốn xứ,
Được bà con mừng rỡ tiếp nghinh,
Như người vừa được vãng sinh,
Phước lành tạo sẵn tiếp nghinh chào mừng.

XVII. PHẨM PHẢN NỘ

221. Người nào dứt giận trừ kiêu,
Người nào giải thoát mọi điều nhục, vinh,
Người nào không dính sắc, danh,
Là không khổ não theo mình vấn vương.
222. Người nào đang lúc giận lung,
Tức thì ngăn được như dừng trốn xe.
Là người chế ngự tài ghê,
Ngoài ra là kẻ thường lê cầm cương.
223. Lòng từ thắng được lòng sân,
Lòng ngay thắng được lòng gian, ý tà.
Thắng hung dữ, lấy hiền hoà,
Thắng lòng tham, lấy của ra cho người.

228. Toàn được khen, toàn bị chê,
Xưa, sau, hiện tại, chưa hề có ai.
229. Mỗi sáng dậy tự mình phản tỉnh,
Hành động không lơ đãng sai lầm.
Trí thanh, giới tịnh, trong ngần,
Là người được Đấng Siêu Trần tán dương.

XVIII. PHẨM CẤU UẾ

237. Đời người đã sắp lụn tàn,
Chân người đã sắp bước gần Diêm Vương.
Lữ hành thiếu hẳn tư lương,
Không nơi ngồi nghỉ, giữa đường bơ vơ !
240. Sắt sinh sét, sét ăn lại sắt,
Người gieo nhơn, nhơn dất lại người.
Đi vào cõi ác chơi với,
Quả hành, nghiệp trả, khổ đời, hại thân.
- 246-247. Ai hay giết hại, gian tham,
Ai hay nói dối, tà dâm, rượu trà.
Hành vi như thế tức là
Thiện căn đào bỏ, lạc xa đạo lành.

251. Sông nào đấm bằng sông ái dục ?
Chấp nào bền bằng chấp giận sân?
Lửa nào nóng thể dục tham ?
Lưới nào trói thể tình phạm ngu si ?
253. Thấy lỗi người tâm sanh nóng giận,
Phiền não theo, sân hận gia tăng.
Lỗi người ta cứ bỏ phăng,
Diệt trừ sân hận, tiêu tan não phiền.

XIX. PHẨM PHÁP TRỤ

270. Nếu tên Thánh, không còn giết hại,
Giết hại còn, chẳng phải Thánh đâu !
Thánh là hiền đức thanh cao,
Chẳng còn giết hại đau sầu chúng sanh.

XX. PHẨM ĐẠO

276. Lưới ma vương tìm phương cởi mở.
Sức định thiền giác ngộ tháo ra.
Gươm thiền cắt đứt lưới ma,
Phật Ngài chỉ lối, tự ta tiến hành.

277. Vạn ban vô ngã, vô thường,
Thấp đèn trí tuệ soi tường thế gian.
Thấy thông khổ, sẽ chán nhàm,
Đó là đạo quả Niết bàn tịnh thanh.
281. Thân nên tránh ác làm hiền,
Răn dè lời nói, chế kiềm ý căn.
Tịnh thanh ba nghiệp vẹn phần,
Được tròn chánh đạo, được phân
Thánh nhưn.
282. Hành thiên, trí tuệ phát sanh,
Bỏ thiên, trí tuệ mong manh điêu tàn.
Biết rồi đắc, thất, nguy, an,
Tiến tu thiên định, gia tăng trí mầu.
284. Dục tình chưa dứt,
Tâm thức còn mê,
Khác nào như thể con bê,
Sữa kia còn bú, vú kia dễ rời.
285. Dục tình đã dứt,
Tâm thức hết mê,
Ví như tay bẻ cành lìa,
Lòng này tịnh lặng, bờ kia Niết bàn.

287. Thế gian mê đắm ngũ trần,
Dửng dưng dầu bị tử thần dắt tay.
Khác nào làng mạc ngủ say,
Bị cơn nước lũ cuốn trôi êm đêm.

288. Tử thần khi đã dắt tay,
Thân tình cho mấy, thế thay được nào ?
Dầu cho cốt nhục, tâm bào,
Làm sao cứu hộ, làm sao theo cùng ?

XXI. PHẨM TẠP

291. Việc làm gieo khổ cho người,
Mặc người cam khổ, cầu vui cho mình.
Bao giờ dứt được nghiệp hành,
Bao giờ thoát khỏi bất bình oán tâng.

292. Việc không đáng, cứ làm xằng,
Việc đáng, lại chẳng siêng năng thực hành.
Những người phóng túng mạn khinh,
Tâm càng buông mãi, nghiệp sanh
thêm hoại.

304. Làm lành danh tỏ rạng,
 Như lên đỉnh Tuyết Sơn.
 Làm ác nghiệp đen thẫm,
 Như bán cung đêm hôm.
305. Rừng sâu ngòi, đứng một mình,
 Mặc tình vui đạo, mặc tình luyện tâm.

XXII. PHẨM ĐỊA NGỤC

306. Vọng ngôn: chuyện có nói không,
 Chết vào địa ngục, cùm gông mang đầy.
307. Phàm tâm chẳng sửa chút nào,
 Dầu mang pháp phục, cũng vào ngục môn.
308. Tu hành phá giới phạm gian,
 Nuốt hờn sắt nóng, còn hơn thọ tài.
309. Buông lung tà dục miệt mài,
 Bị khinh, mất ngủ, tội dày ngục môn.
310. Buông lung tà hạnh dâm loạn,
 Ít vui, nhiều khổ, nghiệp đồn bàng sanh.

314. Không làm nghiệp ác là hơn,
Nhơn ác, nhất định thọ cơn khổ nằn.
Nên làm nghiệp thiện là hơn,
Nhơn lành, nhất định lãnh phần an vui.
315. Thành vua chúa canh phòng
nghiêm mật,
Thân Tỳ khư canh gác
nghiêm minh.
Một giây sơ hở tan tành,
Một giây sơ hở ngục hình đọa sa.
316. Không đáng hổ, làm tồng then hổ,
Đáng hổ người, lại bỏ như không,
Cứ ôm tà kiến vào lòng,
Ngục hình khó nổi thoát vòng trời trăng.
317. Không đáng sợ, làm tồng e sợ
Đáng sợ e, lại bỏ như không,
Cứ ôm tà kiến vào lòng,
Ngục hình khó nổi thoát vòng trời trăng.
318. Không lầm lỗi, mà rằng lầm lỗi,
Có lỗi lầm, lại chối lỗi lầm.

Cứ ôm tà kiến vào tâm,
Ngục hình khó thoát giam cầm trời trăng.
319. Có lầm lỗi, thề rằng lầm lỗi,
Không lỗi lầm, chẳng gọi lỗi lầm.
Giữ gìn chánh kiến nơi tâm,
Đường lành thấy chẳng xa xăm đâu mà !

XXIII. PHẨM VOI

320. Voi xuất trận cung tên chịu đựng,
Người xuất gia chịu nhẫn thị phi,
Thế gian lắm kẻ ố tỳ,
Thương chi gieo khổ, ghét chi gieo sâu ?

321. Luyện voi để dự hội hàng,
Luyện voi dâng đến Thượng hoàng ngự du.
Đâu bằng luyện tấm lòng tu,
Chê bai, ẩn nhẫn, nghịch thù mến yêu.

322. Nương xe chẳng đến Niết bàn,
Luyện tâm mới được dự hàng Vô Sanh.

325. Con heo thích ngủ, tham ăn,
Muôn đời tiếp tục bán thân làm hàng.

Người ngu thích ngủ, tham ăn
Muôn đời tiếp tục trói trắng luân hồi.

327. Như voi gắng vượt bùn lầy,
Trau tâm, gắng sức, thoát nguy luân hồi.

XXIV. PHẨM ÁI DỤC

335. Thế gian ái dục buộc ràng,
Khổ sâu như cỏ mọc tràn gặp mưa.

336. Tu hành, ái dục chế ngăn,
Khổ sâu như nước đổ nhằm lá sen.

337. Hãy dồn sức nhổ phăng ái dục,
Cỏ Tỳ la tận gốc tiêu trừ,
Đừng cho ái dục nhiễm nhơ,
Cỏ lau gặp nước tràn bờ bường lên.

338. Đốn cây chưa đào gốc,
Tượng nhánh nảy sanh hoài.
Ái dục chưa trừ dứt,
Khổ não vẫn đeo đai.

340. Sáu căn phát ái dục ra,
Cũng như giống cỏ Man la mọc tràn.

Hãy dùng tuệ kiếm đoạn phăng,
Dứt căn ái dục, dứt căn luân hồi.

341. Ai còn ái dục lục trần,
Tuy cầu an lạc, nhưng gần trầm luân.

344. Xuất gia rồi lại nhập gia,
Sợi dây mới được mở ra, cột vào.

345. Giam cầm, cùm sắt, gông cây,
Cũng chưa phải thật kiên trì trói trắng.
Tấm lòng luyến ái thế gian,
Mới là vĩnh viễn trói trắng giam cầm.

347. Những ai say đắm dục tình,
Như tầm kéo kén buộc mình trong tơ.
Những ai tỉnh giấc say sưa,
Xa lìa thống khổ, ngao du thanh nhàn.

349. Kẻ chứa tư tưởng ác,
Muốn ham nhiều dục lạc,
Dục lạc muốn ham nhiều,
Trói buộc càng vững chắc.

354. Thí nào sánh thanh cao Pháp thí,
Vị nào bằng Pháp vị tiêu dao.

**Pháp hỷ hơn các vui nào,
Diệt trừ ái dục, khổ đau chẳng còn.**

**355. Người ngu vì của hại thân,
Cũng như vì của hại nhân khôn nân,
Của tiền hại chúng mê man,
Của tiền đâu dễ cầu sang bến lành !**

**356. Cỏ làm thiệt hại ruộng vườn,
Lòng tham làm hại thế nhưn vô vãn.
Độ người dứt tuyệt tham lam,
Phước càng to rộng, đức càng thẳm sâu.**

**357. Cỏ làm thiệt hại ruộng vườn,
Lòng sân làm hại thế nhưn vô vãn.
Độ người dứt tuyệt giận sân,
Phước càng to rộng, đức càng thẳm sâu.**

**358. Cỏ làm thiệt hại ruộng vườn,
Lòng si làm hại thế nhưn vô vãn.
Độ người dứt tuyệt si lầm,
Phước càng to rộng, đức càng thẳm sâu.**

**359. Cỏ làm thiệt hại ruộng vườn,
Lòng dục làm hại thế nhưn vô vãn.**

**Độ người dứt tuyệt dục trần,
Phước càng to rộng, đức càng thăm sâu.**

XXV. PHẨM TỖ KHEO

**360- 361 Chế phục được nhãn căn,
 Chế phục được nhĩ căn,
 Chế phục được tử căn,
 Chế phục được thiệt căn,
 Chế phục được thân căn,
 Chế phục được ý căn,
 Lành thay chế phục lục căn,
 Tức thì giải thoát các phần khổ đau.**

**365. Điều mình tu chứng, chớ chê,
 Điều người tu chứng chớ mê tìm tòi.
 Cớ tìm tu chứng của người,
 Cuối cùng chánh định xa rời chứng đâu?**

**367. Không “ta” và chẳng “của ta”,
 Không lo, chẳng sợ, gọi là Tỳ khưu.**

**368. Tỳ khưu pháp hỷ, tâm bi,
 Hợp hoà tịch tịnh, đoạn ly vô thường.**

369. Thân người khác thể con thuyền,
Nước vừa tát cạn, thuyền liền nhẹ vơi.
Tham, sân, si, dục dứt rồi,
Buồm căng tinh tấn, thuyền xuôi Niết bàn.
371. Chớ nhiễm mê dục vọng,
Phải thiền định tinh cần.
Đừng đợi nuốt sắt nóng,
Mới hoảng hốt ăn năn.
372. Không thiền định, không sanh trí tuệ,
Trí tuệ không, chẳng thể định thiền.
Người nào gồm đủ như duyên,
Định thiền, trí tuệ, gần bên Niết bàn.
373. Tỳ khưu ở chỗ tịnh yên,
Tâm thường vắng lặng, vui yên Niết bàn.
374. Xét thường năm uẩn diệt sanh,
Biết mình hạnh phúc, biết mình siêu nhiên
377. Phù dung xà u á thế nào,
Tham, sân phải khiến á xà như y.
382. Tỳ khưu thân khẩu tịnh thanh,
Lìa vui, tâm định, xứng danh tu trì.

**Tỳ khưu nhỏ tuổi siêng tu,
Như trăng vượt khỏi mây mù chiếu soi.**

XXVI. PHẨM BÀ LA MÔN

**387. Mặt trời chiếu sáng ban ngày,
Mặt trăng chiếu sáng đêm dài âm u.
Định thiên chiếu sáng người tu,
Phật quang chiếu sáng thiên thu thế trần.**

**389. Chớ đánh đập tu sĩ,
Bị đánh chớ giận hờn,
Người đánh bị xấu hổ,
Người giận xấu hổ hơn.**

*(HT. Thích Minh Châu dịch từ kinh Pali
NT. Huỳnh Liên chuyển thành thơ)*



QUI SƠN CẢNH SÁCH

Nhơn do kiếp trước,
Nghiệp buộc thân này.
Nướng các duyên thành tựu,
Nhờ cha mẹ hình hài.
Tuy hoả phong địa thủy làm thân,
nhưng vẫn hằng trái lẽ;
Khiến lão bệnh vô thường hiện tướng,
chẳng kỳ hẹn cùng người.
Sớm còn tối mất,
Nháy mắt qua đời.
Như sương mùa xuân,
như móc ban mai, bỗng liền tan rã;
Như cây dựa bực,
như dây bên giếng, nào chắc lâu dài.
Chóng nhanh mỗi phút,
Nhấp nháy từng giây.
Biến hơi thở thoát nhiên đổi kiếp,
Há an lòng thong thả qua ngày ?

**Đối cha mẹ chẳng dăng ngon ngọt,
Cùng tôn thân phút đã xa rời.**

**Việc nước không tài công cán,
Nghệp nhà dứt hạt giống nòi.**

**Xa làng biệt xóm,
Xuống tóc theo Thầy.**

**Tưởng niệm cần trau tâm nội,
Nhu hoà rộng mở đức ngoài.**

**Mong lìa kiếp tạm,
Quyết thoát cõi đời.**

**Lên Giới phẩm mới vừa cao bực,
Xưng Tỳ kheo sao chực loè người ?**

**Tiêu xài của đạo,
Hưởng thọ của đời.**

Chẳng xét kỹ:

của thí từ đâu thành tựu đó;

Lại nói càn:

pháp tu âu phải cúng dăng đây.

**Ăn rồi dục miệng,
Nói chuyện ngoài đời.**

**Thật là một lúc đũa vui,
chẳng biết suy tường phăng gốc khổ;
Hay đâu nhiều đời thọ khổ,
chưa từng xét lại tỉnh cơn vui.
Ngày giờ luống mất,
Năm tháng buông trôi.
Của lắm thọ nhiều, càng tập nhiễm,
Năm dôn, tháng dập, khó toan rời.
Chập chồng vật chất,
Gìn giữ huyễn hài.**

Phật dạy Tỳ kheo:

**Tấn đạo nghiêm thân,
tình trần phải bớt;**

Thế mà nhiều kẻ:

**Luyên phàm nhiễm tục,
tham dục chẳng thôi.
Én dẹt xuân vừa xanh đót,
Thoi đưa đầu đã bạc rồi.
Phận hậu học mù mờ tôn chỉ,
Nương tiên sanh giáo lý trau dồi.**

**Chớ nói xuất gia, trông cầu ăn mặc,
Phải tường Giới luật, từ bực mở bày.**

Phật chế ra:

Phép tắc oai nghi,

đựng nếp sạch dường như băng tuyết;

Ngăn dè gìn giữ,

buộc lòng phạm chẳng được để duôi.

Qui điều nhiệm nhặt,

Ngăn dứt lầm sai.

Trường Giới luật chưa gần chưa ở,

Kinh Thượng thừa nào rõ nào hay.

Khá tiếc qua rồi hết kiếp,

Những thương hối chữa kịp ngày.

Giáo lý chưa từng để dạ,

Đạo huyền còn gác bên tai.

Rồi đến tác lớn tuổi cao,

bụng dạ nào hay trống vậ;

Chẳng nương người lành bạn tốt,

tánh tình chỉ biết ngạo thôi.

Kinh luật mù mờ,

thân tâm đã không tu tập;

Nói năng lớn lối,
thứ bực chẳng kính vị ngôi.
Chạm bát khua nổi tiếng,
Dậy trước lúc ăn rồi.

Lật đật tới lui,
không gìn giữ trang nghiêm Tăng thể;
Lãng xãng ngồi đứng,
chẳng e dè xao động tâm người.

Qui tắc oai nghi,
chẳng được mảy may tồn tại;
Hậu lai tân học,
lấy đâu gương mẫu theo đòi ?

Bằng có người khuyên,
hẳn liền miệng xưng ta thầy núi;
Chưa nghe Phật dạy,
cứ một bề giữ tấm lòng sai.

Tri kiến hẹp hòi,
bởi tâm tánh buổi đầu biếng nhác;
Lợi danh mê muội,
nên thảng ngày luống những thiệt thòi.

Chẳng nghĩ lóng cồng yếu già,
 ngẩn ngơ khi gặp việc;
 Hậu học tầm tòi thưa hỏi,
 ú ở lúc buông lời.
 Bằng nói thì sai lý lạc đề,
 lời ra lửng củng không nhằm sách;
 Bị khinh lại trách trò vô lễ,
 lòng dấy sân si cãi lướt người.
 Một mai ngã bệnh nằm giường,
 các khổ vấn vương bức bách;
 Khi ấy sớm lo tối tính,
 trong lòng lỉnh quỳnh bồi hồi.
 Đường trước mờ mờ,
 muôn lối về đâu chẳng biết;
 Tội xưa hối tiếc,
 đợi khát đào giếng sao rồi ?
 Giận mình trước chẳng lo tu,
 tuổi già nặng nề tội lỗi;
 Ngán thay giờ đang sắp chết,
 tâm mê sợ sệt bồi hồi.

**Lưới phủng chim bay, thức thân
theo nghiệp.**

**Oan đền trái trả, sức mạnh cuốn lôi.
Vương vấn lòng phàm, nặng đầu sa đó,
Vô thường quỉ dữ, niệm niệm không thôi.
Mạng chẳng dễ chờ, thời không dễ đợi,
Trời không thể khác, người chẳng thể sai.
Như thế thọ thân, chẳng luận mấy kiếp,
Chạnh thương than thở, tha thiết ai hoài.
Đâu nữ im lời, cùng nhau răn nhắc,
Hậu sanh tượng pháp, cách Phật xa vời.
Giáo lý lời thôi, như tâm giải đãi,
Lược bày gọn gầy, thức tỉnh hậu lai.
Nếu không chữa bỏ,
Thật khó chuyển lay.**

PHÀM KỂ XUẤT GIA:

**Tinh thần vượt bậc,
Hình tướng khác đời,
Phật dòng nổi thanh,
Ma chúng khiếp oai,**

Trên đáp đèn bốn đức,
Dưới cứu độ ba loài,
Bằng chẳng được giới nghi đúng mực,
Ắt xen hàng Tăng chúng báo đời.
Nét xấu lời xằng, của dưng luống uổng,
Chỗ đi năm trước, tắc bước chẳng dời.
Đành lơ lửng một đời, lấy chi nương cậy,
Huống rõ ràng Tăng tướng, dung mạo
dễ coi.
Đều nhờ nhân tốt đã roi,
quả lành nay đặn;
Lại cứ tay khoan ngôi sững,
tắc bóng chẳng hoài.
Hễ là công nghiệp không cần,
tức thì công quả chẳng tự;
Chẳng phải đời này vô ích,
mà còn đời khác chưa rồi.
Từ tạ song thân,
áo pháp quyết lòng mang trọn vẹn;
Tu hành nhiều bực,
phẩm sen định ý vượt cao vời.

Lo xét ngày đêm,
chớ khá dần dà qua buổi;
Đỡ nâng Phật Pháp,
nêu lên mẫu mực để đời.
Ước mong thành tựu chí nguyện,
chưa được chút phần tương ứng;
Dẫn giải phải nhằm kinh luật,
đừng cho một nét lầm sai.
Dung nghi đĩnh đạc,
Ý chí thanh bai,
Đi xa cần hạp bạn lành,
rộng thấy việc hay sáng mắt;
Ở lâu phải tìm bạn tốt,
nhiều nghe lời quý thông tai.

CHO NÊN CÓ CÂU:

Sanh ta ấy Cha Mẹ
Giúp ta thiệt Bạn Thầy.
Gần gũi người lành,
như đi trong sương móc,
thấy chẳng ướt áo quần,
nhưng lần lần thấm nhuận;

Lân la đũa dũa,
 ắt nhiễm lấy hung hăng,
 gây ra nhiều tội lỗi,
 ấy quả báo nay mai.

CHẾT RỒI ĐỌA LẠC:

 Một phen mất rồi thân mạng,
 Muôn kiếp đau được lột người,
Thẳng tiếng trái tai,
 chạm dạ ghi lòng nên vậ;
Mai danh ẩn tích,
 để tâm nuôi đức tốt thay.
 Tinh thần cho trong sạch,
 Phiên não hết quấy rầy.
Bằng muốn học tham thiên,
 vượt qua cửa phương tiện;
Phải tận tường tinh yếu,
 thấu rõ đạo tuyệt vời.
Quyết chọn lý thâm sâu,
 được nguồn chơn tỏ ngộ;

**Rộng hải bực cao đức,
gần học bạn hiền tài.
Tông này khó được diệu huyền,
quyết phải dụng tâm chín chắn;
Nhơn kia mau tỏ chơn chánh,
tức là xuất thế lần hồi.
Được như thế phá tan ba cõi,
Cùng là dứt khỏi hăm lăm loài.
Các pháp trong ngoài không thiết cả,
Từ lòng biến khởi ấy giả thôi.
Tâm chẳng đem dùng toan tính vật,
Vật đâu nương cậy cản ngăn người.
Mặc dầu pháp tánh châu lưu,
chấp có chấp không nào vướng nữa;
Tâm thường sắc thính nghe thấy,
bên sự bên lý ứng dụng hoài.
Được vậy chẳng uống mặc pháp y,
đền trả bốn ơn cứu ba loại;
Nguyện ấy cho bền nên Phật quả,
lại qua ba cõi độ muôn đời.**

Một pháp học thật huyền thật diệu,
Tắc lòng chuyên không lạc không sai.
Như bậc trung lưu, đạo lý còn mờ ám;
Thì nơi giáo pháp, kinh luật hãy tìm tòi.
Tâm nghĩa lý kinh,
xướng truyền Chánh Pháp;
Đền ơn Đức Phật,
tiếp dẫn hậu lai.
Thì giờ chớ nên luống bỏ,
Công phu nhờ đó tô bồi.
Được bề ngoài đứng đi nghiêm chỉnh,
Thì tăng trung pháp khí trau dồi.

HÁ CHẶNG THẤY:

Sấn nường tòng ngàn tâm cao vượt,
Gá duyên lành lợi được rộng khơi.
Trì trai giữ giới chớ lơ,
Nhơn mẫu quả tốt đời đời thanh bai.
Chớ hững hờ qua buổi,
Đừng lêu lổng qua ngày.

**Khá tiếc quang âm bay thắm thoát,
Chẳng cầu thăng tấn những ai hoài.
Bốn đức công ơn dành phụ nghĩa,
Mười phương tín thí luống hao tài.
Chứa tội càng sâu, tâm trần dễ lấp,
Gặp việc ắt thất bị chúng chê bai.**

LỜI XUA NÓI:

**Người trượng phu ta đây cũng thế,
Chớ tự khinh luống để sứt lùi.
Chẳng dường ấy lời thôi cửa đạo,
Không ích chi lếu láo một đời.**

TRÔNG MONG CÁC VỊ:

**Mở chí cho khoáng thông,
Phát lòng cho đồng mãnh,
Lập hạnh người thượng đức,
Chớ theo kẻ bất tài.**

**Hiện thời tự mình quyết đoán,
Chẳng khá nhờ ai liệu bày.**

Dứt ý vong duyên,

đừng với ngũ trần làm bạn;

**Lòng không cảnh vắng,
 chỉ vì vọng niệm ngăn hoài.
Độc kỹ tư văn, chuyên cần nhắc nhở,
Cho ra chủ tế, chớ nệ tình đời.
Nghệp kéo quả lồi, khôn đời khó tránh,
Tiếng hoà vang thuận, hình thẳng
 bóng ngay.**

**Há không lo sợ
Nhơn quả hiện bày.**

NÊN TRONG KINH RẰNG:

**Dẫu cho trăm ngàn kiếp,
Nghệp cũ khó tiêu tan.
Nhơn duyên khi hội ngộ,
Quả báo tự mình mang.**

CHO HAY:

**Ba cõi buộc ràng, giết người hình phạt,
Chuyên tu ráng sức, chớ luống qua ngày.
Chính biết tội dày, khuyên nhau tu tập,
Nguyện làm bạn pháp trăm kiếp ngàn đời.**

BÀI MINH RẰNG

**Thân huyền nhà mơ,
Không trung vật sắc.
Đời trước không cùng,
Đời sau đâu ắt.
Lên xuống cực lòng,
Đây sanh kia mất.
Chẳng khỏi ba vòng,
Thuở nào thôi dứt.
Tham luyến cảnh đời,
Ấm duyên thành chất.
Từ nhỏ đến già,
Không điều sở đắc.
Cội gốc vô minh,
Nhơn đây bị hoặc.
Khá tiếc quang âm,
Không lường gang tấc.
Đời nay luống qua,
Đời sau ngăn lấp.
Từ mê đến mê,
Đều do sáu giặc.**

**Qua lại sáu đường,
Xuống lên ba nấc.
Sớm tâm minh sư,
Nương gân cao đức.
Chọn lựa thân tâm,
Bỏ điều gai góc.
Giả mị cuộc đời,
Các duyên ép ngặt.
Pháp lý nghiệm cùng,
Lấy ngộ làm mực.
Nhớ tưởng thả không,
Cảnh lòng đều dứt.
Sáu căn hoà vui,
Đứng đi tịch mặc.
Một lòng chẳng sanh,
Muôn pháp đều dứt.**

*Ni trưởng Huỳnh Liên
dịch từ bản chữ Hán và thi hóa*

KINH KHÓA HƯ

Tựa

(Dịch nghĩa bài Tựa dẫn vào sách Khóa Hư, tác phẩm của Nhà Vua Trần Thái Tông)

Ngày rằm mùa thu Canh Tý (1840), nhân nghỉ việc mới đi vãng cảnh Chùa Đại Giác ở núi Bồ (Bồ Sơn) thuộc Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh để xem lễ các nhà Sư hội họp cầu ích Bồ Tát. Bấy giờ Sư Cụ Thanh Hương ở Chùa Do Nha, Huyện Võ Giăng có đem một tập Khóa Hư Lục gồm ba quyển để xin tôi bài tựa. Tôi từ chối rằng hiểu biết thô thiển về Đạo giáo, chưa đạt được ý nghĩa đạo Phật, tự trung đối với Kinh sách của Ba Thừa và luận thuyết của Năm Phái được xem sơ lược, hiểu biết nông cạn, đâu dám cầm bút viết bậy để mua cười của các bậc thiện trí thức hay sao ? Sư Cụ cố nài xin hai ba lần, tôi bất đắc dĩ không làm sao được mới cầm sách về mở ra xem kỹ mới hay sách Khóa Hư Lục này là chính Hoàng đế Thái Tôn triều Trần sáng tác vậy.

Tác giả thực cho rằng người ta từ bao nhiêu kiếp đến nay đã quên mất bản tâm, chẳng biết chánh đạo, sa đọa vào ba đường đau khổ bởi vì sáu căn sai lầm. Nếu không sám hối lỗi kiếp trước thì khó mà trông mong vào quả kiếp sau. Đây là lý do làm ra sách Khóa Hư Lục này vậy. Trước hết tác giả xếp đặt bốn ngọn núi ví như bốn giai đoạn của đời người, phối với bốn mùa của thời tiết một năm, cho sanh, già, bệnh, chết là thể tất nhiên cũng như lẽ sanh ra, lớn lên, thu về, tàng chứa thay đổi lẫn nhau không bao giờ hết.

Không cứ chi người cư sĩ tại gia ở thế gian, hay hạng đi tu ra khỏi thế gian đều nên lo tu sửa sám hối. Tâm ý thức nên hư không nhưng thời giờ không thể bỏ hư không được, mà công phu học tập lại không thể một phút bỏ hư không được vậy. Cho nên cứ nhất định đêm ngày sáu buổi, đầu tiên thì dâng hương, tâu bạch, thứ đến sám hối, khuyên mời, sau cùng thì hồi hướng phát nguyện. Từ tối đến sáng, từ ngày đến đêm, mỗi lần sáu niệm ân cần, kêu thương với Từ Tôn, khẩn cầu thương giúp, ví như

tấm lòng tiếc từ tác quang âm của Vua Vũ nhà Hạ bên Tàu xưa không khác chút gì.

Lời văn gọn gàng mà lý lẽ rõ rệt, việc làm giản dị mà công phu dễ tới, có thể nhân đấy mà ngăn tâm vượn, phòng ý mã, vượt qua bể khổ bến mê. Tuy rằng thấu suốt hoàn toàn chưa hẳn đã so sánh bằng các sách của bậc hiền đức đời xưa đã trước tác, nhưng để bước lên bậc thang của mười cõi, ra khỏi đường tắt bốn núi thì không thể thiếu bộ sách trọng yếu này được.

Ôi ! Vua là bậc hiền nhà Trần mà có thể tự thân ở ngôi vạn thặng của một nước lớn, lại ý niệm tới bậc Tam Tôn, bỏ áo mũ nhà Vua mà mặc lấy nâu sòng của nông dân; rời ngai rồng mà ngồi đệm cỏ. Không những một thời sửa chùa, xây tháp cúng Phật, độ Tăng, làm lợi ích cho nhân dân, thoát ly cảnh khổ mà thôi đâu, Ngài lại còn đem cách tự mình chuyên cần tu niệm hợp thành một tập kệ văn sám hối, đặt tên là tập sách Khóa Hư để chỉ bảo cho đời sau nữa. Gọi là “Trời sanh một người hiền để thức tỉnh mọi người ngu mê, Trời sanh ra một người giàu để cứu nổi nghèo của quần

chúng”. Vua thực là một vị Phật sống trên thế gian, và cũng là một vị Bồ Tát tái thế vậy.

Tôi kính cẩn đọc văn của Ngài mà lặng câu lẩy tâm ấy, thốt nhiên như mở thấy được ít nhiều. Vì vậy không dám tự giấu sự hèn kém, chấp tay kính lễ chép nhật mấy lời để ghi đề ngoài sách. Còn như bảo đề tựa thì đâu dám.

Triều Vua Minh Mệnh năm Canh Tí, ngày khánh hỷ, cuối mùa thu, tôi chịu trai giới, Tuần phủ hộ lý Tổng Đốc Ninh Thái, Pháp danh Đại Phương Nguyễn Thận Hiến, tấm gôi kính cẩn đề tựa.

Tựa Sách

Thiên Tông Chỉ Nam

Trẫm trộm bảo rằng: Phật tánh đại đồng, không chia ra có phương Nam phương Bắc, ở đâu vẫn chỉ là một Phật tánh mà người ta đều có thể lấy sự tu hành để tìm đến. Tánh người tuy có kẻ khôn người ngu, ai cũng nhờ vào sự giác ngộ mới hiểu biết. Cho nên dẫn dụ đám hôn mê về phương pháp tiện lợi, chỉ rõ đường sống chết, đây là giáo lý chính của Phật, còn như cầm cân nảy mực cho đời sau, làm khuôn phép cho tương lai, đây là trách nhiệm trọng yếu của các Tiên Thánh. Cho nên Lục Tổ ⁽¹⁾ có nói:

“Tiên Thánh với đại sư không khác gì nhau”. Đủ thấy giáo lý của Đức Phật còn phải mượn đến sức Tiên Thánh mới truyền bá được ở đời. Nay Trẫm sao lại có thể không lấy trách nhiệm của Tiên Thánh làm trách nhiệm của mình, giáo lý của Phật làm giáo lý của mình được? Và Trẫm từ thuở trẻ thơ có

(1) Lục Tổ đây là Tổ Huệ Năng.

hiểu biết, mỗi khi nghe lời dạy giảng của các Thiên sư, tức thời dập tắt mọi sự nghĩ ngợi, trong lòng hết sức thanh tịnh. Bấy giờ Trẫm đã có ý ham say Nội Giáo, tìm hiểu Thiên Tông, dốc chí tìm thầy, thành tâm mộ đạo. Song lẽ, ý hướng dầu đã có manh nha mà cái động cơ cảm xúc thì vẫn còn chưa đạt.

Năm mười sáu tuổi, Thái hậu ⁽²⁾ chán cõi đời. Trẫm những nằm rơm, gói đất, khóc ra máu mắt, đau như cắt lòng. Trong lúc lo phiền khổ não, không còn bụng nghĩ đến chuyện gì. Chỉ trong vài năm Thái Tổ Hoàng đế ⁽³⁾ lại cũng tạ thế. Thương mẹ chưa khuây, xót cha càng thấm thía. Bồi hồi ngao ngán khó nguôi nổi lòng. Trẫm nghĩ tình cha mẹ đối với các con, võ về nuôi nấng không thiếu bề gì. Đời con dẫu nát xương tan thịt chưa đủ báo đền được một phần muôn vạn. Huống chi Trẫm xét Thái Tổ Hoàng đế mở cơ dựng nghiệp đã rất khó khăn, sửa nước giúp đời lại càng hệ trọng.

(2) Mẹ Thái Tông, vợ Trần Thừa

(3) Cha Thái Tông, Trần Thừa, danh hiệu của con làm Vua phong cho cha mẹ Thái Hậu và Thái Tổ Hoàng Đế.

Từ khi Ngài đem ngôi báu trao cho ta lúc còn trẻ thơ, ta những sớm khuya canh cánh lo sợ, không một lúc nào rời. Lòng riêng tự nhủ rằng: *Ở trên đã không còn cha mẹ để nương nhờ, thì ở dưới cũng e không đáp nổi sự mong mỏi cho dân đen. Biết tính làm sao đây? Rồi cố tìm cố nghĩ: Âu là lui về núi rừng, tìm sang bên Phật giáo để tỏ rõ được điều bí quyết của sống chết và để báo đáp công đức cù lao, như thế cũng chẳng hay lắm sao !* Đây là chí Trẫm đã quyết định.

Triều Thiên Ứng Chính Bình thứ năm, năm Bính Thân (1236) đêm mồng ba tháng tư, Trẫm ăn mặc thường phục, đi ra cửa cung bảo tả hữu rằng: *“Ta muốn đi chơi nghe ngâm lời dân, để xem chí dân họa may mới biết được sự khó nhọc của họ”*.

Lúc đó theo bên cạnh Trẫm chẳng qua độ bảy tám người. Đêm ấy vào giờ Hợi, một mình một ngựa cật lên ra đi. Khi sang sông đi về phía Đông, bấy giờ mới thật tình bảo cho tả hữu biết. Họ rất ngạc nhiên, đều ứa nước mắt khóc lóc. Hôm sau giờ Mão đi đến bến đò Đại Than dưới núi Phả Lại, Trẫm e có

kẻ biết phải lấy áo che mặt mà qua sông, rồi theo đường tắt lên núi. Đến tối vào nghỉ trong Chùa Giác Hạnh, đợi đến sáng lại đi. Chật vật trèo lội núi hiểm, suối sâu, ngựa mệt không tiến lên được nữa, Trẫm bèn bỏ ngựa vịn vào vách đá mà đi, đến giờ Mùi tới núi Yên Tử. Sáng hôm sau trèo thẳng lên đỉnh núi và vào ra mắt Quốc Sư Trúc Lâm là vị Đại Sa môn ở chùa ấy.

Thấy Trẫm, Quốc Sư mừng rỡ, thung dung bảo Trẫm rằng: *“Lão Tăng ở lâu rừng núi, xương rắn mặt gầy, ăn rau răm, cắn hạt dẻ, uống nước suối, chơi cảnh rừng, lòng nhẹ như đám mây nổi (Phù Vân là hiệu của Quốc Sư) nên mới theo gió đến đây. Nay nhà Vua bỏ cái thế nhân chủ, nghĩ đến sự què hèn của rừng núi, chẳng hay muốn đi tìm điều gì mà tới chốn này?”*

Trẫm nghe nói, hai hàng nước mắt tự nhiên ứa ra, bèn bảo Quốc Sư: *“Trẫm còn thơ ấu, vội mất hai thân, trơ vơ đứng trên sĩ dân không biết nương tựa vào đâu. Nghĩ lại sự nghiệp Đế vương ngày trước hưng - phế thành - bại bất thường. Cho nên Trẫm nay*

vào núi này chỉ cầu làm Phật, không cầu một vật gì khác”.

Quốc Sư đáp: “Trong núi vốn không có Phật, Phật ở tại trong lòng. Hễ lòng yên lặng mà hiểu biết ấy là Phật thực vậy. Nay nếu nhà Vua giác ngộ được cái tâm ấy, thì sẽ tức thì thành Phật, không phải khổ công tìm ở bên ngoài vô ích”.

Bấy giờ Trần Công ⁽⁴⁾ là chú họ của Trẫm, người đã được đức Tiên quân gửi gắm con cô. Ông là em họ Tiên quân. Sau khi đức Tiên quân bỏ thế gian và quần thần, Trẫm tôn làm chức Thái Sư, giúp việc chính sự Nhà nước, nghe tin Trẫm đi khỏi, bèn sai tả hữu chia đi khắp mọi nơi để tìm dấu vết đường của Trẫm. Cả bọn đều tìm đến núi này. Gặp Trẫm, Trần Công thống thiết nói rằng:

- Tôi chịu lời uy thác của đức Tiên quân, vâng nhà Vua làm chủ dân thần. Nhân dân trông đợi ở Bệ hạ khác nào con đờ mong đợi cha mẹ vậy. Huống chi ngày nay những vị Cố Lão trong triều đều là họ hàng thân

(4) Đây là Trần Thủ Độ, ép Vua lấy vợ của anh là Trần Liễu đang có mang, nên Vua phẫn uất bỏ đi.

thích, những sĩ thứ trong nước ai cũng vui vẻ phục theo cho đến đứa trẻ lên bảy cũng biết nhà Vua là cha mẹ dân. Vả lại Thái Tổ vừa mới bỏ tôi mà đi, hòn đất trên nắm chưa khô, lời nói bên tai còn đó, thế mà nhà Vua trốn lánh vào núi rừng, ẩn cư để cầu thoả mãn chí hướng riêng. Tự tôi xem ra: nhà Vua vì mục đích tự tu mà làm như thế thì có thể được, nhưng còn Nhà nước xã tắc thì sao? So ra, để lời khen suông cho đời sau, sao bằng lấy ngay chính thân mình làm người dẫn đường đi đầu cho thiên hạ? Nhà Vua nếu không nghĩ lại, bọn tôi sẽ xin cùng người thiên hạ cùng chết trong ngày hôm nay, nhất định không trở về nữa.

Thấy Thái sư và các Cố Lão quần thần đều không có ý bỏ Trẫm, Trẫm bèn đem lời nói của Thái Sư bảo với Quốc Sư. Quốc Sư nắm lấy tay Trẫm mà nói rằng:

- Phàm làm đấng nhân quân phải lấy ý muốn của thiên hạ làm ý muốn của mình và tâm của thiên hạ làm tâm mình. Nay thiên hạ muốn đón Nhà Vua về cung, Nhà Vua không về sao được? Tuy nhiên sự tìm hiểu về

Nội Điển, xin mong Bộ Hạ đừng phút nào quên theo đuổi.

Bởi vậy Trẫm với mọi người trong nước lại cùng về Kinh, cố gắng gượng bước lên ngôi báu. Mười mấy năm trời ròng rã, hễ khi nào có cơ hội nhàn rỗi việc nước bên ngoài, Trẫm lại tụ họp các vị kỳ đức để hỏi đạo tham thiền, cùng các kinh sách nhà Phật, không chỗ nào không tham cứu tìm tòi. Trẫm thường ngày hay đọc Kinh Kim Cương. Có lần đọc đến câu: “*Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” (*Nên sanh ra cái tâm không bám víu vào một tướng nào*), đang lúc đặt quyển sách mà thở dài, thì hoá nhiên tự ngộ, bèn đem sự giác ngộ ấy để làm những bài ca này, đặt tên là “**THIÊN TÔNG CHỈ NAM**”.

Năm đó Quốc Sư ở núi Yên Tử về Kinh, Trẫm mời vào chùa Thắng Nghiêm để bàn in các kinh và đưa tập này cho coi. Coi rồi Quốc Sư ngậm ngùi và nói:

- Lòng của Chư Phật ở cả trong này, sao không khắc in để dạy kẻ hậu học?

Trẫm nghe lời đó bèn sai thợ viết ra chữ Khải truyền cho đem in. Không phải chỉ

để dẫn bảo đường mê cho đời sau mà thôi, ý Trẫm còn muốn nói theo công nghiệp đáng Tiên Thánh mà làm cho rộng thêm nữa.

Nhân thế mới tự làm ra bài tựa này.



KINH KHÓA HƯ
CỦA VUA TRẦN THÁI TÔNG

KINH KHÓA HƯ

Quyển Thượng

Xét đến ngọn nguồn:

Tứ đại vốn là không,

Ngũ uẩn cũng chẳng có.

Do không khởi vọng, vọng thành ra sắc,

sắc thiệt tự chơn không;

Bởi vọng theo không, không lại hiện vọng,

vọng mới sanh mọi sắc.

Đã trái lẽ không sanh, không hoá,

Nên mãi thành có hóa, có sanh.

Hoặc sanh Thánh, Hiền, khôn, đại,

Hoặc sanh sừng, vảy, cánh, lông.

Chìm đắm ở bến mê hoại,

Lênh đênh trong bể khổ mãi.

Lờ mờ mù mịt, có biết chi đâu,

Luống cuống luống cuống, không sao

tỉnh được.

**Hết thủy đều phóng tâm lạc đi,
Không ai hay quay đầu trở lại.**

Mặc kệ cho:

**Qua lại sáu đường,
Xuống lên bốn núi.**

Bốn núi là gì ?

Tức là sanh, già, bệnh, chết.

**Nay xin bàn rõ bốn núi, để cho sau này
cùng soi.**

Kệ Bốn Núi

**Bốn non muôn bụi xanh rì,
Tĩnh ra muôn vật có gì gì đâu ?
Con lừa ba cẳng ruổi mau,
Ta vui cỡi nó lên đầu núi cao.**

Tùng Núi Thứ Nhất

**Tùng núi thứ nhất,
Ví thể tướng sanh.
Chỉ vì một niệm nghĩ sai,
Cho nên hiện ra nhiều mối.**

Hình hài mượn tinh cha mẹ,
Sanh sản nhờ khí âm dương.
Trong tam tài, con người đứng giữa,
Trong vạn vật, con người chí linh.
Chẳng kể bậc trí, hay người ngu,
đều ở trong bào thai tất cả;
Chẳng kể một người, hay muôn họ,
đều về túi kiến khôn như nhau.
Hoặc là mặt trời,
rõ triệu vua Thánh giáng sanh;
Hoặc là các sao,
ứng diêm tôi hiền xuất hiện.
Ngọn bút văn chương,
quét sạch thế trận nghìn quân;
Mư mô võ lược,
thu được chiến công trăm trận.
Trai khỏe dáng tươi ném quả,
Gái khỏe vẻ đẹp nghiêng thành.
Một cười đổ nước người,
Hai cười nghiêng thành người.

**Ganh danh khoe đẹp,
Tranh lạ đấu kỳ.
Xem ra không lọt lưới luân hồi,
Đáo để vẫn trong vòng sanh hoá.
Tướng sanh người thế,
Ví thế mùa xuân.
Mọi vẻ đều thấy thạnh hưng,
Muôn vật đều thấy tươi tốt.
Một trời sáng đẹp,
nơi nơi hoa thắm liễu xanh;
Muôn dặm phong quang,
chốn chốn oanh kêu bướm liêng.**

Kệ Rằng:

**Thợ tạo rèn nên vạn tượng hình,
Không đầu không mối cũng không manh.
Lạc lằm: có niệm quên không niệm,
Trái lẽ: không sanh chịu có sanh.
Mũi, lưỡi đã ham hương với vị,
Mắt, tai lại đắm sắc và thanh.
Phong trần lưu lạc dài làm khách,
Ngày cách quê hương vạn dặm xanh.**

Tùng Núi Thứ Hai

Tùng núi thứ hai,
Ví thể tướng già.
Hình dung dân đối,
Khí huyết đã suy.

Tướng thì tuổi lớn hình khô,
Ăn thì hết nghẹn lại vương.

Tóc xanh, má hồng,
giờ biến đổi da gà, tóc hạc;
Áo hoa, ngựa trúc,
nay phải dùng xe bò, gậy cừ.

Dầu có mắt sáng như Ly Lô,
coi sắc khôn rõ;

Hoặc có tai thính như Sư Khoáng,
nghe tiếng khó hay.

Tiêu tụy như liễu sang thu,
Rã rời như hoa đầu hạ.

Như mặt trời sắp gác Tây sơn,
Như nước xuôi rót về Đông hải.

**Tướng già người thế,
Ví thể mùa hè.**

**Nóng sôi tảng đá, muôn vật đều khô,
Nắng hắt chảy vàng, trăm sông hầu cạn.
Hoa tàn liễu nhạt,
trong vườn bên lạch thấy còn dâu;
Bướm nhớn oanh bay,
dưới lá đầu cành đà sắp cỗi.**

Kệ Răng:

**Đời người bọt nổi khác chi dâu,
Thọ yếu trời xui chớ vọng cầu.
Cảnh tựa tang du hầu đến tối,
Thân như bồ liễu tạm qua thâu.
Phan Lang bữa trước xanh chòm tóc,
Lữ Vọng ngày nay bạc mái đầu.
Man mác sự đời thôi mặc kệ,
Bóng chiều gác núi nước trôi mau.**

Từng Núi Thứ Ba

**Từng núi thứ ba,
Ví như tướng bệnh.**

**Tuổi đến cõi già,
Bệnh ngày thêm nặng.
Chân tay mỗi mệt, mạch lạc khó thông,
Xương cốt long bong, nhiệt hàn
chẳng thích.**

**Sai cả cái tánh chân thường,
Mất hết cái nguồn thư sướng.**

**Đứng ngồi khó nhọc,
Co duỗi đau ê.**

**Mạng tựa ngọn đèn trước gió,
Thân như bọt nổi mặt sông.
Trong lòng hiện ra ma xó,
Mất nhìn thấy những hoa không.**

Hình hài gầy yếu,

ai là Biển Thước chữa cho;

Sức vóc suy vi,

ai là Lữ Nhân cứu hộ?

Bạn bè luống công thăm viếng,

Anh em nhọc sức phò trì.

Bệnh nặng hằng tháng chưa thuyên,

Cảm xoàng hằng tuần chưa khỏi.

Tướng bịnh người thế,
Ví thể mùa thu,
Vừa buổi mù sương mới xuống,
Tới kỳ hoa cỏ đều tan.
Cây xanh rừng rậm,
gió vàng một trận thấy lơ thơ;
Ngàn biếc non xanh,
móc ngọc vừa sa thêm lạnh lẽo.

Kệ Rằng:

Âm dương tội phước lẽ xoay vần,
Nên khiến tai nạn báo thế nhân.
Phàm hễ có thân là có bịnh,
Nếu mà không bịnh, cũng không thân.
Trường sanh lầm tưởng đơn làm thuật,
Bất tử không đem thuốc trở xuân.
Xa lánh cõi ma đi sớm quách,
Trở về nuôi lấy tánh thiên chân.

Từng Núi Thứ Tư

Từng núi thứ tư,
Ví như tướng chết,

Bình càng trầm trọng,
Mạng mới cáo chung.
Già nua những hện tuổi trăm năm,
Thân thể lại thành ra giấc mộng.
Thông minh khôn giỏi,
khó đương đại hạn có ngày;
Mạnh khoẻ oai hùng,
khôn chống vô thường đến lúc.
Vợ trinh hầu thuận,
trở nên độc địa thảm thương;
Em kính anh nhường,
phút đã trọn đời cách biệt.
Vật mình lặn đất,
Đập sọ kêu trời.
Tường hoa nhà rộng có làm chi,
Kho ngọc đồng vàng vô dụng hết.
Dạ dài khép kín,
luống nghe gió bắc vì vè;
Tuyên hộ đóng bưng,
chỉ thấy mây sâu ngục ngục.

**Tướng chết người thế,
Vĩ thể mùa đông.
Trời đất cùng Thái tuế hết vòng,
Nhứt nguyệt tới Huyền hư hội họp.
Âm tinh cực thịnh,
một vùng mưa tuyết xuống tới bờ;
Dương khí dần tàn,
tám nước giá tuôn càng lạnh lẽo.**

Kệ Rằng:

**Gió cuồng quét đất phút lung lay,
Thuyền lật ông chài lúc rượu say.
Bốn phía mây lồng, màu tối sẫm,
Một làn sóng gợn, tiếng vang vầy.
Gót mưa đòi trận lîn xô đẩy,
Xe sấm bao vòng vợi trở xoay.
Cát bụi bên trời khi tạm sạch,
Sông dài, trăng lặn mấy canh chầy ?**

Bàn Về Sắc Thân

Các người ơi !

**Gốc khổ là thân,
Nhân nghiệp là chất.
Nếu cứ lấy thế làm thật,
Tức là nhận giặc làm con.**

Người nên xem lại kỹ càng:

**Thân này trước khi đầu thai,
nơi nào thấy có;
Niệm nợ gặp hồi duyên khởi,
ngũ uẩn hợp nên.
Vọng sanh thể mạo,
Giả hiện hình dung.
Quên cội gốc thực,
Hiện hảo huyền xằng.
Hoặc gái hoặc trai,
Hoặc tươi hoặc xấu.
Đều là phóng tâm đi mất,
Tịnh không lui gót trở về.**

**Giong ruổi đầu đường sanh tử,
Bỏ quên mặt mắt Như Lai.
Bởi vậy chỉ nhìn ngoài mặt,
Nào ai đoái nghĩ trong thân.
Kịp thời sanh đã hóa sanh,
Đến chốn mộng còn nói mộng.
Rập rờn cuộn cuộn,
Bối rối loay hoay.
Lấy “ảo” làm “chân”,
Trái “không” theo “sắc” !
Cán xương khô cài hoa điểm ngọc,
Túi da bần đeo xạ xông lan.
Cắt lương the bọc bao máu mủ,
Xâu hoa hột đeo ống phân tro.
Ngoài dầu trang điểm lịch xinh,
Trong vẫn trước như ghê gớm.
Không biết tự xét sượng sùng,
Lại cứ vì thân quyền luyến.**

Các người ơi !

**Dường như tượng gỗ máy quay,
Chỉ tựa sợi tơ lôi kéo.**

**Quanh đi quanh lại, vẫn cùng lối sanh,
Khi phóng khi thu, khác chi xác chết.**

**Tự gây muôn cách so kè,
Đều bởi sáu căn tranh lộn.**

**Già, bệnh, chết, chẳng sợ đeo theo,
Tử, sắc, tài, cứ tham đắm mãi.**

**Câu cạnh đầu ruồi tai ốc,
Cam tâm lợi buộc danh ràng.**

**Ban ngày hết sức cầu may,
Buổi tối hóa ra tưởng mộng.**

**Chất chứa nghiệp trần như giếng,
Biết đâu mái tóc tựa sương.**

**Một mai vướng mắc bệnh trầm,
Trăm năm đều về mộng lớn.**

**Tim gan đau xót, tựa nổi oan thù,
Da thịt hao mòn, khác chi ma đói.**

**Còn muốn cầu thọ thân thọ mạng,
Nào hay đâu hại vật hại sanh.**

**Những mong một kiếp tựa thông già,
Chẳng hiểu tứ chi như nhà dột.**

Hồn vía tạm về lối quỷ,
Xác thân còn bỏ cõi người.
Tóc, lông, răng, móng, chưa kịp tiêu,
Nhớt, dãi, bọt, hơi, đà thấy ứa.
Mục nát chảy ròng máu mủ,
Tanh hôi lừng lầy đất trời.
Đen rộp mắt chẳng dám nhìn,
Xanh lè tâm thiệt đáng sợ.
Chẳng cứ giàu nghèo,
Cũng đều chết mất.
Để trong nhà thì ruồi bu, bọ rúc,
Bỏ ngoài đường thì quạ rĩa, chó tha.
Người đời đều bịt mũi mà qua,
Con hiếu phải lấy nong mà đập.
Thịt xương bừa bãi,
Thâu nhặt vùi chôn.
Săng bó mặc, một sao lửa nội,
Nấm mồ chôn, muôn dặm non hoang.
Xưa còn tóc mượt má hồng,
Nay đã tro tàn xương trắng.
Khi mưa lệ tưới mây mờ mịt,
Lúc gió sầu lay nguyệt rặng sông.

**Khi tàn canh quỉ khóc thân sâu,
Lúc lâu năm ngựa quân trâu phá.
Lửa đóm lập loè bờ cỏ rậm,
Tiếng sâu rên rĩ ngọn dương tro !
Bia kỷ niệm nửa mờ rêu phủ,
Kẻ mục tiêu dày đập đường ngang.
Xưa dấu văn chương tốt chúng,
 hay như tài sắc nghiêng thành;
Đến kỳ nào có khác đường,
 rốt mức là cùng một nước.
Mắt bị sắc lôi về rừng kiếm,
Tai theo tiếng dẫn đến non đao.
Mũi thường ngửi hít khói hôi tanh,
Lưỡi phải nếm ăn viên sắt nóng.
Giội nước đồng sôi thân co quắp,
Bỏ vào vạc nấu ý chua cay.
Trăm năm trong cõi người ta,
Một ngày cõi ngục kể đà dài ghê.
Nếu ai đủ mắt tinh đời,
Phải kíp hồi tâm xem lại.**

Cát mình vượt qua biển sanh tử,
Dang tay xé toạc lưới ái ân.
Chẳng nề trai gái, ai cũng nên tu;
Chẳng cứ trí ngu, đều có phước phận.
Nếu chưa thấu tâm Thầy, ý Phật;
Trước hãy chăm trì Giới, niệm Kinh.

Kịp đến lúc

Phật cũng không, Thầy cũng không;
Thì hết biết

Giới nào trì, Kinh nào niệm.
Trong ảo sắc cũng là chân sắc,
Khiến phạm thân hóa thiệt pháp thân.
Phá sáu giặc làm sáu phép thần thông,
Biến tám khổ ra tám điều tự tại.

Nói vậy nhưng:

Người đã vướng vào thân huyễn sắc,
Bỏ được đâu, dính mắc lẽ rồi.

Hỡi này các Phật tử ơi,
Sắc thân ấy khó vô hồi thoát ly.

Nếu chưa thoát, nên nghe bài kệ:

Khối thịt chơn nhờn biết ở đâu,
Hường hay là trắng chớ lừa nhau.

**Ai hay mây cuốn trong không tịnh,
Móc biếc bên trời dạng núi cao.**

**Ôi ! Đời chỉ biết vàng là quý, nhưng
xét kỹ đến chỗ khinh trọng, thực không
được bằng mạng người. Ví dụ như một
nhà giàu kia, lên làm quan đại tướng,
dùng vàng dát vào áo giáp để hộ thân,
đến khi chiến trận, đang lúc đao binh
giao tiếp, có khi phải cởi giáp, vứt gươm
mà chạy, chỉ mong cho toàn một thân
thôi, còn áo giáp vàng rồi đâu nhìn đến.
Thế mới biết vàng tuy là trọng, cũng
không thể ví với mạng người là nghĩa
thế đó. Nay không hiểu thế, lại quý vật
mà rẻ thân. Chẳng biết thân mình có ba
điều khó gặp. Những điều gì là ba?**

**MỘT LÀ: Ở trong sáu đường, chỉ
người là quý, đến khi tinh lạc về âm, tối
tăm mờ mịt, chẳng biết đường đi. Hoặc
vào những ngả: địa ngục, a tu la, súc
sanh, ngạ quỷ, chẳng được làm người; ấy
là một điều khó gặp đó.**

HAI LÀ: Tuy được làm người, sanh nơi mọi rợ, tắm cùng một vũng, ngủ cùng một giường, sang hèn ở lẫn, trai gái nằm chung, chẳng đượm gió nhân, không nhuần phép Thánh; ấy là hai điều khó gặp đó.

BA LÀ: Đã được sanh nơi văn hoá, sáu căn chẳng đủ, bốn thể không tuyền, mù điếc ngọng câm, thậm thọt còng ưỡn, miệng mũi tanh hôi, thân hình thúỉ lở, thầy chẳng cho tới, chúng chẳng dám gần. Tuy ở trong nơi thanh lịch, cũng như ngoài cõi hoang cùng; ấy là ba điều khó gặp đó.

Nay được làm người, sanh nơi văn hoá, sáu căn toàn vẹn, há chẳng quý sao?

Khấp mặt người đời, cứ mài miệt trong vòng danh lợi, làm nhọc cả xác, mà thương cả thân. Thân mạng là rất trọng mà nở bỏ, của cải là rất khinh mà lại tham. Ví với kẻ ăn bánh quên vợ, ngậm cơm quên mép, có khác gì không?

Ấy, thân mạng tuy là chí trọng thật, song cũng chưa trọng bằng chí đạo kia. Thế cho nên Khổng Phu Tử có câu rằng: “Sớm nghe đạo, tối chết cũng cam”. Ông Lão Tử có câu rằng: “Ta có sự lo lớn, là vì ta có thân”. Đức Thế Tôn cầu đạo xả thân cứu hủ, thế chẳng phải là ba đấng Thánh đều khinh thân mà trọng đạo đó sao? Than ôi ! Thân mạng là rất trọng, mà còn nên bỏ để cầu lấy cái “đạo” rất hay, phương chi vàng ngọc châu báu là rất khinh, tiếc làm gì nữa?

Ôi ! Trong áp mười nóc nhà còn có người trung tín, nữa là khắp mặt người đời, lẽ nào lại không có ai thông minh sáng suốt hay sao? Nếu nghe lời này, phải nên chăm học, đừng có ngờ chi. Kinh có câu rằng: “Một mất thân người, muôn kiếp chẳng lại”, đáng đau đớn xiết bao ! Thế cho nên Khổng Phu Tử có câu rằng: “Người mà không chịu làm, ta cũng chẳng làm sao được” chính là thế đó...

Khuyên Phát Tâm Bồ Đề

Rõ là:

**Quang cảnh trăm năm, chỉ trong
phút chốc;**

Thân ảo tứ đại, há đặng dài lâu.

**Càng ngày càng dắm bể trần,
Mỗi sớm mỗi vương lưới nghiệp.
Chẳng biết một tánh tròn sáng,
Luống đua sáu căn vẫn vơ.**

Công danh rất mực,

khác chi đại mộng một trường;

Phú quý kinh người,

khó lánh vô thường hai chữ.

Tranh nơn tranh ngã, kết cuộc

thành không;

Khoe giỏi khoe tài, kỳ cùng chẳng thực.

Gió lửa tan tàn không già trẻ,

Núi khe mòn mỗi mấy anh hùng !

Đầu xanh chưa mấy mà tóc bạc đã pha,

Kẻ mừng vừa qua mà kẻ viếng đã tới.

Một bao máu mủ,
lâu năm quyến luyến ân tình;
Bảy thước xương hom,
mặc sức tham lam tiền của.
Thở ra khôn hện thở vào,
Buổi sáng chẳng gìn buổi tối.
Sông thương chìm nổi buổi nào trôi,
Nhà lửa nấu nung bao thuở hết.
Chẳng muốn rời xa lưới nghiệp,
Chỉ vì chưa có công phu.
Vua Diêm La rẽ đất lại đòi,
Ông Thôi Tướng nào dung rộng hạn.
Ngoảnh cổ người nhà nào có thấy,
Tự mình lưới nghiệp phải sa vào.
Quỉ vương ngục tốt, mặc họ khảo tra,
Cây kiếm núi đao, bó tay khôn gỡ.
Hoặc giam dưới núi ốc tiêu,
Hoặc ở trong non mây sắt.
Bị vạc dầu, thì muôn tử ngàn sanh,
Phải chém chặt, thì một đao hai đoạn.
Đói ăn sắt nóng,
Khát uống nước đồng.

**Mười hai giờ, cam chịu đắng cay,
Năm trăm kiếp, thấy đâu hình bóng.**

**Chịu đủ tội nghiệp,
Lại bị luân hồi.**

**Mất hẳn thân người thuở trước,
Đổi ra hình vóc hồi này.**

**Giắt lông, đeo sừng,
Đội yên, ngậm sắt.
Lấy thịt nuôi người,
Dùng mình trả nợ.**

**Sanh bị khổ về đao thớt,
Sống bị nạn những lửa nong.**

**Cùng thù oán lẫn,
Cùng nuốt thịt nhau.**

**Bấy giờ biết hối,
Học đạo không đường.**

**Chi bằng phải đảm đang ngay,
Đừng để qua đời này lỡ.**

Phật Thích Ca

bỏ cung vua thẳng tới Linh san,

Ông Bàng Công

đem gia tài ra dìm bể cả.

Chân Võ chẳng chịu làm Vua,

chỉ chăm học đạo;

Lã Ông tu đã thành Tiên,

còn mộ Phật Đà.

Tô Học Sĩ thường thân Phật Ấn,

Hàn Văn Công phải kính Đại Diên.

Bùi Công cướp thẻ Thạch Xương,

Phòng Tướng hỏi phép Quốc Nhất.

Diệu Thiện không kén phò mã,

thành Phật tức thì;

Lục Tổ mới gặp khách nhân,

nghe Kinh sức tỉnh.

Đạo thiên nếu không thú vị,

Thánh Hiền sao chịu qui y.

Hoa Lâm khiến hai hổ cảm theo,

Đầu Tử có ba chim báo sáng.

Lý Trưởng giả giải nghĩa kinh,

mà Thiên Trù cúng cỗ;

Tu Bồ Đề ngồi nhập định,

mà Đế Thích tung hoa.

**Đạt Mạ rách giày về Tây,
Phổ Quang khua chuông bay bổng.
La hán lại hỏi đạo**

**Hoà thượng Ngưỡng Sơn,
Nhạc Đế xuống thọ giới
Thiền sư Tư Đại.**

**Kính Sơn đến nay
còn được Long Vương dâng cúng,
Tuyết Phong từ trước**

**hay sai người gỗ khai san.
Ấy đều nhân do đã nghiệm,
Đừng sanh chán nản mà lui.**

**Cáo đồng còn nghe pháp Bách Trượng,
Ốc vạn còn hộ Kinh Kim Cương.**

**Mười nghìn cá nghe hiệu Phật
hóa làm Thiên tử,
Năm trăm dơi nghe tiếng Pháp
đều nên Thánh Hiền.**

**Trần nghe Sám mà sanh lên trời,
Rồng nghe Kinh mà hiểu tới đạo.
Ấy vật còn hay tự ngộ,
Sao người mà chẳng hồi tâm ?**

Hoặc cứ cắm cổ nhai cơm,
mà suốt đời bỏ lỡ;
Hoặc bị tu hành lạc lối,
mà đạo chánh chẳng tin.
Hay đầu Bồ đề giác tánh,
người thầy viên thành;
Nào rõ Bát nhã căn lành,
ai ai vện đủ.
Chẳng cứ đại ẩn, tiểu ẩn,
Chẳng kể tại gia, xuất gia.
Hỏi chi Tăng tục, chỉ cốt tỏ tâm,
Nguyên chẳng nữ nam, sao nên nệ tướng.
Người chưa hiểu càng chia tam giáo,
Hiểu đến nơi cùng thấu nhất tâm.
Nếu hay phản bốn hoàn nguyên,
Đều được kiến tánh thành Phật.

Phương chi:

Pháp Phật khó tìm,
Thân người dễ mất.
Muốn vượt bánh xe lục đạo,
Chỉ có đường tắt nhất thừa.

Nên cầu chánh kiến,
Đừng tín tà sư.
Hiếu hản mới có chỗ vào,
Tu được mới hay thoát tục.
Vững bước theo lối thiết thực,
Ngay đầu đội phép hư không.
Dùng ra thì muôn cảnh đều phô,
Buông xuống thì mảy trần chẳng vướng.
Vượt tới nơi sanh tử chẳng dè,
Thấu tới chốn quỷ thần khôn tỏ.
Hoặc phàm hoặc Thánh, vẫn chung
 một đường,
Ai oán ai thân, cũng cùng một mũi.
Thực tỉnh như thế,
Còn trệ giữa đường.
Nói chi tam huyền bậc trên,
Cốt tính một nước sau đó.
Hãy nói ngay đây, gì là một nước sau đó ?

Này:

Núi nơi thấp xuống trông trời rộng,
Sen lúc đậm bông ngửi nước thơm.

KINH KHÓA HƯ

QUYỂN TRUNG

Cảnh Sách Giờ Dần

Bóng dương hé tang tắng,
Đất tối rạng lần lần.

Chạm lòng trần não nức,
Lóa mắt sắc tưng bừng.

Xác thúi đừng tham giữ,
Đầu vùi sớm liệu nưng.

Ân cần sáu khóa niệm,
May được đúng cơ chân. O

Dâng Hương Buổi Sớm

Phục dĩ:

Bóng tỏ về Tây,
Vầng ô đã rạng.

Chiếu Phạm, hạp các dòng thanh tịnh,
Cõi Không, tôn những bậc Thánh Hiền.

**Mong thấu tinh đàn,
Kính xông hương báu.**

Hương này:

**Trông ở rừng Giới hạnh,
mà tưới bằng nước Thiên định;
Chặt ở vườn Tuệ uyển,
mà róc bằng dao Giải thoát.
Chẳng dùng rìu búa sức người,
Hình thế tự nhiên kết lại.
Đốt cháy nén hương tri kiến,
Kết thành đài mây quang minh.
Lúc hương xông khắp chốn thơm tho,
Khi khói toả đầy trời ngào ngọt.
Nhân nay buổi sớm,
Đốt hương cúng dường. O**

Dâng Hương

**Hương này lấy ở rừng thiên,
Trông nơi tuệ uyển thiên nhiên ngào ngọt.
Dao giới vót hình núi cao,
Đốt lò tâm nguyện muôn thâu cúng dường. O**

Dâng Hoa

**Hoa tâm cánh nở màu tươi,
Mùi thơm sức nức, hoa trời kém xa.
Phật tiền dâng cúng tâm hoa,
Muôn thu gió nghiệp thổi qua không xà. O**

Tâu Bạch

Kính tâu:

**Đại Giác thập phương,
Hùng Sư tam thế.
Đường tối tăm, giông đước tuệ soi,
Bể khổ sở, thả buồm từ chở.**

Trộm nghe:

**Canh gà vừa dứt,
Bóng thỏ mới lờ.
Mây khói toả non sông nghi ngút,
Ngựa xe đường sau trước ruổi giông.
Tiếng mai hoa trên lầu mới dứt,
Chén trúc điệp trước cửa hồ phai.
Lơ thơ mày liễu ánh màu hồng,
Lóng lánh mặt hoa nhuần hạt móc.**

Vây đang sáng sớm,
Thương kẻ u mê.
Trong đêm hôn mộng đã mơ màng,
Tỉnh dậy tâm đầu còn bối rối.
Mắt tai đuổi theo thanh sắc,
Mũi lưỡi say đắm vị hương.
Nhà lửa thiêu đốt luôn luôn,
Sông thương đắm chìm mãi mãi.
Tuy đã khai quang khi buổi sớm,
Còn như mê ngủ lúc ban đêm.
Chẳng lo sanh, lão, bệnh, tử vương,
Chỉ bận vợ, con, tiền của vấn.

Các Phật tử ơi:

Gốc thân chẳng vững,
Cỏi mạng khôn yên.
Hết thấy các giống đầu đội trời,
Khó thoát tình mắt lạc xuống đất.
Một mai lỡ sẩy tay,
Muôn kiếp khó lại được.
Mau mau nên nắm lấy mầm lành,
Xa xa chớ chăm tìm quả ác.

Người đều kíp tỉnh,
Ai nấy chăm tu.
Dốc lòng lễ Vô thượng Từ Dung,
Chạm mắt thấy Đại quang minh tạng.
Chúng con kính tưởng giờ này định làm
khóa lễ sáng sớm. O

Sám Hối Nghiệp Căn: Mắt

Dốc lòng sám hối:

Chúng con bởi từ bao nhiêu kiếp tới nay:

Bổn tâm bỏ mất,
Chánh đạo xa rời.
Đọa ba đường khổ,
Bởi sáu căn sai.
Trước chẳng sám hối,
Sau khó kịp theo.

Nghiệp căn mắt là:

Nhân ác ngấm kỹ,
Nghiệp thiện xem sơ,
Lầm nhận không hoa,
Nhác trông bản nguyệt.

**Ghét yêu nổi rồi,
Tốt xấu đua bày;
Loé mắt vọng sanh,
Mờ đường chánh kiến.
Xanh qua trắng lại,
Tía phải vàng sai;
Coi bao sự bậy,
Chẳng khác kẻ loà.
Gặp người sắc đẹp,
Ngang liếc trộm dòm;
Tự thuở chưa sanh,
Loà ngay mắt chánh.
Thấy ai giàu có,
Giương mắt mãi nhìn;
Gặp kẻ bần cùng,
Lờ đi chẳng đoái.
Người khác chết chóc,
Con mắt tráo trưng;
Kẻ thân lìa trần,
Khóc thương rơi máu.
Hoặc thấy Tam Bảo,**

Hoặc tới chùa chiền;
Gần tượng thấy Kinh,
Biếng không coi đến.
Điện Phật phòng Tăng,
Gái trai gặp gỡ;
Liếc lại nháy đi,
Mê hoang sắc dục.
Chẳng kinh Hộ Pháp,
Chẳng sợ Long Thân;
Trố mắt ham vui,
Ngảng đầu không cúi.
Những tội như thế,
Vô lượng vô biên;
Tự căn mất sanh,
Đọa vào địa ngục.
Trải Hằng sa kiếp,
Mới được thọ sanh;
Dẫu được thọ sanh,
Lại bị mù chột.
Nếu chẳng sám hối,
Sao được tiêu trừ;

**Đối trước Phật nay,
Xin sám hối cả.**

**Sám hối, đoạn dốc lòng kính lễ Vô thượng
Tam Bảo khắp mười phương. O**

Dốc Lòng Khuyến Thỉnh

**Khuyến thỉnh thập phương tam thế Phật,
Các vị Thánh, Hiền, Tăng, Bồ Tát.
Mở lòng vô lượng đại từ bi,
Độ tận chúng sanh sang bến giác.**

**Khuyến thỉnh, đoạn dốc lòng kính lễ
Vô thượng Tam Bảo khắp mười phương. O**

Dốc Lòng Tùy Hỷ

**Con nay vui vẻ tin theo Phật,
Thành kính hôm mai sám lỗi xưa.
Nguyện sớm qua về thang Thập địa,
Chơn tâm Chánh giác chẳng lùi xa.**

**Tùy hỷ, đoạn dốc lòng kính lễ Vô thượng
Tam Bảo khắp mười phương. O**

Dốc Lòng Hồi Hương

Đệ tử hồi tâm cửa đạo về,

Đập đầu kính lễ Đức Từ Bi.

Nguyện đem công đức cho sanh chúng,

Nhơn tốt xin thành Chánh Biến Tri.

**Hồi hương, đoạn dốc lòng kính lễ
Vô thượng Tam Bảo khắp mười phương. O**

Dốc Lòng Phát Nguyện

**Một nguyện: Mở toang thấy rõ con
đường chánh.**

**Hai nguyện: Lau sạch không chút dính
bụi trần.**

**Ba nguyện: Coi mọi hình không phân
quyển luyến.**

**Bốn nguyện: Thấy sắc thì chẳng mến,
chẳng mê.**

**Năm nguyện: Kíp phải nhận đường đi
cho tỏ.**

**Sáu nguyện: Mắt tuệ coi sáng sửa
viên thành.**

**Bảy nguyện: Sớm tỉnh giấc mộng mình
đang đắm.**

**Tám nguyện: Chất sáng xưa lại đặng
không mờ.**

Chín nguyện: Khi xem kíp tiêu trừ ảo hoá.

**Mười nguyện: Nơi nom đà tuyệt cả
hoa không.**

**Mười một nguyện: Nhìn xa tí mây mùng
sạch cuốn.**

**Mười hai nguyện: Chớp mắt thì nghiệp
chướng sạch lằng.**

**Phát nguyện, đoạn dốc lòng kính lễ
Vô thượng Tam Bảo khắp mười phương. O**

Vô Thường Buối Sáng

**Đêm tằm vừa mới rạng,
Ánh sáng chiếu đầy sân.
Má hồng dần biến đổi,
Tóc xanh thấy bạc lần.
Chẳng biết ngày tháng gấp,
Còn tranh tài sức phân.**

Mạng tựa đèn trước gió,
Thân như nắng soi băng.
Làm khách trọ chi mãi,
Sớm về đạo chánh chân. O

Dâng Hương Buổi Trưa

Phục dĩ:

Vùng dương rực rỡ,
Ánh sáng chói chang.
Xét mặt trời khôn đứng mãi,
Phải tới Phật mà kêu cầu.
Rắp bày lòng tin dưới bảo toà,
Trước hãy đốt hương trong lư ngọc.

Hương này:

Tiên thiên hun đốt,
chẳng phải từ bông đảo sanh ra;
Trái đất thơm lừng,
cũng không ở rừng đàn mộc được.
Khí vị nọ ngạt hơn lan xạ,
Danh phẩm kia thắng cả trầm đàn.

Kìa khói lành bay,
là lửa tam muội đốt;
Thành mây phúc hợp,
bởi khí nhất nguyên phun.
Hết thấy mọi người đều xông ngát mũi,
Khắp vòng trần thế đều thấu đỉnh đầu.
Vì như tu phép sám hối,
Dám bày làm lễ dâng hương.
Nay giữa giờ ngọ,
Đốt hương cúng dường. O

Dâng Hương

Hương này lấy ở rừng thiên,
Trông nơi tuệ uyển thiên nhiên ngạt ngào.
Dao giới vót hình núi cao,
Đốt lò tâm nguyện muôn thân cúng dường. O

Dâng Hoa

Hoa tâm cánh nở màu tươi,
Mùi thơm sức nức, hoa trời kém xa.
Phật tiên dâng cúng tâm hoa,
Muôn thu gió nghiệp thổi qua không xau. O

Tâu Bạch

Kính tâu:

Đại Giác thập phương,
Hùng Sư tam thế.
Trở sáu ngả ra sáu thân thông,
Dẫn chín loài về chín liên phẩm.

Trộm nghe:

Vùng dương đứng bóng tròn xoe,
Tiếng gà lảng giềng báo ngộ.
Vẻ hồng trời đang đứng giữa,
Màu xanh liễu mới thấy khoe.
Nắng rọi hoa sân như ngọc múa,
Gió đưa cành liễu tựa vàng tô.
Long lanh chói lọi ánh dao dài,
Thấp thoáng trập trùng lồng huệ ngọc.
Thơm lừng lò thú,
trời quang nhật tỏ chốn mây xanh;
Ngủ kỹ gối tiên,
ngày vấn lậu thưa nơi gác tía.
Mùa hạ thì đá sôi vàng chảy,
Mùa đông thì sương lở tuyết tan.

**Đứng bóng thì đám bụi thu quang,
Sáng tỏ thì mây mù quét sạch.**

**Đối cảnh tinh trời sáng suốt,
Đang khi tâm địa soi thông.**

**Thảy đều sáng trưng,
Sạch không đen tối.**

Các Phật tử ơi !

Mặt trời đứng bóng thì xế,

Con người có thịnh thì suy.

Hình thể chẳng dài lâu,

Giàu sang không vững mãi.

Chóng nhanh tựa nước dòng sông,

Vì vụt như mây đỉnh núi.

Lúc thường chẳng tạo nhân lành,

Ngày khác ắt về lối khổ.

Nên sanh lòng tín,

Quyết bỏ lối nghi.

Sớm mở lòng sáng chư Phật,

Chiếu tan xóa tối chúng sanh.

**Chúng con kính tưởng giờ này định làm
khóa lễ buổi trưa. O**

Sám Hối Nghiệp Căn: Tai

Dốc lòng sám hối:

Chúng con bởi từ bao nhiêu kiếp tới nay:

**Bổn tâm bỏ mất,
Chánh đạo xa rời.
Đọa ba đường khổ,
Bởi sáu căn sai.
Trước chẳng sám hối,
Sau khó kịp theo.**

Nghiệp căn tai là:

**Ghét nghe pháp chánh,
Thích lóng lời tà;
Mê mất chơn tâm,
Theo lầm thói tục.
Vang rầm đàn sáo,
Lại bảo rỗng ngâm;
Văng vẳng mõ chuông,
Coi như ếch ộp.
Bài vè câu ví,
Sực thấy ham ngay;**

Văn tán lời Kinh,
Bỏ ra ngoài mái.
Thoảng nghe khen hảo,
Khấp khởi yêu cầu;
Biết rõ lời hay,
Hững hờ trối kệ.
Gật gù bạn rượu,
Phấp phới làng chơi;
Tán ngắn bàn dài,
Kê tai áp má.
Hoặc gặp Thầy bạn,
Dạy bảo đình ninh;
Những lời hiếu trung,
Lấp tai cài chốt.
Thoảng qua tiếng xuyên,
Đã nấy lòng dâm;
Nghe nửa câu kinh,
Liên như tai ngựa.
Những tội như thế,
Vô lượng vô biên;
Như thể bụi trần,

**Không sao đếm hết.
Sau khi hết kiếp,
Lại đọa ba đường;
Hết khổ tái sanh,
Lại phải báo điếc.
Nếu chẳng sám hối,
Sao được tiêu trừ;
Đối trước Phật nay,
Xin sám hối cả.**

**Sám hối, đoạn dứt lòng kính lễ Vô thượng
Tam Bảo khắp mười phương. O**

Dốc Lòng Khuyến Thỉnh

**Khuyến thỉnh thập phương tam thế Phật,
Các vị Thánh, Hiền, Tăng, Bồ Tát.
Mở lòng vô lượng đại từ bi,
Độ tận chúng sanh sang bến giác.**

**Khuyến thỉnh, đoạn dứt lòng kính lễ
Vô thượng Tam Bảo khắp mười phương. O**

Dốc Lòng Tuỳ Hỷ

**Con nay vui vẻ tin theo Phật,
Thành kính hôm mai sám lỗi xưa.
Nguyện sớm qua về thang Thập địa,
Chơn tâm Chánh giác chẳng lùi xa.**

**Tuỳ hỷ, đoạn dốc lòng kính lễ Vô thượng
Tam Bảo khắp mười phương. O**

Dốc Lòng Hồi Hướng

**Đệ tử hồi tâm cửa đạo về,
Dập đầu kính lễ Đức Từ Bi.
Nguyện đem công đức cho sanh chúng,
Nơn tốt xin thành Chánh Biến Tri.**

**Hồi hướng, đoạn dốc lòng kính lễ
Vô thượng Tam Bảo khắp mười phương. O**

Dốc Lòng Phát Nguyện

**Một nguyện: Nghe các tiếng thảy đều
biết đạo.**

**Hai nguyện: Nghe tiếng khổ sớm biết
tu hành.**

**Ba nguyện: Nghe suốt khắp bốn phương
không sót.**

**Bốn nguyện: Nghe tiếng vui không chút
bợn lòng.**

**Năm nguyện: Nghe lời xằng lằng lằng
gió thoảng.**

**Sáu nguyện: Nghe lời chánh vội lắng
cho rành.**

**Bảy nguyện: Tiếng Phạm ở bên mình
luôn mãi.**

**Tám nguyện: Trống pháp kia đánh phải
luôn hồi.**

**Chín nguyện: Ngài Quan Âm dặt tay
chỉ lối.**

**Mười nguyện: Cùng Khánh Hỷ cùng nổi
tiếng hay.**

**Mười một nguyện: Đang điếc lác tan ngay
nghiệp chướng.**

**Mười hai nguyện: Hai tai này càng sáng
càng tinh.**

**Phát nguyện, đoạn dốc lòng kính lễ
Vô thượng Tam Bảo khắp mười phương. O**

Vô Thường Buổi Trưa

**Chớp mắt vừng ô vừa mới mọc,
Quay đầu bóng nhựt đã tròn xoe.
Chỉ tham giấc ngủ say mê mãi,
Nào biết quang âm thấm thoát đi.
Phút chốc hoa cành tươi lại héo,
Quanh co mạng nấp thanh liên suy.
Ai ơi xin hãy quay đầu lại,
Giống ruổi đường mê mãi thế chi. O**

Dâng Hương Buổi Chiều

Phục dĩ:

**Ráng lẩn lưng trời,
Khói tuôn núi thắm.
Thân tới đàn tràng thanh tịnh,
Sụp lễ Thánh Hiền từ bi.
Mong thấu lòng thành,
Dám chiêm hương báu.**

Hương này:

Bồng đảo danh cao,

Lục dương phẩm lạ.

Nào đâu trầm Lâm Ấp đem dâng,

Chẳng phải dầu Đại Tân tiến cúng.

Khí ngát hơn xạ hương Phong huyện,

Mùi thơm cướp long não Ô Trành.

Riêng chiếm giá cao không địch,

Lừng xa tiếng ngát phi phàm.

Hương báu vừa châm,

trên chiếu phạm

xông thành đàn thế giới;

Lư vàng mới đốt,

chốn toàn tiêu

kết lại thận lâu dài.

Tìm đến kiên thành tan ảo hoá,

Ngửi vào địa ngục hết chua cay.

Nay nhân buổi mặt trời lặn, đốt hương

cúng dường. O

Dâng Hương

Hương này lấy ở rừng thiên,
Trông nơi tuệ uyển thiên nhiên ngạt ngào.
Dao giới vót hình núi cao,
Đốt lò tâm nguyện muôn thâu cúng dường. O

Dâng Hoa

Hoa tâm cánh nở màu tươi,
Mùi thơm sực nức, hoa trời kém xa.
Phật tiền dâng cúng tâm hoa,
Muôn thu gió nghiệp thổi qua không xau. O

Tâu Bạch

Kính tâu:

Đại Giác thập phương,
Hùng Sư tam thế.
Khoa tuệ kiếm ở chốn rừng tà,
Thổi gió từ vào trong nhà lửa.

Trộm nghe:

Ráng đỏ phủ đầu non,
Mặt trời vừa gác núi.

**Giọng ốc đầu thành nghe thảm đạm,
Tiếng chày ngoài cửa càng thiết tha.**

**Thuyền cá vào bến tiếng hát tẻ,
Chim bay về rừng cất cánh mau.**

**Mặt bãi nhận bay thoi thóp,
Đầu cành ve hót nỉ non.**

**Lửa đóm lập loè ngoài nội rộng,
Vành trăng chênh chếch giữa trời cao.**

**Cửa phen vừa khép, gà lên chuông,
Đèn đuốc chưa môi, trâu về lối.**

**Khách đi quất ngựa như tên vút,
Thuyền về chèo gấp tợ thoi đưa.**

**Thương kẻ ngu si,
Lại vào đường tối.**

**Ban ngày kia còn chẳng biết đường,
Lúc tối đó nào hay chỗ ở.**

**Bọn ấy như người không có mắt,
Cảnh này chỉ khổ kẻ đang mê.**

Các Phật tử ơi !

**Nên nghĩ vô thường thấm thoát,
Đừng tham phù thế xa hoa.**

**Phải mau thức tánh quay về,
Đừng có phóng tâm đi mất.
Ai nấy quay đầu soi lại,
Chớ nên theo cảnh chuốc ngoài.
Nếu phải tri âm,
Mau nên tiến bước.**

**Chúng con kính tưởng giờ này định làm
khóa lễ buổi chiều. O**

Sám Hối Nghiệp Căn: Mũi

Dốc lòng sám hối:

Chúng con bởi từ bao nhiêu kiếp tới nay:

**Bổn tâm bỏ mất,
Chánh đạo xa rời.
Đọa ba đường khổ,
Bởi sáu căn sai.
Trước chẳng sám hối,
Sau khó kịp theo.**

Nghiệp căn mũi là:

**Thường tham mùi lạ,
Trăm thức ngạt ngào;**

**Chẳng thích chân hương,
Năm phần thanh tịnh.
Lan xông xạ ướp,
Chỉ thích tìm tòi;
Giới biến định xông,
Nào từng có người.
Đốt lư trầm bạch,
Trước tượng Chí Tôn;
Cúi đầu hít hương,
Tạt khói mà ngát.
Cứ theo tính thích,
Lờn cả Long Thần;
Chỉ thích người xằng,
Không biết chán mỗi.
Mặt đào má hạnh,
Lôi kéo khăng đi;
Cây giác hoa tâm,
Dắt về chẳng đoái.
Hoặc tới phố chợ,
Hoặc vào bếp đun;
Thấy bản thềm ăn,**

**Ngủ tanh kiếm chén.
Chẳng dè hôi thúi,
Chẳng kỵ cay nồng;
Ham thích không thôi,
Như lợn đằm vũng.
Hoặc chảy nước mũi,
Hoặc hỉ nhậy vàng;
Bôi cột quệt thêm,
Làm như đất sạch.
Hoặc nhân say ngủ,
Điện Phật phòng Tăng;
Hai mũi tuôn hơi,
Xông kinh xông tượng.
Ngát sen thành trộm,
Ngủ khí sanh dâm;
Không biết không hay,
Đều vì nghiệp mũi.
Những tội như thế,
Vô lượng vô biên;
Lúc bỏ mạng rồi,
Ba đường đọa khổ.**

**Trải Hằng sa kiếp,
Mới lại được sanh;
Dầu có được sanh,
Lại báo ngạt mũi.
Nếu chẳng sám hối,
Sao được tiêu trừ;
Đối trước Phật nay,
Xin sám hối cả.**

**Sám hối, đoạn dứt lòng kính lễ Vô thượng
Tam Bảo khắp mười phương. O**

Dốc Lòng Khuyến Thỉnh

**Khuyến thỉnh thập phương tam thế Phật,
Các vị Thánh, Hiền, Tăng, Bồ Tát.
Mở lòng vô lượng đại từ bi,
Độ tận chúng sanh sang bến giác.**

**Khuyến thỉnh, đoạn dứt lòng kính lễ
Vô thượng Tam Bảo khắp mười phương. O**

Dốc Lòng Tuỳ Hỷ

**Con nay vui vẻ tin theo Phật,
Thành kính hôm mai sám lỗi xưa,
Nguyện sớm qua về thang Thập địa,
Chơn tâm Chánh giác chẳng lùi xa.**

**Tuỳ hỷ, đoạn dốc lòng kính lễ Vô thượng
Tam Bảo khắp mười phương. O**

Dốc Lòng Hồi Hương

**Đệ tử hồi tâm cửa đạo về,
Dập đầu kính lễ Đức Từ Bi.
Nguyện đem công đức cho sanh chúng,
Nơn tốt xin thành Chánh Biến Tri.**

**Hồi hương, đoạn dốc lòng kính lễ
Vô thượng Tam Bảo khắp mười phương. O**

Dốc Lòng Phát Nguyện

**Một nguyện: Trừ sạch tà khí thường
vấn đục.**

**Hai nguyện: Hít vào hương tuệ nức
mùi thơm.**

**Ba nguyện: Đóng thành phép chí chơn
vô lậu.**

**Bốn nguyện: Thở duyên trần khôn bấu
vào đâu.**

**Năm nguyện: Đường Tam Bảo quay đầu
dắt lại.**

Sáu nguyện: Làng tứ sanh cứ hãy hỉ đi.

**Bảy nguyện: Thở trừ hết chướng kia
phiên nào.**

**Tám nguyện: Ngửi hoa thêm hiểu thấu
đạo mầu.**

**Chín nguyện: Thường thông tỏ pháp tu
của Phật.**

**Mười nguyện: Trừ sạch nhân năm chất
cay nồng.**

**Mười một nguyện: Dắt vào chơi mênh
mông bể tánh.**

**Mười hai nguyện: Kéo cho ra biết lánh
bến mê.**

**Phát nguyện, đoạn dốc lòng kính lễ
Vô thượng Tam Bảo khắp mười phương. O**

Vô Thường Buổi Chiều

Cảnh mặt trời gác núi,
Bao giờ tiếc bóng âm.
Chỉ làm theo mã ý,
Nào chịu giữ viên tâm.
Trời mọc tắt rồi lặn,
Thân phù lại đến trầm.
Tuổi già hết khôn dại,
Chết mất cùng cự tân.
Vô thường ai kịp lánh,
Đại hạn đến khôn cầm.
Ai nấy làm đạo chánh,
Chớ lạc lối tà tâm. O



KINH KHÓA HƯ

QUYỂN HẠ

Cảnh Sách Buổi Hoàng Hôn

Bóng ngả nương dâu tối,
Vàng ô thoáng lặn rồi.
Quang âm nào đứng mãi,
Già bịnh cứ trêu người.
Giờ chết khoan sao được,
Ngày đi hết cách lời.
Ai ơi nên tỉnh sớm,
Chớ mê mẩn qua đời. O

Bát Khổ

Sanh thì tất tả long đong,
Già thì gỏi lỏng răng long mắt loà.
Bịnh làm đau đớn thiết tha,
Chết vì nghiệp ác đọa sa ba đường.
Ái ân ly biệt xót thương,
Oán thù gặp gỡ thêm càng đắng cay.

Cầu mong chẳng được buồn thay,
Ngũ ấm nung nấu biết ngày nào thôi.

Dâng Hương Buổi Hoàng Hôn

Phục dĩ:

Lửa đóm trên không,
Đèn chài dưới nước.
Trên đàn hội đủ chư tăng,
Trong lư vừa châm hương bấu.

Hương này:

Vật không ở núi,
Giống chẳng phải trầm.
Há dễ Thần Long gây được,
Chính là Bồ Tát thu tàng.
Bụi Kê Thiệt giải ăn thứ nhất,
Rừng Ngư Đầu giá chiếm không hai.
Dùng gươm tuệ chặt,
mà vót bằng dao giới,
coi tướng thanh kỳ;

**Lấy nước định rửa,
mà đốt bằng lửa muối,
hơi thơm ngào ngạt.
Không những tại đàn thấy ngát,
Khắp trong mọi chốn đều thơm.
Một sợi hương xông,
Bao đời nghiệp sạch.
Nay buổi mới tối,
Đốt hương cúng dường. O**

Dâng Hương

**Hương này lấy ở rừng thiên,
Trông nơi tuệ uyển thiên nhiên ngào ngạt.
Dao giới vót hình núi cao,
Đốt lò tâm nguyện muôn thân cúng dường. O**

Dâng Hoa

**Hoa tâm cánh nở màu tươi,
Mùi thơm sức nước, hoa trời kém xa.
Phật tiền dâng cúng tâm hoa,
Muôn thu gió nghiệp thổi qua không xau. O**

Tâu Bạch

Kính tâu:

Đại Giác thập phương,
Hùng Sư tam thế.
Mở rộng đèn tuệ Chư Phật,
Soi tỏ nhà tối chúng sanh.

Trộm nghe:

Tiếng ốc trên lầu mới vắng,
Tiếng trống cầm canh vừa truyền.
Nhà nào nhà nấy đèn sáng trưng,
Chốn nọ chốn kia sập cháy rực.
Ngoài bãi tía, ngựa dừng tiếng hét,
Giữa ao trong, cá lẩn mất tăm.
Lập lòe mặt nước đóm bay qua,
Lấp ló đầu non trăng lặn xuống.
Trước lầu anh võ,
miệt mài cái thú yên hoa;
Bên đài phượng hoàng,
say đắm cuộc vui chè rượu.
Cột gió cười trăng,
Gảy đàn thổi sáo.

**Ai nấy dăm dăm duyên trước mắt,
Người đều quên cả việc sau thân.**

Các Phật tử ơi !

**Nên rõ đường trước khó cất bước,
Đừng ham gối cao ngủ giấc nồng.
Lên giường chưa chắc xuống giường,
Tối này ai hay tối khác.**

**Cửa đệ nhất nghĩa nên thẳng tới,
Đường tam ác đồ chớ bước vào.**

**Quay đầu nhận rõ lối quê nhà,
Mở mắt chớ mơ phù thế mộng.**

**Chúng con kính tưởng giờ này định làm
khóa lễ buổi tối. O**

Sám Hối Nghiệp Căn: Lưỡi

Dốc lòng sám hối:

Chúng con bởi từ bao nhiêu kiếp tới nay:

**Bổn tâm bỏ mất,
Chánh đạo xa rời.
Đọa ba đường khổ,
Bởi sáu căn sai.**

**Trước chẳng sám hối,
Sau khó kịp theo.**

Nghiệp căn lười là:

**Tham đủ mọi mùi,
Thích rành tốt xấu;
Ném qua các thức,
Biết rõ béo gầy.
Càng hại mạng vật,
Nuôi sướng tấm thân;
Thái rán loài bay, loài lặn,
Nấu kho giống chạy, giống bơi.
Hành tởi xông ruột,
Béo gầy ngấy mồm;
Ăn rồi xét lại,
Có no mãi đâu.
Hoặc tới đàn chay,
Cầu thân lễ Phật;
Cố chịu nhịn đói,
Đợi lúc việc xong.
Sáng sớm ăn chay,
Nước nhiều cơm ít;**

Hết tựa người đau,
Cố nuốt thuốc cháo.
Mỡ màng đầy mắt,
Cười nói nhớn nhợ;
Ăn thách uống thi,
Lấy nóng bỏ lạnh.
Thết đãi khách khứa,
Dựng vợ gả chồng;
Giết hại chúng sanh,
Đều vì ba tác.
Nói dối ra tuông,
Nói thêu nên chuyện;
Hai lưỡi lắt léo,
Ác khẩu gớm ghê.
Chửi mắng Tam Bảo,
Nguyên rửa hai thân;
Mạn Thánh khinh Hiền,
Dối cha lừa chúa.
Chê bai người khác,
Che đậy lỗi mình;
Bàn bạc cổ kim,

**Khen chê đây đó.
Khoe khoang giàu có,
Lấn hiếp bần cùng;
Xua đuổi Tăng Ni,
Đánh mắng tôi tớ.
Lời gièm như thuốc độc,
Nói khéo tựa vè đàn;
Nhâm lướt lên hay,
Hư kêu là thiệt.
Oán trách nắng rét,
Sỉ nhỏ non sông;
Nói đùa trong phòng Tăng.
Làm ôn nơi niệm Phật.
Những tội như thế,
Vô lượng vô biên;
Như thể bụi trần,
Tính không xiết được.
Sau khi chết rồi,
Vào ngục lôi lôi;
Cày sắt kéo dài,
Nước đồng rót mãi.**

**Hết báo địa ngục.
Muôn kiếp mới sanh;
Dầu được làm người,
Lại bị cầm nữa !
Nếu chẳng sám hối,
Sao được tiêu trừ;
Đối trước Phật nay,
Xin sám hối cả.**

**Sám hối, đoạn dứt lòng kính lễ Vô thượng
Tam Bảo khắp mười phương. O**

Dốc Lòng Khuyển Thỉnh

**Khuyển thỉnh thập phương tam thế Phật,
Các vị Thánh, Hiền, Tăng, Bồ Tát.
Mở lòng vô lượng đại từ bi,
Độ tận chúng sanh sang bến giác.**

**Khuyển thỉnh, đoạn dứt lòng kính lễ
Vô thượng Tam Bảo khắp mười phương. O**

Dốc Lòng Tuỳ Hỷ

**Con nay vui vẻ tin theo Phật,
Thành kính hôm mai sám lỗi xưa.**

**Nguyện sớm qua về thang Thập địa,
Chơn tâm Chánh giác chẳng lùi xa.
Tuỳ hỷ, đoạn dốc lòng kính lễ Vô thượng
Tam Bảo khắp mười phương. O**

Dốc Lòng Hồi Hướng

**Đệ tử hồi tâm cửa đạo về,
Dập đầu kính lễ Đức Từ Bi.
Nguyện đem công đức cho sanh chúng,
Nơn tốt xin thành Chánh Biến Tri.**

**Hồi hướng, đoạn dốc lòng kính lễ
Vô thượng Tam Bảo khắp mười phương. O**

Dốc Lòng Phát Nguyện

**Một nguyện: Ăn thích mùi ngon pháp
vô thượng.**

**Hai nguyện: Thở hết thức đời chuộng
tanh hôi.**

Ba nguyện: Tài biện bác trừ đời mê hoặc.

**Bốn nguyện: Thích nói luôn độ thoát
quần sanh.**

**Năm nguyện: Lúc uốn lại chứa thành
vô tận.**

**Sáu nguyệt: Dòng pháp mầu hút nhẩn
vào trong.**

**Bảy nguyệt: Sớm nhận chốn ông
Đại Ngu bỏ.**

**Tám nguyệt: Tiếng Lâm Tế mau tỏ
đồng thanh.**

**Chín nguyệt: Lưỡi dài rộng đủ hình
như Phật.**

**Mười nguyệt: Sạch trong không còn rớt
bụi trần.**

**Mười một nguyệt: Thế gian không ai
câm ngôn nữa.**

**Mười hai nguyệt: Địa ngục kia hết cửa
kéo cày.**

**Phát nguyện, đoạn dốc lòng kính lễ
Vô thượng Tam Bảo khắp mười phương. O**

Vô Thường Buổi Hoàng Hôn

**Mặt trời đã lặn tối lem nhem,
Đường tối bồn chồn lại tối thêm.
Đuốc của người ngoài chắm gợi thấp,
Đèn nhà mình đó chẳng soi xem.**

Lừ đừ bóng ác non Tây lẩn,
Lấp lánh vầng trăng ánh bể lên.
Sống chết đổi thay đều thế cả,
Qui y Tam Bảo mới là yên. O

Dâng Hương Buổi Nửa Đêm

Phục dĩ:

Giọt lậ canh ba vừa chuyển,
Tiếng kêu hằng vạn đều yên.
Lục hoà Tăng lữ họp đàn nghiêm,
Một nén hương thơm lừng pháp giới.

Hương này:

Âm dương kết tụ,
Trời đất sanh thành.
Vun trồng nào phải công nhất thế,
Gìn giữ là nhờ sức bách thân.
Cội cành tươi tốt,
đã nhuần mưa pháp chứa chan;
Thể chất thanh cao,
nhờ có mây lành che phủ.

**Giống lạ chớ đem cây thường sánh,
Hương thanh đâu hứa kẻ phàm hay.
Đem tới lư vàng,
vừa mới hun lên trên ngọn lửa;
Kết thành bảo cái,
đã bay nghi ngút đến đầu mây.
Dám bày nghi lễ cúng Thánh,
Chút tỏ lòng tin thông phàm.
Nay buổi nửa đêm,
Đốt hương cúng dường. O**

Dâng Hương

**Hương này lấy ở rừng thiên,
Trông nơi tuệ yển thiên nhiên ngạt ngào.
Dao giới vót hình núi cao,
Đốt lò tâm nguyện muôn thâm cúng dường. O**

Dâng Hoa

**Hoa tâm cánh nở màu tươi,
Mùi thơm sức nức, hoa trời kém xa.
Phật tiên dâng cúng tâm hoa,
Muôn thu gió nghiệp thổi qua không xau. O**

Tâu Bạch

Kính tâu:

Đại Giác thập phương,
Hùng Sư tam thế.
Duỗi tay vàng tiếp dẫn quần sanh,
Phóng tia sáng soi quang mọi cõi.

Trộm nghe:

Giờ quay sang Tý,
Đêm đã nửa rồi.
Ngọn đèn trông đợi bạc hồ tàn,
Luồng bụi ngoài đường đông đều sạch.
Mấy trận gió mây sanh vạn dặm,
Một vầng trăng tỏ chiếu canh ba.
Lơ thơ rừng trúc ánh màu vàng,
Lấp lánh hoa sân khoe vẻ ngọc.
Hạc oán nín hơi trong trướng huệ,
Vượn thương kêu rít chốn tùng quan.
Xa xa sao gác sông Ngân Hán,
Văng vẳng ma rên chốn nội hoang,
Quốc kêu thảm thiết,
Bướm ngủ mê man.

Thân giả dối bóng lẻ trong rừng,
Hồn vợ vẫn xa đi ngàn dặm.
Đành cho ma ngủ quấy luôn luôn,
Nào biết được tâm thường rục rở.
Ngoài nhà thân, phách lạc hồn bay,
Trong hang quỷ, tinh vùi mắt nhắm.
Chỉ biết ham mê giấc ngủ,
Nào hay tới chốn Chờn như.
Nên biết một giấc đợi trời sáng,
Lo chi trăm năm lúc tắt hơi.

Các Phật tử ơi !

Nên nghĩ tứ xà bức bách,
Chớ quên nhị thử gậm tha.
Luân hồi tam giới sớm tối trôi,
Quanh quần tử sanh ngày nào dứt.
Nên gắng lên lối vãng sanh,
Cần bám vào xe tiếp dẫn.
Cửa ngục nơi nào,
Đêm nay phá vỡ.

Chúng con kính tưởng giờ này định làm
khóa lễ nửa đêm. O

Sám Hối Nghiệp Căn: Thân

Dốc lòng sám hối:

Chúng con bởi từ bao nhiêu kiếp tới nay:

**Bổn tâm bỏ mất,
Chánh đạo xa rời.
Đọa ba đường khổ,
Bởi sáu căn sai.
Trước chẳng sám hối,
Sau khó kịp theo.**

Nghiệp căn thân là:

**Tinh cha huyết mẹ,
Giả hợp thành hình;
Năm tạng trăm thân,
Cùng nhau kết hợp.
Chấp mình là thiệt,
Quên mất pháp thân;
Tạo sát, đạo, dâm,
Thành ra ba nghiệp.**

Nghiệp sát sanh là:

**Thường làm tàn ác,
Không dạ từ nhưn;**

Tàn hại bốn loài,
Biết đâu nhất thể !
Lâm thương cố giết,
Tự làm, sai người;
Hoặc vẽ bùa bèn,
Dùng cách yếm ác.
Hoặc dùng thuốc độc,
Làm hại sanh linh;
Chỉ cốt hại người,
Không hề thương vật.
Hoặc đốt núi chằm,
Hoặc lấp khe suối;
Cắm chài giăng lưới,
Thả cứt xuýt muông.
Thấy nghe mừng thích,
Nghĩ ngợi tưởng làm;
Cử động xoay vần,
Đều là tội cả.

Nghệp trộm cắp là:

Thấy tiền của người,
Lòng riêng ngỏm ngợi;
Đập khóa, mở ngăn,
Sờ bao, thò túi.

**Thấy của nhà Phật,
Nổi tấm lòng tham;
Cướp làm của riêng,
Không e thần giận.
Không những vàng ngọc,
Mới phạm tội to;
Ngọn cỏ cây kim,
Đều là nghiệp trộm.**

Nghiệp tà dâm là:

**Lòng mê thanh sắc,
Mất đấm phẩn son;
Chẳng đoái nét trinh,
Những sanh tư dục.
Hoặc ở nơi sạch,
Điện Phật phòng Tăng;
Dụng chạm gái trai,
Cùng nhau đùa bỡn.
Tung hoa ném quả,
Séo căng võ vai;
Khoét gạch trèo tường,
Đều thành dâm nghiệp.
Những tội như thế,**

Vô lượng vô biên;
Đến lúc chết rồi,
Sa vào địa ngục.
Trai ôm cột đồng,
Gái nằm giường sắt;
Muôn kiếp mới sanh,
Lại vương tội báo.
Nếu không sám hối,
Sao được tiêu trừ;
Đối trước Phật nay,
Xin sám hối cả.

**Sám hối, đoạn dốc lòng kính lễ Vô thượng
Tam Bảo khắp mười phương. O**

Dốc Lòng Khuyến Thỉnh

**Khuyến thỉnh thập phương tam thế Phật,
Các vì Thánh, Hiền, Tăng, Bồ Tát.
Mở lòng vô lượng đại từ bi,
Độ tận chúng sanh sang bến giác.**

**Khuyến thỉnh, đoạn dốc lòng kính lễ
Vô thượng Tam Bảo khắp mười phương. O**

Dốc Lòng Tuỳ Hỷ

**Con nay vui vẻ tin theo Phật,
Thành kính hôm mai sám lỗi xưa.
Nguyện sớm qua về thang Thập địa.
Chơn tâm Chánh giác chẳng lùi xa.**

**Tuỳ hỷ, đoạn dốc lòng kính lễ Vô thượng
Tam Bảo khắp mười phương. O**

Dốc Lòng Hồi Hướng

**Đệ tử hồi tâm cửa đạo về,
Dập đầu kính lễ Đức Từ Bi.
Nguyện đem công đức cho sanh chúng,
Nơn tốt xin thành Chánh Biến Tri.**

**Hồi hướng, đoạn dốc lòng kính lễ
Vô thượng Tam Bảo khắp mười phương. O**

Dốc Lòng Phát Nguyện

**Một nguyện: Mạng căn mau mau thành
tuệ mạng.
Hai nguyện: Thể tướng này biến chứng
chơn thân.**

**Ba nguyện: Gieo đầu núi mong tầm
phép lớn.**

**Bốn nguyện: Xuống hầm lửa thấu hẳn
nhơn sâu.**

**Năm nguyện: Đốt thân này đèn ơn
Đức Phật.**

**Sáu nguyện: Đập tủy ra báo đáp
ơn Thầy.**

**Bảy nguyện: Xin đầu cũng cho ngay
chẳng tiếc.**

**Tám nguyện: Khoét mắt ra vẫn thích
làm thân.**

**Chín nguyện: Thoa sáp thơm không phân
vui thú.**

**Mười nguyện: Cắt thịt đi chẳng có
giận hờn.**

**Mười một nguyện: Đòi đòi không ái ân
trăng trối.**

**Mười hai nguyện: Kiếp kiếp xa những lối
tục trần.**

**Phát nguyện, đoạn dốc lòng kính lễ
Vô thượng Tam bảo khắp mười phương. O**

Vô Thường Buổi Nửa Đêm

**Muôn tiếng vừa yên lặng,
Canh ba trống mới hồi.
Quốc kêu đang thảm thiết,
Giác bướm vẫn miệt mài.
Kiến lẩn cây hoè mục,
Cá ngoi mặt nước bơi.
Không coi vầng trăng mọc,
Những mến đóa hoa cười.
Lạc nhà xa ngàn dặm,
Giác ngủ vẫn tham hoài.
Chẳng biết thân là giả,
U mê suốt một đời. O**

Dâng Hương Buổi Quá Đêm

Phục dĩ:

**Chuôi sao quay Bắc,
Sông Hán về Tây.
Giác bướm bên gối còn say,
Tiếng ốc trên lầu hồ dứt.**

**Sấp hàng tăng chúng tới Pháp đàn,
Trước tượng Thế Tôn dâng hương báu.**

Hương này:

**Trông ở cung trăng đem lại,
Rễ ăn trong núi quán quanh.**

**Dáng màu khác tục,
Thế chất vô trần.**

**Xa vượt Tước Đầu nước Ngô nọ,
Cao hơn Quy Giáp rừng Quế kia.**

**Đốt lên tất ngay lửa giận,
Xông ra nhờ trận gió từ.**

**Nào phải giống thơm hạ phẩm,
Thực là mùi lạ thượng phương.**

**Mảnh khảnh như tơ hồng khí đẹp,
Ngạt ngào mùi tốt hóa diêm lành.**

**Nghi ngút trước nơi bảo tọa,
Tờ mờ ngoài chốn rèm châu.**

Quay đầu tìm biết,

quang minh ngay đó tự nhiên sanh;

Thấy mặt ngát mùi,

tịch diệt bởi đây thân chúng được.

Nay buổi quá đêm,
Đốt hương cúng dường. O

Dâng Hương

Hương này lấy ở rừng thiên,
Trồng nơi tuệ uyển thiên nhiên ngạt ngào.
Dao giới vót hình núi cao,
Đốt lò tâm nguyện muôn thâu cúng dường. O

Dâng Hoa

Hoa tâm cánh nở màu tươi,
Mùi thơm sức nức, hoa trời kém xa.
Phật tiền dâng cúng tâm hoa,
Muôn thu gió nghiệp thổi qua không xà. O

Tâu Bạch

Kính tâu:

Đại Giác thập phương,
Hùng Sư tam thế.
Rót cam lộ cứu kẻ cơ cầu,
Cầm thần châu soi nơi tăm tối.

Trộm nghe:

Sâu kêu năm đạo,
Gà giục ba hồi.
Bóng đuốc tiệc hoa hồ tàn hết,
Bóng sao Ngân Hán đã lặn rồi.
Giác điệp lại quay về thế mộng,
Tiếng chuông khua tán chốn âm thâm.
Trăng mờ vừa ngậm vành non biếc,
Trời đỏ chưa nhô mặt biển xanh.
Tiếng sâu tường cổ gấp kêu,
Vó ngựa đường quan mới động.
Mù mịt đầu thành khói nhật bay,
Lả tả ngoài trời móc sớm tủa.
Chính là lúc đạo sĩ triều chân,
Vừa giữa buổi Tăng già hành đạo.
Ngàn nhà muôn họ cửa còn đóng,
Một đêm sáu đạo công đã thành.
Đường thế mịt mù,
Quần sanh tất tả.
Tuy kinh giấc ngủ ôm gối nằm,
Chửa tỉnh trọn đời mở mắt dậy.

Các Phật tử ơi !

**Nếu cứ suốt đêm theo dục lạc,
Thì thấy trọn ngày tâm tối tăm.**

**Đến nổi trăng trời một đời,
Đều do tán hôn hai chữ.**

**Vì người chỉ mở tia sáng soi,
Để lại sau này mà tự xét.**

**Nên biết mạng người vô thường,
Chớ để lúc này lỡ mất.**

**Phải thấy Đại Bi ngay trước mắt,
Phải nhìn Chánh Giác tự trong lòng.**

**Nếu hay đảm đang nhận ngay,
Liên được hiển hiện luôn đó.**

**Chúng con kính tưởng giờ này định làm
khóa lễ quá đêm. O**

Sám Hối Nghiệp Căn: Ý

Đốc lòng sám hối:

Chúng con bởi từ bao nhiêu kiếp tới nay:

Bổn tâm bỏ mất,

Chánh đạo xa rời.

**Đọa ba đường khổ,
Bởi sáu căn sai.
Trước chẳng sám hối,
Sau khó kịp theo.**

Nghiệp căn ý là:

**Nghĩ vợ nghĩ vắn,
Không lúc nào dừng;
Mắc mưu tình trần,
Lấp tâm chấp tướng.
Như tầm kéo kén,
Càng buộc càng bền;
Như ngài vào đèn,
Tự thiêu tự đốt.
Tối tăm không tỉnh,
Nghiêng ngựa sanh xương;
Khuấy rối tác lòng,
Đều do tam độc.**

Tội keo tham là:

**Mưu ngầm ghen ghét,
Keo cú vợ cào;
Một vốn ngàn lời,
Còn cho chưa đủ.**

**Tiền như nước chứa,
Lòng tựa chén rò;
Rót vào lại hết,
Nên nói chưa đầy.
Tiền mục thóc vàng,
Không cứu đói rét;
Lựa chồng là chất,
Nào có giúp cho.
Được người mấy trăm;
Chưa nói là nhiều.
Hại mình một đồng,
Làm như hao lớn !
Trên từ của quý,
Dưới đến tơ gai;
Kho đụn chất đầy,
Chưa từng bố thí.
Biết bao nhiêu sự,
Ngày tính đêm lo;
Khổ tứ lao thân,
Đều theo tham nghiệp.**

Tội sân nô là:

**Lấy tham làm gốc,
Lửa sân bốc ngay;
Quắc mắt quát to,
Đốt thương hoà khí.
Không những kẻ tục,
Cả đến chúng Tăng;
Kinh Luận bàn pha,
Cùng nhau công kích.
Chê bai Sư Trưởng,
Nhiếc mắng Mẹ Cha;
Héo lá úa cành,
Nồng nàn lửa độc.
Buông lời tổn vật,
Cất tiếng hại người;
Không nghĩ từ bi,
Không theo luật cấm.
Bàn suông tựa Thánh,
Tới cảnh như ngu;
Dẫu ở không môn,
Chưa thành vô ngã.**

**Như cây sanh lửa,
Lửa cháy đốt cây;
Những lỗi trên đây,
Đều do sân nghiệp.**

Tội ngu si là:

**Tánh căn ngoan độn,
Ý thức tối tăm;
Không biết tôn ti,
Không phân thiện ác.
Chặt cây đau xác.
Giết gấu gãy tay;
Nhiếc Phật thành tai,
Nhổ Trời ướm mặt.
Quên ơn quên đức,
Bội nghĩa bội nhân;
Không xét không hay,
Đều vì si nghiệp.
Những tội như thế,
Rất nặng rất sâu;
Đến khi chết rồi,
Đọa vào địa ngục.**

**Trải ngàn ức kiếp,
Mới được thác sanh;
Dầu được thác sanh,
Bị báo ngoan ác.
Nếu chẳng sám hối,
Sao được tiêu trừ;
Đối trước Phật nay,
Xin sám hối cả.**

**Sám hối, đoạn dứt lòng kính lễ Vô thượng
Tam Bảo khắp mười phương. O**

Dốc Lòng Khuyến Thỉnh

**Khuyến thỉnh thập phương tam thế Phật,
Các vị Thánh, Hiền, Tăng, Bồ Tát.
Mở lòng vô lượng đại từ bi,
Độ tận chúng sanh sang bến giác.**

**Khuyến thỉnh, đoạn dứt lòng kính lễ
Vô thượng Tam Bảo khắp mười phương. O**

Dốc Lòng Tuỳ Hỷ

**Con nay vui vẻ tin theo Phật,
Thành kính hôm mai sám lỗi xưa.**

**Nguyện sớm qua về thang Thập địa
Chơn tâm Chánh giác chẳng lùi xa.
Tuỳ hỷ, đoạn dốc lòng kính lễ Vô thượng
Tam Bảo khắp mười phương. O**

Dốc Lòng Hồi Hướng

**Đệ tử hồi tâm cửa đạo về,
Đập đầu kính lễ Đức Từ Bi.
Nguyện đem công đức cho sanh chúng,
Nơn tốt xin thành Chánh Biến Tri.**

**Hồi hướng, đoạn dốc lòng kính lễ
Vô thượng Tam Bảo khắp mười phương. O**

Dốc Lòng Phát Nguyện

**Một nguyện: Nguồn linh thường một màu
trong vắt.**

Hai nguyện: Tạng thức kia hết đất lân la.

Ba nguyện: Mỗi ngờ vực phá ra tan tác.

**Bốn nguyện: Trăng định soi thường được
tròn đầy.**

**Năm nguyện: Pháp trần lạng không sanh
không diệt.**

**Sáu nguyện: Lưới ái ân dứt tuyệt
giăng co.**

**Bảy nguyện: Ngôi Thập địa thực hành
cho được.**

**Tám nguyện: Cõi Tam Thiên thấu thực
bỏ nguy.**

**Chín nguyện: Tâm viên hết giờ tay
lên nữa.**

**Mười nguyện: Ý mã không phải lựa
dây cương.**

**Mười một nguyện: Lòng vui vẻ theo gương
Phật giáo.**

**Mười hai nguyện: Tính thích ưa thắm đạo
tham thiền.**

**Phát nguyện, đoạn dốc lòng kính lễ
Vô thượng Tam Bảo khắp mười phương. O**

Vô Thường Buối Quá Đêm

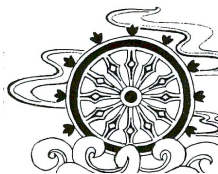
**Trống pháp dạo tan phù thế mộng,
Chuông chùa khua động khắp gần xa.
Vẫn ham giấc ngủ đang mài miệt,
Chẳng quản vàng đồng đã chói lò.**

Vàng vặc đêm trường còn có sáng,
Mịt mù lối quỷ khó tìm ra.
Nay không cố gắng công trau đạo,
Ngày khác làm sao gặp Phật Đà. O

Cảnh Sách Chung

Sanh, già, bệnh, chết,
Lẽ thường tự nhiên.
Muốn cầu giải thoát,
Lại càng rồi ren.
Mê mà cầu Phật,
Hoặc mà cầu thiên.
Thiên không cầu nữa,
Ngậm miệng ngồi yên. O

Ni trưởng Huỳnh Liên biên soạn



KINH TỬ THẬP NHỊ CHƯƠNG

CHƯƠNG 2

Sanh Túc Hữu Diệt

Đời Người

Phật hỏi thầy Sa môn:

- **Đời người bao lâu vậy ?**
- **Kính bạch Đức Thế Tôn,**
Đời người trong vài bữa.

Phật dạy: “Chưa tỏ ngộ”.

Lại cũng đem một câu

Hỏi Sa môn khác nữa:

- **Đời người được bao lâu ?**
 - **Kính bạch Đức Thế Tôn,**
Lời của vị Sa môn:
- **Đời người xem ngắn ngủi**
Chứng bằng một bữa cơm.

Phật dạy: “Chưa tỏ ngộ”.

Lại cũng đem một câu

Hỏi Sa môn khác nữa:

- Đòi người được bao lâu ?

- Đòi người ngắn quá độ,

Theo ý kém của con,

Chỉ bằng một hơi thở,

Kính bạch Đức Thế Tôn.

Phật dạy: “Hay lắm a,

Thầy hiểu đạo cao xa,

Đòi người trong cõi thế,

Khoảnh khắc thở hơi qua”.

CHƯƠNG 3

Tài Sắc Chiêu Khổ

Đứt Lưỡi

Miếng ngon, vật tốt, cảnh sang giàu,

Thấy đó như tuồng mật dính dao.

Trẻ dại miệng kẻ, toan nếm thử,

Nào ngờ lưỡi đứt, khóc thương đau !

CHƯƠNG 5

Giả Chơn Tịnh Quán Võ Trụ

**Thăm thăm bao la khoảng đất trời,
Người hơn muôn vật giữa trần ai.
Nghiệp duyên thay đổi phàm nên Thánh,
Chánh pháp truyền ban đạo cứu đời.**

CHƯƠNG 8

Chuyển Trọng Linh Khinh Hối Lỗi

**Phật dạy người có lỗi,
Không ăn năn sám hối.
Tội ấy chất vào thân,
Nặng nhiều thêm gập bội.
Như nước dân về biển,
Càng ngày càng rộng sâu.
Còn như người có lỗi,
Biết sám hối hồi đầu.**

**Đổi dữ làm lành rồi,
Các tội bèn tiêu diệt.
Như bệnh xuất mồ hôi,
Thuyên giảm rồi dứt tuyệt.**

CHƯƠNG 11

Nhẫn Ác Vô Sân

Bình Tĩnh

**Phật dạy các đệ tử:
Như có người hung dữ,
Nghe các người làm lành,
Muốn đến phá khuấy thử.
Các người nên nhẫn nhục,
Đừng khởi lòng giận sân.
Họ đem điều ác đến,
Họ chác ác vào thân.**

CHƯƠNG 12

Niệm Giới Cận Đạo

Giới Luật

**Phật dạy hàng đệ tử:
Tuy ngàn dặm xa ta,**

**Mà Giới luật biết giữ,
Quyết đắc đạo không xa.
Trái lại kẻ phạm giới,
Dầu có ở gần ta,
Đạo mầu không đạt tới,
Kẻ ấy thật cách xa.**

CHƯƠNG 13

Giáo Hối Vô Sai Phải Tin Phật

**Pháp Phật như đường mật,
Vị nào cũng ngọt ngào.**

CHƯƠNG 16

Sắc Dục Chướng Đạo Chỉ Có Một

**Bao nhiêu nghiệp dữ hại mình,
Chỉ duy có thứ dục tình mạnh ghê.
Người tu vượt khỏi lưới mê,
Quả linh Vô thượng Bồ đề một bên.**

CHƯƠNG 18

Dục Hỏa Viễn Ly

Cổ Khô

**Phật dạy người học đạo,
Như kẻ ôm cổ khô,
Phải tránh xa lửa đỏ,
Tình thương muốn nhiễm ô.**

CHƯƠNG 19

Ngã Không Bối Diệt

Lo Sợ

**Vì lòng thương muốn nên lo,
Vì lòng thương muốn làm cho sợ sùng.
Ai mà dứt mối yêu thương,
Chẳng còn lo lắng, chẳng phương sợ sùng.**

CHƯƠNG 21

Chánh Quán Địch Sắc Phụ Nữ

Phật dạy thầy Sa môn:

Chớ ngắm nhìn sắc đẹp,

Chớ giao tiếp đàn bà.

Bằng có chuyện cần nói,

Phải chánh tâm nghĩ qua:

Ta là vị Sa môn,

Ở trong đời ế trước,

Cũng như cánh hoa sen,

Bùn nhơ không dính được.

Rồi dùng pháp quán tưởng,

Tính tuổi tác mà xem.

Tưởng người già như mẹ,

Tưởng người trẻ như em.

Tưởng người lớn như chị,

Tưởng người bé như con.

Lại phát tâm giải thoát,

Độ mình, độ người luôn.

CHƯƠNG 24

Ý Mã Mạc Túng Ý Của Người

Phật dạy thầy Sa môn:

Chớ nên tin ý vọng,
Ý vọng chẳng khá tin.
Chớ nên gần sắc đẹp,
Gần sắc đẹp họa sanh.
Bao giờ chứng La Hán,
Tâm ý mới nên tin.

CHƯƠNG 26

Xả Ái Đắc Đạo Nước Xao Động

Kẻ ái dục đậm nồng,
Thì đạo mâu khó thấy.
Ví như lu nước trong,
Cứ thò tay quậy khuấy.

**Bóng hình kẻ đến xem,
Thấy đâu hình bóng ấy.
Người ái dục rồi ren,
Chơn tâm bị che đậy.**

**Vậy nên các Sa môn,
Diệt trừ ái dục quấy.
Ái dục diệt trừ rồi,
Đạo mâu tỏ ngộ vậy.**

CHƯƠNG 34

Thí Phạn Chuyển Thắng

Cúng Dưỡng

Chơn Phước Cúng Dưỡng

Đức Phật có dạy rằng:

**Cho cơm trăm kẻ ác,
Không bằng một người lành.
Cho cơm ngàn người lành,
Không bằng người ngũ giới.
Cho muôn người ngũ giới,
Không bằng vị Đà Hườn.**

**Cúng dường mười muôn vị
Đắc quả Tu Đà Huần,
Không bằng cúng một vị
Đắc quả Tư Đà Hàm.**

**Cúng dường một triệu vị
Đắc quả Tư Đà Hàm,
Không bằng cúng một vị
Đắc quả A Na Hàm.**

**Cúng dường mười triệu vị
Đắc quả A Na Hàm,
Không bằng cúng một vị
Đắc quả A La Hán.**

**Cúng dường trăm triệu vị
Đắc quả A La Hán,
Không bằng cúng một vị
Đắc quả Phật Bích Chi.**

**Cúng dường ngàn triệu vị
Đắc quả Phật Bích Chi,
Không bằng cúng một vị
Như Lai trong ba đời.**

**Cúng dường khắp thập phương,
Như Lai trong tam thế,
Không bằng phép cúng dường,
Mà tâm không chấp tướng.**

**Trí không hề niệm tướng,
Đến phước báo cúng dường,
Ấy chơn phước cao thượng.
Không phước nào sánh đương.**

CHƯƠNG 39

Xử Trung Đắc Đạo

Dây Đờn

**Có một vị Tăng sanh,
Thâu đêm thức tụng kinh,
Tiếng u buồn ngao ngán,
Lòng chán nản tu hành.**

Phật kêu lại hỏi han:

- Hồi thầy ở thế gian

Làm nghề chi đó vậy ?

- Bạch Phật, con khảy đàn.

Hỏi: Dây dùn thì sao ?

Đáp: Dây dùn không tiếng.

- Còn dây thẳng thì sao ?

- Dây thẳng không uyển chuyển.

- Còn dờn lên đúng dây ?

- Dây vừa đúng rất hay !

Đức Phật như đó nói:

- Này Sa môn các thầy,

Học đạo như khảy đàn,

Phải giữ mực thẳng bằng,

Chớ thái quá bất cập,

Thì nên đạo dễ dàng.

Nếu hành khổ quá sức,

Phải mệt nhọc xác thân.

Xác thân khi mệt nhọc,

Sẽ tán loạn tinh thần.

Tinh thần bằng tán loạn,

Tu học phải trể chầy.

Trể chầy sự tu học,

Thói xấu ắt nhiễm lây.

**Phải giữ mực trung đạo,
Là khoẻ khoắn an nhiên,
Là nhẹ nhàng giải thoát,
Đường tu niệm vĩnh miên.**

CHƯƠNG 40

Cát Ái Khử Tham Sa Môn

**Cạo tóc làm Sa môn,
Theo đạo Đức Thế Tôn,
Phải bỏ hết của cải,
Ôm bát đi xin cơm.
Giữa ngày ăn một bữa,
Gốc cây ngủ qua đêm.
Giữ đúng y luật Phật,
Đừng mong muốn gì thêm.
Cũng vì lòng thương muốn,
Làm cho người mê lầm.
Diệt bỏ lòng thương muốn,
Liên thấy rõ đạo chân.**

KỆ TRÍCH LỤC

Trong quyển “Đức Phật và Phật Pháp” của Đại Đức Marada (từ văn xuôi phổ ra văn vần)

Cùng Quý Sư cô,

Quyển “Đức Phật và Phật Pháp” là quyển sách rất cần thiết cho Ni giới Khất Sĩ chúng ta. Quyển sách này đặc sắc nhờ tác giả uyên thâm kinh điển Nam Tông, nhất là những đoạn trích diễn Kinh Pàli có bằng chứng cụ thể. Vì muốn thắm nhuần những giáo lý dễ thuộc, dễ nhớ nên tôi cố diễn ít đoạn trong sách này ra văn vần để tiện đọc tụng.

Tuy nhiên, cũng có ít bài chỉ nhờ vào câu gợi ý rồi tôi thêm phần sáng tạo, vì đây là những bài phụ thuộc nhằm tăng bổ kiến thức và lòng hâm mộ giáo lý mà thôi. Thí dụ như hai bài kệ đầu tiên là do rút ý ở bài “LỜI TỰA” của quyển sách.

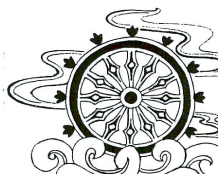
Xin quý vị đối chiếu hai bản rồi nghiên cứu và góp ý xây dựng cho hoàn hảo hơn.

Quyển “Đức Phật và Phật Pháp” là một nguồn thơ vô tận đối với những người con Phật, chúng ta nên bắt nguồn từ đây để sáng tác hầu ca ngợi đạo thiêng.

Để đáp tạ quý vị gánh vác Phật sự thay thế tôi trong thời kỳ tịnh dưỡng, nên công đức này xin hồi hướng đến quý vị và nguyện đồng về xứ Phật với nhau.

Về tập này chỉ quay đủ số chia cho quý Sư cô và làm tài liệu hoặc chỉ các em Phật tử học (chưa in được). Số đề ngay đầu bài kệ là số trang trong quyển “Đức Phật và Phật Pháp”.

Ni trưởng HUỖNH LIÊN



KỆ TRÍCH LỤC

TRANG 4:

Ngàn năm dân tộc trưởng thành,
Từ trong tổ ấm gia đình đạo thiêng.
Đàn con giống mẹ dịu hiền,
Thành phần di sản thiêng liêng tuyệt vời.

TRANG 6:

Hãy sử dụng thời giờ xứng đáng,
Kiếp sống còn rất ngắn ai ơi.
Thực hành đạo pháp độ đời,
Cho quê hương được nguồn vui thanh bình.

TRANG 13:

Dứt các điều ác,
Làm các điều lành,
Thanh lọc tâm ý.
Lời Phật dạy rành.

TRANG 14:

Trường tu học như trường tranh đấu,
Vọng tâm là địch thủ hiểm nguy.

**Tận trừ tham dục sân si,
Kiên trì tam học, hộ trì chân tâm.
Chốn tịch mịch trầm ngâm nghĩ ngợi,
Đó là phương thắng lợi dễ dàng.
Gần thiện tri thức dẫn đường,
Không lo thảm hại chiến trường
mạng chung.**

TRANG 14:

**Con người sanh ra không phải để
phục vụ Phật giáo. Nhưng Phật Giáo
được thành lập là để phục vụ con người.**

TRANG 15:

**Ngày ngày cuộc đất Tây Phương,
Trồng hoa Bát Nhã, xông hương Bồ Đề.**

* * *

**Tin ta mà chẳng hiểu ta,
Ấy là bài bác, ấy là khinh chê.**

* * *

**Phật truyền cao thượng Pháp môn,
Thật hành đúng đắn là tôn trọng Ngài.**

TRANG 23:

Một chúng sanh duy nhất,
Một nhân vật phi thường,
Vì hạnh phúc nhân loại,
Mà xuất hiện thế gian.

(Tăng Nhất A Hàm)

TRANG 58:

Hoa sen tinh khiết thơm tho,
Mọc lên giữa chốn bùn nhơ ao tù.
Đức Phật trí, dũng, bi, từ,
Hiện ra giữa chốn phàm phu tục trần.

TRANG 60:

Ta là hải đảo của ta,
Nương mình vững chắc hơn là nương ai.

TRANG 61:

Phật là một người thường,
Trở thành bậc phi thường.
Nhờ tự lực tu chứng,
Đạo quả chẳng ai ban.

TRANG 64:

Đức Phật

**Tinh hoa toàn thiện tự phương Đông,
Đức Phật cao siêu mức tột cùng.
Chứng quả Niết bàn vươn tự lực,
Vạch đường giải thoát rạng kỳ công.
Từ bi cứu khổ lòng vô ngại,
Trí huệ ban vui cõi đại đồng.
Thế giới chuyển mình phăng ánh sáng,
Tinh hoa toàn thiện tự phương Đông.**

TRANG 65:

**Nơi Đức Phật, con người thực tế,
Không thần linh tô vẽ hoang đường.
Lòng nhiệt thành nếp sống giản đơn,
Tự nỗ lực phát huy ánh sáng.
Dạy nhơn loại những lời chánh đáng,
Bao gian lao hoạn nạn đời ta.
Đều do lòng ích kỷ sanh ra,
Tu chuyển hướng lợi tha phục vụ.
Trước khi hạnh trang nghiêm đầy đủ,**

**Trước khi tâm vắng lặng hoàn toàn,
Ngưng sống cho mình, kiểm soát giác quan,
Khi đắc quả, vượt trên hơn loại.
Lời trong sạch đem ra chỉ dạy,
Kêu gọi người hãy tự quên mình.
Đem tình thương phổ cập hơn sanh,
Tạo đời sống an lành hạnh phúc.
Lời giáo huấn luôn luôn chân thật,
Thời cơ nào, hơn vật nước nào.
Quan niệm nay, thế hệ tân trào,
Vẫn tương hợp ngàn xưa giáo lý.**

TRANG 71:

Bồ Đề

**Người nào đã lánh xa thế tục,
Thanh lọc tâm, thu thúc lục căn,
Không còn ngã mạn kiêu căng,
Sống đời phạm hạnh gọi rằng Thánh hơn.**

TRANG 72:

**Thật là hạnh phúc,
Sống ẩn dật thoát trần.**

Thật là hạnh phúc,
Biết thu thúc lục căn.
Thật là hạnh phúc,
Trừ ái dục tiêu tan.
Tối thượng hạnh phúc,
Phá ngã chấp hoàn toàn.

TRANG 73:

Kê Khải Hoàn

Trải bao nhiêu kiếp luân hồi,
Ta đi đi mãi tìm hoài không ra.
Ai là người thợ cất nhà,
Dựng nên kiếp sống, tạo ra cuộc đời.
Hồi này người thợ kia ơi !
Ta vừa tìm gặp được người đây mà.
Từ nay người khỏi cất nhà,
Những sườn cùng nóc, ta đà phá tan.
Như Lai đã chứng Niết bàn,
Tận trừ ái dục vào hàng Vô sanh.

TRANG 78:

Dòng tham ái đen ngòm đêm tối,
Người đắm chìm không lối thoát ra,

**Si mê bao phủ mây mờ,
Pháp môn thâm diệu bây giờ thấy đâu.**

TRANG 79:

**Xin Thế Tôn ban truyền Chánh Pháp,
Mất chúng sanh bụi cát nhiễm nhơ,
Trầm luân khổ hải đợi chờ,
Pháp môn tế độ kịp giờ cứu nguy.**

TRANG 80:

**Phật dùng huệ nhãn xét xem,
Thấy đời như thể đám sen trong hồ,
Cọng chìm trong nước bùn nhơ,
Cọng vừa ló dạng nhấp nhô ngoi đầu.
Cọng lên khỏi nước từ lâu,
Phát phơ thanh thoát, đẹp màu thơm hương.**

* * *

**Mở rồi cánh cửa Vô sanh,
Để cho ai có duyên lành muốn vô.**

TRANG 94:

**Chớ thái quá, cũng đừng bất cập,
Lợi dưỡng và ép xác đều sai.**

**Cực đoan phải bỏ cả hai,
Theo đường trung đạo Như Lai thực hành.**

Tứ Diệu Đế

**Chơn lý đầu tiên là Khổ đế,
Dẫy đầy nỗi khổ cõi trần gian.
Sanh, già, đau, chết thêm phiền não,
Nước mắt nhưn sanh bốn biển tràn.**

* * *

**Chơn lý thứ hai là Tập đế,
Nguyên nhân ái dục dắm phù hoa.
Nguyên nhân ái dục mê đời sống,
Ái dục triền miên cõi ái hà.**

* * *

**Chơn lý thứ ba là Diệt đế,
Diệt trừ ái dục phá vô minh
Niết bàn vắng lặng không phiền não,
Bặt nẻo luân hồi dứt tử sanh.**

* * *

**Chơn lý thứ tư là Đạo đế,
Con đường Bát Chánh tuyệt cao siêu.
Nhãn quan mở rộng tâm tri kiến,
Tứ quả lần hồi đạt mục tiêu.**

TRANG 124:

Ngọn Cờ Chánh Pháp

Ngọn cờ Chánh Pháp phát cao,
Bốn ngàn tám vạn trần lao qui hàng.
Tiến lên hội chúng áo vàng,
Ra đi khắp chốn mở mang đạo mầu.
Người đời trói buộc khổ đau,
Pháp môn giải thoát truyền trao độ đời.
Xuất gia cao thượng tuyệt vời,
Không còn luyến ái, xa rời nhiễm ô.
Tạm thời nếp sống đơn sơ,
Cư trần bất nhiễm, lòng lo độ đời.
Hỡi người mê đắm chơi vơi,
Bước lên thuyền Giác sống đời thiêng liêng.

TRANG 147:

Phật Dạy La Hầu La

Trước khi hành động nghĩ suy
Hại mình, hại chúng, bỏ đi đừng làm.
Việc nào lành tốt vui an
Lợi mình, lợi chúng liệu toan thực hành.

* * *

Các pháp như duyên sanh,
Cũng theo như duyên diệt.
Như duyên sanh diệt này,
Như Lai hằng tuyên thuyết.

TRANG 148:

Nếp Sống Đạo Hạnh

Năm điều lạc thú cõi đời,
Phải nên từ bỏ, kịp thời lánh xa.
Niềm tin cát ái ly gia,
Dứt rồi phiền não, thoát ra hồng trần.
Chọn bạn tri thức nương gân,
Tìm nơi thanh vắng, ân cần luyện tâm.
Canh chừng dục vọng diệt phăng,
Giới nghi kiêm chế, lục căn giữ gìn.
Vui trong nếp sống tri bình,
Vừa lòng phẩm thực đi xin mỗi ngày,
Bát y bốn vật dùng xài,
Không nên luyến ái dôi mài cao sang.
Nó là bụi cát trần gian,
Trả về cát bụi, đừng mang nặng nề.

**Xa rời hào nhoáng đẹp xuê,
Xa rời những chỗ si mê dục tình.
Chú tâm thiên định tịnh thanh,
Vững vàng phát triển hạnh lành quả cao.**

TRANG 151:

Lời Của Đại Đức La Hầu La

**Đời ta diễm phúc hai lần,
Làm con Đức Phật, hầu gần Pháp môn.
Tu hành chứng ngộ lý chơn,
Không còn trở lại thế gian luân hồi.
Quả A La Hán đắc rồi,
Xứng đáng nhận lãnh của người cúng dâng.
Khá thương sanh chúng cõi trần,
Dục tình bao phủ, chơn tâm mê mờ.
Cá nằm trong lưới ngăn ngớt,
Bao giờ thức tỉnh, bao giờ thoát ly?
Ta nay cắt đứt mê si,
Xây lưng thế cuộc, bỏ đi ngũ trần.
Tận trừ cội rễ tham sân,
Lửa lòng dập tắt, lằng lằng nhẹ nhàng.**

TRANG 163:

Lời Của Đại Đức A Nan Đa

Hỡi này cái hủ da giả dối,
Trong chứa đầy cả khối trước nhớ,
Khổ sâu, bệnh tật, mưu cơ,
Bên ngoài sơn phết, phỉnh phờ được ai ?

TRANG 177:

*Lần đầu tiên Trưởng giả Cấp Cô Độc lấy
làm hoan hỷ yết kiến Đức Phật và cung kính
hỏi thăm: Ngài có được yên vui không ? Đức
Phật trả lời:*

Lúc nào cũng được yên vui,
Đắc xong quả Thánh, diệt rồi lửa tâm.
Không còn phiền não lửa trần,
Cuộc đời sống mới hoàn toàn tịnh thanh.

TRANG 178:

**Phật Dạy Ông Cấp Cô Độc
Gieo Trồng Phước Đức**

Muốn tìm phước đức,
tập bố thí cúng dường.

**Phước đức nhiều hơn,
nên dựng xây Tu viện.
Phước đức miên viễn,
phải trì giới quy y.
Phước đức huyền vi,
niệm từ bi thiên định.
Phước đức tuyệt đỉnh,
đắc trí huệ Niết bàn.**

(Kinh Trường A Hàm)

TRANG 211:

*Khi Hoàng thái hậu, Nội tổ của Vua Kosala
bằng hà, Đức Vua lấy làm sâu muộn đến bạch
với Đức Phật rằng: Ông có thể đổi bất cứ vật gì
của ông để tìm lại sự sống của người mà ông
quý trọng và triu mến như Mẹ, Đức Phật an ủi
như sau:*

**Món đồ gốm có ngày bể nát,
Tánh bể kia theo sát món đồ.
Thân ta cái chết chực chờ,
Luôn luôn “cái tử” đợi chờ “cái sanh”.**

TRANG 221:

Gieo Giống Trường Sanh

Một thời kia Đức Phật ở xứ Ma Kiệt Đà trong một làng theo Bà La Môn Giáo. Lúc ấy lối năm trăm tay cày sắp sửa ra đồng làm việc cho một vị Bà La Môn. Đức Phật đắp y mang bát đến chỗ người đang phân phối vật thực và đứng sang một bên. Vị Bà La Môn ấy ban đầu vẫn nạn Phật, sau rồi lại được Phật cảm hoá.

Bà La Môn:

**Ra công cày cấy nhọc nhằn,
Mỗi ngày đúng bữa tôi ăn phải rồi.
Còn ông cũng phải như tôi,
Cấy cày có lúa gạo rồi sẽ ăn.**

Phật nói:

**Tôi nay nào khác chi ông,
Cấy cày tôi đã làm xong hết rồi.**

Bà La Môn:

**Nhưng tôi nào thấy ruộng cày,
Trâu cày, lúa giống, vậy Ngài để đâu ?**

Đức Phật:

Đức tin hột giống nhiệm màu,
Đường cày trí huệ ăn sâu tâm điền.

Nước mưa giới luật tưới lên,
Trâu bò tinh tấn bền chuyên vững vàng.

Thành công thực hiện Niết bàn,
Gieo duyên Bất tử, dự hàng Vô sanh.

Bà La Môn:

Khấu đầu đảnh lễ Thế Tôn,
Tôi xin dâng một bát cơm tín thành.

Ngài vừa gieo giống Trường sanh,
Loại cây Bất tử trái lành kết đơm.

Đức Phật:

Ngày xưa chư Phật ba đời,
Không dùng vật thực do lời giảng Kinh.

Đó là chánh mạng rành rành,
Đúng theo Giới luật dám xin khước từ.

TRANG 231:

Người ta chế ngự loài voi,
Bằng cây, bằng móc, bằng roi, bằng xiềng.

Tay không khí giới thản nhiên,
Đức Phật chỉ lấy đức hiền thắng tâm.

TRANG 235:

Kim ngôn ứng dụng khắp đời,
Phật đem phỉ lạc cho người thông minh.
Với người bậc trí trung bình,
Phật nâng kiến thức quang minh kịp kỳ.
Với người mê muội ngu si,
Phật trừ ám chướng thoát ly vọng tà.

TRANG 239:

Bảy Pháp Bất Thối Chuyển

Ngày nào Tăng chúng hiệp đoàn,
Siêng năng hội họp luận bàn Pháp môn.
Thuận hoà, đoàn kết luôn luôn,
Luật nghiêm giới cấm bảo tồn khít khao.
Kính tôn Trưởng lão hạ cao,
Vâng lời quản chúng, nâng cao giáo quyền.
Dứt trừ ái dục não phiền,
Thích nơi thanh vắng tham thiền luyện tâm.
Dung hoà phát triển Tông lâm,
Bạn bè nương tựa, xa gần sống chung.

**Ngày nào Tăng chúng tròn xong,
Bảy điều bất thối, thành công vẹn toàn.**

*(Bảy Pháp Bất Thối Chuyển và Bảy Điều Thanh
Pháp có trong Kinh Trường A Hàm quyển hai
đoạn một. Bốn dịch của Thượng Tọa Trí Đức)*

TRANG 240:

Bảy Điều Thanh Pháp

**Ngày nào dứt muốn ham thế sự,
Không biếng lười, thích ngủ, lo ăn,
Không luận bàn chuyện thế việc trần,
Không phe đảng, dễ duôi giới luật,
Không khoe khoang khi mình thiếu đức,
Không nhiễm ô vật chất phù hoa,
Không nương gân bè bạn xấu xa,
Bảy điều kiện thanh hưng Chánh Pháp.**

TRANG 266:

**Thôi A Nan đừng buồn, đừng khóc,
Sanh trong đời có hợp, phải ly.
Xác thân tứ đại kéo trì,
Sanh, già, bệnh, chết, bỏ đi nhẹ nhàng.**

TRANG 274:

Những Kỳ Kết Tập Tam Tạng

**Phật nhập Niết bàn ba tháng,
Năm trăm vị La Hán,
Kết gom các Phật ngôn,
Sắp xếp thành ba Tạng.**

Sau đó một trăm năm,

Lần thứ nhì kết tập.

Hai trăm băm sáu năm (236),

Lần thứ ba kết tập.

Lần thứ tư kết tập,

Cách Phật năm trăm năm,

Kinh được ghi trên lá,

Đầu tiên tại Tích Lan.

TRANG 286:

Chỉ tự ta dữ, lành, phước, tội,

Chỉ tự ta nghiệp đổi, nhưn thay,

Tự ta trau sửa dôi mài,

Sạch như không thể nhờ ai liệu giùm.

(Pháp Cú 165)

TRANG 288:

Cảnh Giác

- Không nên tin điều gì,
 chỉ vì nghe người ta đồn đãi.
- Không nên tin điều gì,
 chỉ vì do tục xưa truyền lại.
- Không nên tin điều gì,
 chỉ vì được Kinh sách chép ghi.
- Không nên tin điều gì,
 chỉ vì bậc tu hành chỉ dạy.
- Ta chỉ tin điều gì,
 do nhận thức thông thái.

TRANG 291:

 Người hay cầu nguyện vái van,
Là còn ích kỷ, tham lam cho mình.
 Đeo theo thần thánh cầu xin,
Sao bằng thiên định tự mình trau tâm.

TRANG 292:

 Nghe chỉ trích mà lòng giận oán,
Lửa xông mờ, xét đoán khó minh,

**Đã không thấy lỗi phần mình,
Còn gây thêm nổi bất bình trái oan.**

TRANG 293:

**Những ai ngửa mặt phun trời,
Tự nhiên nước miếng lại rơi mặt mình.**

TRANG 294:

**Giới nghi như cánh loài chim,
Bước chân thân tức bay tìm cao siêu.**

TRANG 297:

**Như tình mẹ ân cần bảo bọc,
Đứa con thơ duy nhứt của mình.
Lòng từ đối với chúng sanh,
Tình thâm như thể mẹ hiền yêu con.**

(Kinh Từ Bi)

TRANG 297:

**Muôn loài nào khác chi ta,
Mến yêu đời sống, lánh xa tai nạn.
Tình thương ta phải rải ban,
Chớ nên giết hại đừng làm khổ đau.**

(Pháp Cú 129)

TRANG 299:

Dầu có Phật hay không có Phật,
Lẽ đương nhiên định luật trường tồn.

Khổ não, vô ngã, vô thường,

Tiến hành lưu chuyển luôn luôn

không ngừng.

Phật chứng ngộ, chỉ đường chứng ngộ,

Xác định rành, tuyên bố rõ ràng.

Hữu tình vạn vật trần gian,

Thảy đều vô ngã, vô thường, khổ đau.

TRANG 299:

Điều khổ não là điều duy nhất,

Phật dạy ta chấm dứt khổ đau,

Thực hành nếp sống thanh cao,

Là ta dứt khổ, dứt đau tự mình.

TRANG 300:

Giáo pháp Phật, một mùi giải thoát,

Nước đại dương, một vị mặn mòi.

* * *

Tự ta nương tựa lấy ta,

Vững như hải đảo, phong ba chẳng sờn.

TRANG 302:

Sự nhận định trần gian khổ não,
Nào phải đâu Phật giáo bi quan,
Chỉ phương thuốc, vạch con đường,
Niết bàn diệt khổ, lạc quan miên trường.

TRANG 303:

Ngày nọ có vị trời đến hầu Phật và hỏi:

Những người lui tới rừng già,
Sống đời đạo hạnh như là Thánh nhân.
Mỗi ngày ăn chỉ một lần,
Tại sao coi họ có phần thông dong?

Đức Phật giải đáp:

Chuyện qua, họ chẳng để lòng,
Những điều chưa tới, họ không mơ màng.
Hiện thời tâm trí rảnh rang,
Cho nên họ được nhẹ nhàng thông dong.

* * *

Pháp Phật chẳng có bí truyền,
Cũng như ánh sáng khắp miền chói chang.

(Kinh Tăng Nhất A Hàm)

TRANG 312:

Sanh vào dòng sang,
Chưa hẳn thật sang.
Sanh vào dòng hèn,
Chưa hẳn thật hèn.
Sang hèn do nếp sống,
Xấu tốt cùng dữ hiền.

TRANG 313:

Người cao quý do lòng đạo đức,
Không phải do giai cấp của tiền.

TRANG 317:

Ruồi vương lưới nhện mạng cùng,
Người vương lưới đục vầy vùng khó ra.
Con đường cát ái ly gia,
Dẹp đi thế sự, bỏ xa ngũ trần.
Thảnh thơi thanh tịnh vô ngân.

TRANG 320:

Con từ đâu đến cùng cha mẹ ?
Rồi một mình lặng lẽ ra đi.
Không kêu gọi, khó kéo trì,
Đến sao đi vậy, lấy gì sầu than !

TRANG 323:

**Cũng thân này tạo gây nghiệp ác,
Cũng thân này tu các hạnh lành.
Cũng thân này mê vọng chúng sanh,
Cũng thân này giác chơn thành Phật.**

KHỔ: Cũng thân này khổ đau chứa chất,

TẬP: Cũng thân này ái dục buộc ràng.

DIỆT: Cũng thân này tiến tu diệt khổ,

ĐẠO: Cũng thân này khai đạo Niết bàn.

Cũng thân này cội nguồn sanh tử,

Cũng thân này đạo quả Niết bàn.

TRANG 325:

**Mắt trần gian thấy lớp ngoài hiện trạng,
Mắt Thánh nhìn thấu thật tướng Chơn như.**

Kiếp trần tiêu, trường, vinh, hư.

Sanh đây, mất đó, khổ sâu đòi phen.

* * *

Sông nào đấm bằng sông ái dục,

Ngục nào ghê bằng ngục giận sân.

Lửa nào nóng thể dục tham,
Lưới nào trói buộc cho bằng vô minh.

(Pháp Cú 251)

TRANG 331:

Hai điều hạnh phúc tuyệt vời,
Một thời “dứt tríu”, hai thời “dứt mê”.

TRANG 334:

Dầu ai bình phẩm thế nào,
Dầu sai, dầu đúng, dầu sao mặc dầu.
Giữ lòng trong sạch cần tu,
Tâm từ mở rộng, suối từ chảy tuôn.
Niệm lành bao quát càn khôn,
Thương trùm vạn vật độ luôn muôn loài.

TRANG 345:

Nghiệp Báo

Người nào trọn kiếp sát sinh,
Vay máu, trả máu, yếu hình, mạng vong.
Người nào trọn kiếp trau lòng,
Giúp người, cứu vật, thọ chồng tuổi cao.

Người nào độc ác gươm đao,
Tắm thân oằn oại, yếu đau dật dờ.
Người nào hiền đức nhu hoà,
Tắm thân mạnh khoẻ, đẩy đà kiện khang.
Người nào chưởi mắng tục tằn,
Tắm thân xấu xí, hận sâu tạo thành.
Người nào nhẫn nhục ép mình,
Tắm thân xinh đẹp, nhân lành tạo nên.
Người nào tật đổ bon chen,
Nói làm không được lạ quen tán thành.
Người không tật đổ tham ganh,
Nói làm được chúng hoan nghinh
thuận tòng.
Người không bố thí vật dùng,
Tánh tình keo kiệt, nghèo cùng kiếp sau.
Người hay bố thí giúp nhau,
Lòng giàu nhân đức, của giàu đụn kho.
Người nào ngã mạn hồ đồ,
Kiếp sau nghiệp báo làm cho thấp hèn.
Người nào phục thiện, tự khiêm,
Kiếp sau sang trọng, quý quyền cao ngôi.

**Người không nương học trau dồi,
Cuộc đời ngu dốt, thiệt thòi kiếp sau.**

**Người tìm nương học dồi trau,
Thông minh trí tuệ thanh cao đời đời.**

TRANG 348:

**Thuyết nghiệp báo không như tiền định,
Không buộc ràng số mạng thần linh.**

**Việc làm phản ứng dữ lành,
Thay nhơn đổi nghiệp, tự mình chủ trương.**

TRANG 499:

**Đố ai chặt hết cây rừng,
Để ta ví dụ gom từng cọng cây.**

**Đây là mẹ của tôi đây,
Đây mẹ của mẹ, kiếp này của tôi.**

**Cây đã hết, chưa rồi kiếp sống,
Cây vô cùng, kiếp cũng vô biên.**

**Luân hồi vô tận triền miên,
Khó tìm được kẻ không quen thuộc mình.**

TRANG 500:

Cuộc Hành Trình Diệu Viên

**Xương một người trong vô lượng kiếp,
Nếu chất chồng cao biết bao to.**

**Cao như ngọn núi khổng lồ,
Cao như thạch trụ thập thò mây xanh.**

**Khổ tử biệt thâm tình phân rẽ,
Nước mắt rơi bốn bể không bằng.**

**Hành trình diệu vợi xa xăm,
Khổ đau, đày đọa, âm thầm cô đơn.**

**Dừng mỗi trạm thay thân, đổi kiếp,
Tội mình làm mang nghiệp lợn trâu.**

**Nhổ lông, thọc huyết, chặt đầu,
Máu con đổ giọt bể sâu đầy tràn.**

**Tội trộm cướp, dâm loạn nghiệt ngã,
Tội sát sanh, dối trá gạt lường.**

**Khi thời hại chúng tai ương,
Thời khi chúng hại, máu xương trả đền.**

**Đã lâu rồi non phiền, biển khổ,
Đã lâu rồi máu đổ, lệ tuôn.**

**Dãy đầy nghĩa địa xác con,
Con đà chán kiếp sanh tồn tử vong.
Lâu lắm rồi con trông đợi mãi,
Đủ lắm rồi con phải quay lưng.**

**Tìm con đường khác đời chân,
Lánh xa tất cả hồng trần hỡi ơi!**

TRANG 577:

Lửa Hồng Trần

**Lửa hồng trần rần rần cháy dậy,
Chất liệu nào bén nhạy thế kia ?**

**Đó là ngọn lửa mê si,
Sắc trần mắt thấy tức thì nấu nung.
Sự ham muốn nằm trong ngọn lửa,
Sắc trần như củi chứa bồi môi.
Tham, sân, si, dục dấy rồi,
Sanh, già, đau, chết, luân hồi khổ thân.**

* * *

**Lửa hồng trần rần rần cháy dậy,
Chất liệu nào bén nhạy thế kia ?
Đó là ngọn lửa mê si,
Thinh trần tai lắng tức thì nấu nung.**

**Sự ham muốn nằm trong ngọn lửa,
Thinh trần như củi chứa bồi môi.**

**Tham, sân, si, dục dấy rồi,
Sanh, già, đau, chết, luân hồi khổ thân.**

* * *

**Lửa hồng trần rần rần cháy dậy,
Chất liệu nào bén nhạy thế kia ?**

**Đó là ngọn lửa mê si,
Hương trần mũi ngửi tức thì nấu nung
Sự ham muốn nằm trong ngọn lửa,
Hương trần như củi chứa bồi môi.**

**Tham, sân, si, dục dấy rồi,
Sanh, già, đau, chết, luân hồi khổ thân.**

* * *

**Lửa hồng trần rần rần cháy dậy,
Chất liệu nào bén nhạy thế kia ?**

**Đó là ngọn lửa mê si,
Vị trần miệng nếm tức thì nấu nung.
Sự ham muốn nằm trong ngọn lửa,
Vị trần như củi chứa bồi môi.**

**Tham, sân, si, dục dấy rồi,
Sanh, già, đau, chết, luân hồi khổ thân.**

*** * ***

**Lửa hồng trần rần rần cháy dậy,
Chất liệu nào bén nhạy thế kia ?**

**Đó là ngọn lửa mê si,
Xúc trần thân chạm tức thì nấu nung.
Sự ham muốn nằm trong ngọn lửa,
Xúc trần như củi chứa bồi môi.**

**Tham, sân, si, dục dấy rồi,
Sanh, già, đau, chết, luân hồi khổ thân.**

*** * ***

**Lửa hồng trần rần rần cháy dậy,
Chất liệu nào bén nhạy thế kia ?**

**Đó là ngọn lửa mê si,
Pháp trần ý tưởng tức thì nấu nung.
Sự ham muốn nằm trong ngọn lửa,
Pháp trần như củi chứa bồi môi.**

**Tham, sân, si, dục dấy rồi,
Sanh, già, đau, chết, luân hồi khổ thân.**

*** * ***

**Bậc trí giả chuyên cần quán tưởng,
Giác ngộ rồi nhàm chán lục căn,
Lục thức, lục nhập, lục trần,
Dầu không vui khổ hay phần khổ vui.
Do nhàm chán xa rời luyến ái,
Lòng đứng đưng trạng thái thoát trần.
Sống đời phạm hạnh Thánh nhân,
Thoát ra khỏi chốn hồng trần lửa thiêu.**

TRANG 574:

Lời Của Đức Xá Lợi Phất

**Chết hay sống ta không quản ngại,
Giữ thân này hay phải bỏ đi,
Bỏ đi ta bỏ tức thì,
Với tâm sáng suốt có gì sợ lo.
Cũng không phải hững hờ sự chết,
Cũng không lòng ham thích kiếp sanh,
Ta đang chờ đợi giờ lành,
Như người làm mướn hoàn thành công phu.**

TRANG 590:

Mang thân xác ướ thai phàm,
Vạch đường giải thoát thế gian nương nhờ.

TRANG 592:

Bị nhục mạ không gây nhục mạ,
Bị oán thù không trả oán thù.
Ví như đất mẹ lặng lẽ,
Âm thầm chịu đựng sạch như sá gì.

TRANG 607:

Người dư dả vẫn còn ham muốn,
Tôi ít oi cảm thấy vừa lòng,
Họ nghèo trong tiền rừng bạc biển,
Tôi giàu trong áo vá túi không.

TRANG 632:

Lâm nguy chớ vội cầu xin,
Hãy cầu nghị lực tự mình vượt qua.
Khổ đau chớ khá kêu ca,
Chỉ cần trí dũng điều hoà an nhiên.
Dừng lo sợ, chớ ưu phiền,
Kiên trì phấn đấu mình nên độ mình.

TRANG 673:

**Khi thăng trầm, lúc vui buồn,
Giữ tâm như đất luôn luôn không phiền.
Dầu dơ sạch, dầu chê khen,
Ví tâm như đất, thản nhiên mặc tình.**

TRANG 674:

**Đãi người, người chẳng chịu ăn,
Tự nhiên của đãi về phần mình xơi.
Mắng người, người chẳng chấp lời,
Tự nhiên lời mắng lại quay về mình.**



KÊ CHƠN LÝ

Lời nói đầu

Đầu năm 1982, tại Tịnh xá Ngọc Phương, số 498/1 Lê Quang Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Giáo hội có mở khóa Giáo lý Trung cấp cho các Ni Cô. Chương trình khóa này có nhiều kinh điển, thêm Việt văn, cổ ngữ, sinh ngữ cũng khá nhiều giờ, Chơn lý biệt truyền lại cần phải học. Do đó, tôi gắng tóm lược các bài giảng Chơn lý và diễn ra thành thơ. Mỗi bài giảng dài thành ít câu thơ ngắn, đa số là loại thất ngôn tứ cú, kỹ thuật hẩn hời, để giúp các cô học thơ luôn thể.

Những bài này còn dùng làm tài liệu cho các cô thuyết giảng, hoặc dạy Phật tử học trong các Tịnh xá theo lệ cúng Hội mỗi tháng hai kỳ.

Chơn lý của Tôn Sư để lại, tất cả 69 tập, trong đó hết 9 tập là giới bốn hoặc kệ kinh. Còn lại 60 tập là toàn bài giảng, nên chúng ta cũng được 60 bài thơ gọi là “KỆ CHƠN LÝ”.

Vì sợ tam sao thất bốn trong lúc chưa in, nên tôi cho đánh máy và đánh số mỗi tập rồi ký tên để các cô khắp nơi dựa đó chép, dò cẩn thận.

Thành phố Hồ Chí Minh,

Phật Đản 2526 (1982)

Ni Sư Trưởng Giáo Hội Khất Sĩ Ni Giới VN

Ni sư HUỲNH LIÊN

KÊ CHƠN LÝ

SỐ 1 - VÔ TRỤ QUAN

Thăm thăm bao la khoảng đất trời,
Người hơn muôn vật giữa trần ai.
Nghiệp duyên thay đổi phàm nên Thánh,
Chánh pháp truyền ban đạo cứu đời.

SỐ 2 - NGŨ UẨN

Bản ngã gốc vô minh,
Do năm uẩn cấu thành.
Quán sát trừ năm uẩn,
Chứng quả vị Vô sanh.

SỐ 3 - LỤC CĂN

Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân,
Sáu căn tiếp xúc sáu trần nhiễm mê.
Giống như địch thủ gần kề,
Phải nên nhiếp phục, hộ trì sáu căn.
Biết rành tập khởi căn trần,
Biết rành đoạn diệt ân cần xả ly.
Nội tâm an tịnh kịp thì,
Cuộc đời chấm dứt thị phi não phiền.

SỐ 4 - THẬP NHỊ NHÂN DUYÊN

**Nghiệp ái chìm sâu cõi ái hà,
Luân hồi sanh tử kiếp trần sa.
Mười hai duyên khởi tu trừ diệt,
Khoảnh khắc bờ kia sẽ vượt qua.**

SỐ 5 - BÁT CHÁNH ĐẠO

**Tám đường chánh đạo độ trần gian,
Một nguyện thành tâm thấu Niết bàn.
Sáng suốt hành tàng thông trí huệ,
Xa rời vọng tưởng đắc tâm an.**

SỐ 6 - CÓ VÀ KHÔNG

**Bánh xe giáo lý chuyển vần,
Chơn không diệu hữu, hai phần tương quan.
Mực trung tương đối nhịp nhàng,
Thung dung hành giả lên đàng tiến tu.**

SỐ 7 - SANH VÀ TỬ

**Vốn liếng hành trang đến cõi trần,
Người hơn muôn vật tấm lòng nhân.
Tâm lành hưởng thượng càng cao phẩm,
Nghiệp ác sa đà mới lụy thân.**

SỐ 8 - NAM VÀ NỮ

**Muốn không xác uế, thoát thai phàm,
Lục dục tiêu trừ, dứt muốn ham.
Tội phước chẳng phân giàu với khó,
Giác mê nào luận nữ hay nam.**

SỐ 9 - CHÁNH ĐẰNG CHÁNH GIÁC

**Tiền thân Bồ tát kiếp Hằng sa,
Giác ngộ viên thông chứng Phật Đà.
Thiền quán kiên trì tăng trí huệ,
Du phương giáo hóa độ Ta Bà.**

SỐ 10 - CÔNG LÝ VĨ TRỤ

**Con đường như quả lễ đương nhiên,
Báo ứng hành vi hiện nhãn tiền.
Lòng tịnh cho đời muôn ánh tuệ,
Gương vàng in bóng một đài sen.**

SỐ 11 - LUẬT KHẮT SĨ

**Tinh đàn phước huệ xứ an lành,
Giới trải nên già đất tịnh thanh.
Thiền quán kiên trì hoa Bất thoái,
Căn trần vắng lặng cõi Vô sanh.**

SỐ 12 - KHẮT SĨ

**Một bát muôn nhà độ chúng sanh,
Cô thân ngàn dặm bước du hành.
Đường mê sanh tử lằm hang tối,
Ánh đuốc quang minh hướng đạo lành.**

SỐ 13 - Y BÁT CHƠN TRUYỀN

**Lá y quả bát, đạo chơn truyền,
Phương tiện du hành, hạnh hóa duyên.
Phát nguyện cúng dường, gieo phước đức,
An tâm tri túc, dễ tham thiền.**

SỐ 16 - ĂN CHAY

**Thanh trai tịnh hạnh, phước duyên lành,
Nuôi dưỡng lòng từ, đức hiếu sanh.
Tha giết ngàn trùng, ban đạo nghĩa,
Dạy khuyên vô lượng, rải ân tình.**

SỐ 17 - THIÊN ĐỊNH

**Độc cư biệt thất cảnh thanh u,
Quán “sắc” rồi “danh” pháp đối đầu.
Bổn ngã rõ ràng “danh” lẫn “sắc”,
Vô thường tất cả có chi đâu ?**

SỐ 18-19 - THI

SỐ 20 - CƯ SĨ

**Tu phước ngày đêm cội phước trồng,
Phước trồng thắm thoát huệ sanh bông.
Quên thân vì đạo, lòng thơ thới,
Học pháp, hành thiền, trí sáng thông.**

SỐ 21 - TÂM

**Cũng tâm là Phật, cũng tâm ma,
Tâm chánh chơn hay hướng vọng tà.
Giải thoát luân hồi, non Pháp bảo,
Trôi lăn sanh tử, biển phù hoa.**

SỐ 22 - TÁNH THỦY

**Sông Hằng chớ tưởng rửa oan khiên,
Nước pháp thành tâm rửa não phiền.
Đức tốt, ngày giờ nào cũng tốt,
Tâm yên, mọi cảnh thấy vui yên.**

SỐ 23 - HỌC CHƠN LÝ

**Ở đời muôn việc muốn thành công,
Đạo đức trau tria dọn tấm lòng.**

Vải nhuộm ban sơ màu thắm thía,
Pháp hành rốt ráo hạnh dung thông.

SỐ 24 - TRÊN MẶT NƯỚC

Phát nguyện ly trần nở đóa sen,
Ngó chen tâm phát vượt bùn phèn.
Hương thơm trí huệ, mùi siêu thoát,
Hột kết Chơn như, tánh diệu huyền.

SỐ 25 - CHÁNH PHÁP

Khất thực không nài vật uống ăn,
Mặc y phấn tảo, hạnh thanh bần.
Tàng cây, nhà vắng, tu thiền quán,
Rễ lá sơ sài, dụng thuốc thang.

SỐ 26 - CHÁNH KIẾN

Chánh kiến cao siêu, chí thoát trần,
Nhỏ đi tà kiến gốc tham, sân.
Vô minh dẫn lối ngâm si, mạn,
Giác ngộ đưa đường tỏ lý chân.

(Phẩm Chánh Tri Kiến, Trung Bộ
Kinh I tr 46)

SỐ 27 - TAM GIÁO

**Giam hãm trần gian kiếp khổ sầu,
Y vàng chấp cánh nhẹ vân du.
Giác minh vô ngã đường trong sáng,
Quán sát vô biên lý diệu mầu.**

SỐ 28 - TÔN GIÁO

**Như Lai sứ giả giới kiên trì,
Tứ pháp hành trang giữ bát y.
Lưu chuyển trau dồi châu giải thoát,
Tuệ thiên chiếu sáng ngọc ma ni.**

SỐ 29 - THẦN MẬT

**Đại nguyện hồng dương pháp diệu huyền,
Khẩu, thân, tâm ý mạnh vô biên.
Sáu căn trong sạch sanh thần mật,
Ba nghiệp trau dồi đạt pháp thiêng.**

SỐ 30 - GIÁC NGỘ

**Địa ngục Thiên đường cũng tại tâm,
Nhơn nào quả nấy há sai lầm.
Từ bi ban rải tiêu oan trái,
Hy xả hoà đồng dứt hận sân.**

SỐ 31 - KHUYẾN TU

**Vật chất trần gian tạo ác tâm,
Bớt đi vật chất, dưỡng tinh thần.
Si mê chuyên chở ghe tà ác,
Trí tuệ trau dồi ngọc báu trần.**

SỐ 32 - ĐI TU

**Thiên sứ truyền tin: “Tóc bạc rồi !”
Giật mình thức tỉnh trễ ôi thôi !
Say mê tạo nghiệp, sai đường chánh,
Giác ngộ hồi tâm, lỡ cuộc đời.**

SỐ 33 - ĂN VÀ SỐNG

**Của cải người như huyết mạch người,
Không cho chớ lấy, phạm lầm sai.
Thí thân quả vị nên Bồ tát,
Thí vật kho tàng để hậu lai.**

SỐ 34 - CHƯ PHẬT

**Nghiệp lành như thể chuỗi hoàn liên,
Mỗi kiếp xâu vào mỗi một viên.
Chuyển kiếp mượn hình cha mẹ khác,
Kiếp bao nhiêu chuyển nghiệp bao chuyên.**

SỐ 35 - HỘT GIỐNG

Cánh chim hồ hải bốn phương trời,
Y bát du hành độ khắp nơi.
Quả đạo thành rồi, lên cõi Phật,
Cửa tâm đóng lại, dứt duyên đời.

SỐ 36 - SỢ TỘI LỖI

Vô biên phước tội kiếp lầm mê,
Trả hết, đền xong, tỏ lỗi về.
Đạo cả, đức dày, sung cội giác,
Công viên, quả mãn, đến bờ kia.

SỐ 37 - TRƯỜNG ĐẠO LÝ

Lạc đường hang tối bóng âm u,
Kinh sợ hoang mang nỗi thảm sầu.
Tứ đế duyên giao đường Chánh đạo,
Tam quy giác ngộ đấng Chơn sư.

SỐ 38 - NGUỒN ĐẠO LÝ

Nghiệp tồn, duyên kết, kiếp sanh thân,
Tội mới vay thêm đậm nợ nần.
Chánh pháp dựng xây toà Lạc cảnh,
Giác tâm thanh thoát cõi siêu trần.

SỐ 39 - CON SƯ TỬ

Rừng nào cọp nấy dậy oai phong,
Thất thế sa cơ khổ chán chường.
Đến lúc ăn năn nhìn tội lỗi,
Sao bằng đạo đức rải tình thương.

SỐ 40 - ĐI HỌC

Bơ vơ lạc lõng giữa rừng xanh,
Thú dữ, ma thiêng, quỷ hiện hình.
May gặp người hiền đưa lối thoát,
Mới hay nhà cũ gặp cha lành.

SỐ 41 - ĐỜI ĐẠO ĐỨC

Xã hội tình thương dắt dẫn nhau,
Chẳng phân khôn dại, kẻ nghèo giàu.
Chia cay sớt ngọt chung niềm đạo,
Quả tốt hơn lành hưởng kiếp sau.

SỐ 42 - ĐẠI THỪA GIÁO

Tuỳ thuận cơ duyên Phật độ đời,
Cội nguồn Chánh Pháp chớ lầm sai.
“Chớ tin kinh sách qua truyền thuyết,
Chỉ nhận điều gì thuận lý thôi”.

SỐ 43 - XÚ THIÊN ĐƯỜNG

Tâm bình, pháp giới tự nhiên bình,
Nghệp tịnh thanh, liên cảnh tịnh thanh.
Chim trời Tứ đế ca giải thoát,
Gió đờn Bát chánh nhạc Vô sanh.

SỐ 44 - VỊ HUNG THẦN

Nghệp ác mình mang xấu xí thôi,
Tiến lên đường thiện lịch thanh người.
Tiến tu trí tuệ càng thông thái,
Tiến đến Chơn như mới tuyệt vời.

SỐ 45 - PHẬT TÁNH

“Thái tử xin ăn giữa đế đô,
Làm cho xấu hổ cả dòng vua”.
“Thưa ngài, dòng Phật từ bao kiếp,
Tặng sĩ trì bình giữ hạnh xưa”.

SỐ 46 - HỌC ĐỂ TU

Cửa pháp cài then thử thách người,
Kiên trì tinh tấn chí không lui.
Thức tâm vô ngã thân thông hiện,
Kiến tánh Chơn như giác ngộ rồi.

SỐ 47 - ĐẠO PHẬT

**Trì bình khất thực, hạnh thanh bản,
Lều vắng, tàn cây tạm trú chân.
Giải thoát cảnh đời xa vật chất,
Giản đơn nếp sống nhẹ tinh thần.**

SỐ 48 - TU VÀ NGHIỆP

**Muốn đi xứ khác ở lâu ngày,
Nợ cũ đòi liền kéo mạnh tay.
Hành động lâu ngày lành hoặc ác,
Nghiệp duyên nhiều kiếp trả rồi vay.**

SỐ 49 - PHÁP TẠNG

**Ngôi vua dầu có tốt sang giàu,
Đâu sánh tu hành đức quả cao.
Oai đức từ bi trùm pháp giới,
Hào quang giác ngộ chiếu trăng sao.**

SỐ 50 - VÔ LƯỢNG CAM LỘ

**Cảnh Phật trang nghiêm mặt đất vàng,
Bảy tầng cây báu, lớp lan can.
Hoa rơi, hương tỏa, cơn thiên duyệt,
Gió thổi, chim ca, nhạc tịnh đàn.**

SỐ 51 - QUÁN ÂM

**Tay rưới cành dương nhúng tịnh bình,
Pháp mâu, nước Thánh độ sanh linh.
Chấp tay nguyện khẩn tiêu tai nạn,
Cất tiếng Nam Mô thoát ngục hình.**

SỐ 52 - ĐẠI MỤC KIÊN LIÊN

**Bát cơm dâng Mẹ hóa than hồng,
Lụy đổ, lòng đau, nguyện cứu vong.
Pháp thí tiêu khiên mừng vạn hạnh,
Vu lan đại xá phước muôn trùng.**

SỐ 53 - ĐỊA TẠNG

**Gậy tích cầm tay động ngục hình,
Đại hùng, đại lực cứu sanh linh.
Tràng phan Chánh giác trừ ma quỷ,
Bảo cái Từ bi dứt khổ hành.**

SỐ 54 - PHÁP HOA

**Nhơn duyên đại sự, Phật ra đời,
Tri kiến tu hành muốn thị khai.
Tri kiến tu hành mong ngộ nhập,
Chúng sanh nhờ Phật đạt cao vời.**

SỐ 55 - GIỚI PHẬT TỬ

**Giới giữ cho thân sạch lỗi lầm,
Cho tâm như ngọc luyện dồi tâm.
Cho hoa Trí huệ tươi ngàn kiếp,
Cho quả Từ bi đẹp bội phần.**

SỐ 56 - THỜ PHƯỢNG

**“Sống gởi thác về” chỗ dựa nương,
Chùa xưa, tháp cũ, nắm tro tàn.
Ông cha kiếp trước gây công đức,
Con cháu đời sau giữ đạo tràng.**

SỐ 57 - PHÁP CHÁNH GIÁC

**Niệm thân, biết rõ sắc vô thường,
Niệm thọ, buồn vui biết rõ luôn.
Niệm pháp, biết rành sanh diệt pháp,
Niệm tâm, đừng để vọng luông tuông.**

SỐ 58 - SỐ TỨC QUÁN

**Thở vô dài biết thở vô dài,
Khi thở ra dài cũng biết ngay.
Hơi thở ra vô dài hoặc ngắn,
Biết liền quán sát, giác tâm khai.**

SỐ 59 - SÁM HỐI

Tội khởi từ tâm, sám tại tâm,
Tâm bằng diệt dứt, tội tiêu trâm.
Tội tiêu, tâm diệt, hai đàng dứt,
Sám hối như vậy mới thật chân.

SỐ 60 - CHƠN NHƯ

Hữu vi tu học vẹn chuyên cần,
Vô tướng cao vời tỏ lý chân.
Trung đạo dung hoà thông trí tuệ,
Chơn như tịnh lặng dứt suy tâm.

SỐ 61 - HOÀ BÌNH

Lìa mê, dứt ác, tạo duyên lành,
Giác ngộ tu hành độ chúng sanh.
Oan trái xa rời tâm mát mẻ,
Từ bi ban rải cõi an bình.

SỐ 62 - LỄ GIÁO

Kính tôn đạo đức đắp tường cao,
Vực thăm kê bên bọc kín rào.
Theo chánh, lánh tà xây móng vững,
Chùa vàng, tháp ngọc để đời sau.

SỐ 63 - ĐẠO PHẬT KHẮT SĨ

**Thái tử nhàn du bốn cửa thành,
Già, đau, chết, khổ, kiếp mong manh.
Sa môn một vị thung dung bước,
“Chí quyết lên đường độ chúng sanh !”**

SỐ 64 - KHỔ VÀ VUI

**Có khổ nào hơn khổ tử sanh,
Giọt sương, bọt biển, kiếp tơ mảnh.
Phước duyên giác ngộ đường tu niệm,
Đạo quả trau dồi ngọc tịnh thanh.**

Còn lại 5 bài là:

- **Bài học Sa di**
- **Pháp học Cư sĩ**
- **Pháp học Sa di I**
- **Pháp học Sa di II**
- **Pháp học Sa di III**

SỬ PHẬT THÍCH CA

(Từ Giáng sanh đến Thành đạo)

Trước dương lịch sáu trăm năm lẻ,
Thành Ca Tỳ La Vệ mừng vui.

Thích Ca Hoàng tử ra đời,
Cha Ngài Tịnh Phạn, mẹ Ngài Ma Da.

Ngài là Sĩ Đạt Ta tên gọi,
Họ Cô Đàm dòng dõi Đế vương.

Bảy ngày mẹ tách tuổi vàng,
Dưỡng nuôi Hoàng tử có nàng Thứ phi.

Thuở ấy có một vì đạo sĩ,
Nghe tin đồn hoan hỷ đến thăm.

Đức Vua Tịnh Phạn hân hoan,
Cho bồng Hoàng tử sơn nhân ngắm nhìn.

Đang ngồi ghé bồng nhiên đứng dậy,
Xá Hoàng nhi, đạo sĩ chấp tay.

Tiên tri lời đoán đời Ngài:
“Vĩ nhưn cao quý tốt vời trần gian”.

Bồng đạo sĩ cười khan rồi khóc,
Rằng ông gần thất lộc sanh thiên.

Không cùng Hoàng tử có duyên,
Sau thành Phật quả ban truyền Pháp môn.

Mời các vị Bàng môn tài giỏi,
Vua muốn nghe lời nói tiên tri.
Người nào cũng đoán như y,
Rằng Hoàng tử sẽ tu trì đạo cao.
Giờ đuổi khắc càng mau càng thúc,
Tuổi theo người mỗi lúc mỗi tăng.
Trau dồi nghiệp võ, nghề văn,
Thông minh xuất chúng, tài năng phi thường.
Mười sáu tuổi lo đường gia thất,
Vua kén người quốc sắc thiên hương.
Da Du Đà La công nương,
Đông cung đoạt giải, võ trường nước danh.
Lời tướng số đĩnh ninh nhớ rõ,
Điện tam thời đồ sộ dựng lên.
Phi tần, cung nữ diễm tiên,
Làm vui dạ trẻ, mới yên lòng già.
Vàng ngọc chuốt xa hoa lộng lẩy,
Phấn trầm tô thanh quý nồng nàn.
Tuyển dâng điệu múa cung đàn,
Lụa là tuyết phẩm, trân cam tuyết trần.
Nhưng Hoàng tử trầm ngâm nghĩ ngợi,
Thú đam mê nguồn cội não phiền.

Cuộc vui nào có lâu bền,
Cung vàng hoan lạc, dân đen khổ sầu.
Ngày thắm thoát bóng câu cửa sổ,
Đời mỏng manh ngọn cỏ sương mai.
Phàm gian giam hãm kiếp người,
Khát khao vùng vẫy bầu trời thênh thang.
Một ngày đẹp kiệu vàng thong thả,
Đạo cửa Đông già cả gặp liền.
Cửa Nam gặp bịnh la rên,
Cửa Tây gặp chết ưu phiền xót xa.
Đạo cửa Bắc gặp Sa Môn nọ,
Thân bát y rạng rỡ thong dong.
Tự nhiên khắp khởi mừng lòng,
Con đường giải thoát đang mong gặp rồi.
Lòng chí quyết xa rời thế tục,
Vua dựng công cầu thúc điện đền.
Vừa buồn lại được nghe tin,
Công nương sanh hạ vẹn tuyền một trai.
Than rằng: “Lại sợi dây buộc trời”,
La Hầu La, Vua mới đặt tên.
Cung xinh, con quý, vợ hiền,
Cũng không ngăn được chí nguyện thoát ly.

**Truyền Xa Nặc đêm khuya thảng ngựa,
Giã vợ con ra cửa hoàng thành.**

**Tâm mỗi đạo, dứt mỗi tình,
Mai sau quả đắc công thành gặp nhau.
Đường khắp khểnh, vó câu giục giã,
Cảnh im lìm, bóng tỏ chênh vênh.**

**Ai hay một cuộc hành trình,
Dắt diu nhưn loại mấy nghìn năm sau.
Cổ áo mảo chuyển giao Xa Nặc,
Trình Phụ vương Kiên Trắc cho về.**

**Cạo râu, cắt tóc, nguyện thề,
Cà sa thân đắp lằn về rừng sâu.
Tâm đạo sĩ học tu mấy lượt,
Chưa đạt thông, chưa được toại nguyên.**

**Một mình khổ hạnh tham thiền,
Năm thầy hiệp bạn đồng nguyên khổ tu.
Hăm chín tuổi cơ đồ xa lánh,
Sáu năm trời khổ hạnh tuyết sương.**

**Xác thân mòn mỗi khác thường,
Có nàng tín nữ cúng dường thức ăn.
Ngài thọ dụng bội phần khoẻ khoắn,
Thân mỗi mòn khó đặng trí minh.**

**Nghĩ rồi quyết định thi hành,
Mỗi ngày thọ thực trung bình đơn sơ.
Năm đạo sĩ chẳng vừa ý kiến,
Bỏ ra đi Lộ Uyển một bề.
Ngài lần đến cội Bồ Đề,
“Nếu không thành đạo chẳng hề dậy đi”.
Lời phát nguyện kiên trì yên tịnh,
Canh một ngòai nhập định dễ dàng.
Túc mạng minh chứng rõ ràng,
Nhớ ra quá khứ trăm ngàn kiếp sanh.
Canh hai, Thiên nhân minh lại chứng,
Quán sát rành hiện tượng diệt sanh.
Nhơn nào quả nấy dữ lành,
Nguyên do dặt dẫn chúng sanh luân hồi.
Lậu tận minh đến hồi chứng đắc,
Chấm dứt xong các pháp trầm luân.
Không còn trở lại cảnh trần,
Canh ba chói lợi một vầng hào quang.
Quả Chánh giác hoàn toàn chứng ngộ,
Thắng ma vương, ma nữ vẻ vang.
Bảy tuần chứng nghiệm Niết bàn,
Độc bài hỷ lạc kệ vang cội Bồ.**

MA KIẾN ĐỀ

Một thuở nọ Thế Tôn du hoá,
Đến địa phương Kiều Mã Sát Đàm.

Ở nhà một vị “Bàng môn”,

Sáng đi khất thực, dùng cơm vào rừng.

Ma Kiến Đề bỗng đứng hôm nọ,

Trong nhà kia thấy có bồ đoàn.

Kiến Đề tọc mạch hỏi han:

“Chủ nhà dọn sẵn bồ đoàn cho ai ?”

Chủ nhà đáp: “Có Ngài Thích Tử,

Gô Ta Ma nay ngự ở đây.

Chánh Đẳng Giác, trí đã đầy,

Trời, người Điều ngự là Ngài Thích Ca”.

“Ôi ! Nguy hại ! Thật là nguy hại !

Gô Ta Ma phá hoại sống còn.

Theo trong Thánh Điển Bản Tôn,
Phá hư sự sống là môn Thích Già”.

Thiên nhĩ thông nghe xa vụ ác,

Từ độc cư Đức Phật giáng qua.

Ngự trên thảm cỏ trước nhà,

Phật ngồi bên cạnh chủ gia cận kề.

**Phật bảo: “Ma Kiến Đề có phải,
Thấy ta ngăn sắc ái nhãn căn.**

**Hộ phòng con mắt kỹ cang,
Phá hư sự sống bảo rằng Thế Tôn ?”**

**“Bạch Đức Ngài, Bốn Tôn Thánh Điển,
Có truyền lưu câu chuyện chẳng sai.**

Phá hoại sự sống chính Ngài”.

**Phật rằng: “Tiếng nói lỗ tai thích vừa,
Mũi thích hương, lưỡi ưa thích vị,
Xúc pháp cùng thân ý vân vân.**

**Lục căn tiếp xúc lục trần,
Thích ưa lưu luyến mê ham đắm chìm.**

Ví có kẻ suy tìm thấu triệt,

Tập khởi và đoạn diệt thoát ly.

Lục trần khát ái trừ đi,

Nội tâm an tịnh kịp thì hiển nhiên.

Lại có kẻ sanh Thiên hưởng lạc,

Dục chư Thiên hơn các dục trần.

Vị này bỗng chốc khởi tâm,

Trở lui dục lạc cõi trần kiếp xưa”.

Ma Kiến Đề liền thưa: “Tôn giả,

Dục chư Thiên hơn cả thế nhân.

Ai mong trở lại cảnh trần,
Ai mong trở gót lui chân làm gì ?”
Phật bảo: “Ma Kiến Đề tỏ rõ:
Điện tam thời Ta ở thuở xưa,
 Dầy dầy đục lạc cung Vua,
Nhưng Ta thấu triệt diệt trừ thoát ly.
 Tâm an tịnh tràn đầy hỷ lạc,
 Ly đục và ly ác pháp luôn.
 Chư Thiên lạc thú hỷ hoan,
Không còn ao ước đục tham thế tình.
 Như người cùi thân hình lở lói,
 Thúi hôi nhiều nhức nhối rên la.
 Dùng tay khoét lỗ trên da,
Hố than hừng hực hơ qua khắp người.
 Cũng như vậy cảnh đời mê đắm,
 Lục căn kia va chạm lục trần.
 Lửa tham nóng bức vô ngần,
Vết thương ngứa ngứa, bệnh căn hành hà.
 Cơn ngứa nhức xuýt xoa cào gãi,
 Lúc đốt hơ trượng thái dịu dàng.
 Tưởng lầm hạnh phúc trần gian,
Nào hay đục vọng tương tàn phá thôi.

**Bạc Giác ngộ xa rời ái dục,
Sống thanh bần thu thúc lục căn.**

**Đoạn trừ ái dục lục trần,
Nội tâm thanh tịnh, tinh thần an vui”.**

Rồi Đức Phật ban lời hướng cảm:

“Vô bệnh là tối thắng bình an,

Niết bàn tối thắng lạc hoan,

Bát chánh đạo vững an miên trường”.

Nghe Phật dạy tỏ tường chơn giả,

Ma Kiến Đề vội vã bạch thưa:

“Được nghe từ các Bốn Sư,

Trước kia có nói cũng như lời này”.

Phật bảo: “Ma Kiến Đề giả tử,

Người vừa sanh mắt bị mù loà.

Vật gì cũng chẳng thấy ra,

Bỗng nghe vải đẹp lân la tìm cầu.

Người khác lại mưu sâu tráo chác,

Đưa tấm y dầu đất lấm lem.

Vừa mừng, vừa đắp, vừa khen,

Đẹp thay vải trắng vẹn tuyền trắng tinh.

Người mù có lòng tin kẻ sáng,

Chớ biết đâu vải trắng, vải dơ.

Cũng như tu sĩ tình cờ,
Niết bàn vô bệnh bấy giờ nói theo.
Câu chuyện ấy truyền lưu dân chúng,
Như thân này độc chướng nọc sang.
Nói câu vô bệnh Niết bàn,
Người không Thánh nhãn nói càng
khoa ngôn”.

Du sĩ câu: “Thế Tôn đại hạnh,
Thuyết cho con vô bệnh Niết bàn”.

Phật rằng: “Này hỡi thiện nam,
Có người mù mắt hoàn toàn tối đen.
Có thầy thuốc chữa chuyên tận lực,
Phí công dày chẳng chút giảm thuyên.
Vậy là thầy thuốc nào phiền,
Như Ta thuyết giảng huyền thuyên
bất thành.

Ví có kẻ vừa sanh mù hửn,
Nghe tiếng khen vải trắng đẹp xinh.

Y thô gặp kẻ lừa mình,
Dính đầy dầu đất đẹp xinh khen dôi.
Đáp y rồi đến hồi chữa thuốc,
Bệnh mạnh lành mắt được sáng ra.

Nhìn y tức giận thay là,
Bạn bè gạt gẫm hóa ra địch thù.
Hận thuở trước dài lâu bị gạt,
Nếu nay Ta thuyết pháp cho người.
Niết bàn vô bệnh thấy rồi,
Mở ra con mắt cho người sạch lâu.
Năm thủ uẩn đoạn trừ tham dục,
Người nghĩ rằng dài dặc thời gian.
Bị tâm biến trá gạt lường,
Chấp lầm năm uẩn nguyên nhân sanh già.
Ưu bi khổ Hằng sa sanh khởi,
Ngũ uẩn này đầu mối khởi sanh”.

“Bạch Ngài xin thuyết pháp lành,
Cho con đứng dậy quang minh hết mù”.

“Hãy gần bậc chân tu chứng ngộ,
Ma Kiến Đề nghe rõ Pháp môn.
Sống trong Chánh pháp đúng khuôn,
Tự mình hiểu biết độc ung thân này.
Diệt chấp thủ, hữu rày cũng diệt,
Hữu diệt rồi, sanh tuyệt diệt luôn.
Già đau chết khổ không còn,
Gồm năm thủ uẩn hoàn toàn diệt xong”.

**“Thật vi diệu Thế Tôn cao thượng,
Như vật gì ngã xuống dựng lên.**

**Bàn tay chỉ lối rọi đèn,
Phơi bày ánh sáng hiện tiền liễu tri.
Con phát nguyện Qui y Tam Bảo,
Theo Thế Tôn cầu đạo xuất gia”.**

**Phật rằng: “Lệ Giáo hội Ta,
Có người ngoại đạo bước qua tu trì.
Phải bốn tháng hành y biệt trú,
Các Tỳ kheo tiếp độ nhận thâm”.**

**“Bạch Ngài con muốn được tu,
Bốn năm biệt trú dẫu lâu cũng chờ”.
Ma Kiến Đề xuất gia với Phật,
Thọ giới điều cụ túc không lâu.**

**Nhiệt tâm cần mẫn dôi trau,
Chứng rồi mục đích tối cao đạo lành.
Tự biết mình kiếp sanh đã tận,
Tự biết mình phạm hạnh đã thành.**

**Kiếp này nghiệp đã nhẹ thanh,
Không còn kiếp khác tái sanh luân hồi.**

SA MÔN QUẢ

(Tập I Trường Bộ Kinh)

Vua Xà Thế nhân đêm trăng sáng:

“Bạch Thế Tôn xin giảng tường minh.

**Sao trăm nghề nghiệp độ sanh,
Nghề nào cũng có lợi mình lợi tha.**

Duy có bậc xuất gia chưa rõ,

Lợi ích gì xin ngỏ Thế Tôn?”

**Phật rằng: “Xin hỏi Đại Vương,
Có người giúp việc đáng thương vô vàn.**

Sớm khuya thấy nhọc nhằn lao khổ,

Bỗng người này tự bỏ ra đi !

**Nghĩ Vua chẳng thiếu phước gì,
Còn ta thiếu phước âu đi kiếm tìm.**

Người ấy lại xuất trần thoát tục,

Mặc bát y thu thúc thân tâm.

**Nghe tin Vua có phán rằng:
Phải đưa người ấy về cung ứng hầu?”**

Vua vội bảo: “Không sao thế được,

Phải cung nghinh tiếp rước cúng dường”.

**Phật rằng: “Như thế Đại Vương,
Đó là quả báo Sa Môn hiện tiền”.**

**Đức Phật lại giảng thêm yếu lý:
“Phật hiện thân độ thể hóa trần.**

**Chứng rồi Chánh Giác tuệ năng,
Thuyết ra Chánh pháp mở mang đạo tràng.
Người thông hiểu tỏ tường sáng suốt,
Ràng thế gian ràng buộc tội tình.**

**Chi bằng lia bỏ gia đình,
Sống đời phạm hạnh tịnh thanh nhẹ nhàng.
Có giới bốn giữ ràng quy luật,
Không sát sanh lân tuất chúng sanh.**

**Không dâm, không trộm, không giành,
Cũng không nói dối khoe mình linh thiêng.**

**Không hai lưỡi hai bên dâm thọc,
Không ỷ ngôn, ác độc gièm pha.**

**Không còn trang điểm xa hoa,
Không ăn sái ngọ, không ca, không đàn.
Không thọ lãnh bạc vàng châu báu,
Không li bì uống rượu say sưa.**

Giới cao, giới thấp, giới vừa,
Giữ gìn thanh tịnh, lọc lừa kỹ càng.
Giới trọn vẹn, vững vàng tư tưởng,
Bình hùng hào chủ tướng uy nghi.
Không còn sợ hãi ngoại vi,
Nội tâm an lạc, thành trì vững kiên.
Mắt thấy sắc, tâm liền phòng hộ,
Năm căn kia chế ngự kịp thì.
Muốn trừ tham ái ưu bi,
Cửa thành nghiêm nhặt, chớ hề dễ duôi.
Khi đi, đứng, tới, lui, tự giác,
Khi đắp y, mang bát, uống ăn.
Duỗi co, nói nín, ngồi nằm,
Thấy đều tự giác để tâm biết mình.
Hạnh tri túc đạm thanh y bát,
Như phi cầm một vật độ thân.
Cánh bay dạo khắp xa gần,
Tỳ kheo tự tại, nhẹ thân, tịnh nhàn.
Đường khát thực tâm an, cảnh lặng,
Dưới tàng cây, rừng vắng, nhà không.

**Kiết già lưng thẳng, ung dung,
Xét câu đề mục, gia công tham thiền.
Dứt tham ái, bụi phiền sạch quét,
Trừ hận sân, lửa nghiệp nguội tàn.
Hôn trầm, trạo hối xua tan,
Nghĩ ngờ, do dự hoàn toàn diệt phăng.
Như người được vui mừng tột đỉnh,
Thoát ngục tù dứt bịnh trầm kha.
Con đường sa mạc vượt qua,
Hết hồi nô lệ, gỡ ra nợ nần.
Pháp che lấp năm phần dứt khoát,
Lần lần rồi phủ lạc hôn hoan.
Lần lần lạc thọ, tâm an,
Ly trần ly dục đến thang sơ thiên.
Thiền định chứng lần lên bốn cảnh,
Dứt khổ vui, thuần tịnh thân tâm.
Một màu trong sáng thấm nhuần,
Như màn vải trắng bao trùm toàn thân.
Tâm hoàn chĩnh sạch ngân vô nhiễm,
Hướng dẫn tâm chánh kiến tỏ tường.**

Thân ta bốn đại vô thường,
Trong thân có thức nhiều nhưng buộc ràng.
Như viên ngọc trang hoàng sáng tỏ,
Xâu bằng dây trắng đỏ vàng xanh.
Đủ màu ngọc chiếu long lanh,
Rớt cùng ngọc cũng mong manh vô cùng.
Rút thanh kiếm từ trong bao kiếm,
Đắc thần thông biến hiện hóa thân.
Tĩnh thanh chú lực toàn tâm,
Một thân hoặc biến nhiều thân lạ lùng.
Tâm thuần tịnh thần thông chứng đắc,
Túc mạng minh rõ các tiền thân.
Thiên nhãn thông thấy nguyên nhân,
Sanh thân tốt xấu do tâm dữ lành.
Tha tâm thông biết rành tâm chúng,
Như soi gương thấy đúng sạch dơ.
Nhĩ thông nghe được gần xa,
Siêu nhân Thần túc độn qua bay cùng.
Rồi đến Lộ tận thông chứng đắc,
Tứ đế tường dứt pháp trầm luân.

**Không còn trở lại cảnh trần,
Hạnh lành thành tựu, việc cần làm xong.**

**Quả thiết thực Sa Môn đạt thế,
Lợi ích nào có thể sánh hơn?”**

**Vua rằng: “Bạch Đức Thế Tôn,
Đạo mâu vi diệu Pháp môn tuyệt vời.
Lời thuyết giảng rạng ngời cao cả,
Như vật gì đổ ngã dựng lên.**

**Công ơn chỉ lối rọi đèn,
Quy y Tam Bảo phát nguyện từ đây.
Xin sám hối nghiệp dày quả nặng,
Bởi vô minh hại mạng Phụ Hoàng.**

**Lòng từ Đức Phật rải ban,
Một niềm hối hận, muôn vàn ăn năn”.**
**Đức Phật bảo: “Rõ ràng trọng tội,
Nay phát lồ sám hối thành tâm.**

**Từ trong Chánh Pháp thậm thâm,
Nhận nhìn cải sửa đón ngăn tu trì”.**

**Vua từ già ra về đánh lễ,
Cùng Tỳ kheo Phật kể rõ thêm.**

**Nếu không đại tội hiện tiền,
Vua vừa nghe Pháp đắc liền Dự Lưu.**

ÁC MA THỬ THÁCH

**Kinh Tương Ưng Ác Ma thử thách,
Ác Ma nhiều, quyền lực cũng nhiều.**

Phật và các vị Tỳ kheo,

Đoạn trừ phiền não không theo dục tình.

**Ác Ma bỗng trở thành đối tượng,
Sợ mất quyền sâu muộn ngày đêm.**

**Luôn theo Đức Phật một bên,
Luôn chờ lầm lỗi phá liền công phu.**

**Ác Ma hiện hình thù các vật,
Voi, rắn và bò đực, phi nhân.**

**Dữ dằn dọa nạt hung hăng,
Phật Đà tự tại, Ma quân biến hình.**

**“Xin Ngài chớ giảng kinh thuyết Pháp,
Ngài chứng rồi Chánh Giác cao ngôi,**

**An toàn đi một mình thôi,
Sao còn dạy độ kéo lôi người người ?”**

**“Này Ác Ma nếu ai hỏi thử,
Cõi Niết bàn bất tử siêu sanh.**

**Đạt rồi quả vị Vô sanh,
Nữ nam phân biệt bất thành từ đây.
Ôi ! Thần chết thày lay khuấy rối,
Ôi ! Ác Ma nông nổi lộng hành.
Thắng tâm đại nguyện lập thành,
Bại mưu đối tượng tự mình rút lui.**

*(Lược ra thơ bài thuyết giảng của Hoà thượng
Thích Minh Châu nhân ngày Phật Đản 1982 tại
Viện Đại học Vạn Hạnh)*



BÁT NHÃ TÂM KINH

Khi hành Bát Nhã Ba La,
Ngài Quan Tự Tại soi ra tột cùng.
Thấy ra năm uẩn đều không,
Bao nhiêu khổ ách khốn cùng độ qua.
Này Xá Lợi Tử xét ra,
Không là sắc đó, sắc là không đây.
Sắc cùng không chẳng khác sai,
Không cùng sắc cũng sánh tày như nhau.
Thọ, tưởng, hành, thức, uẩn nào,
Cũng như sắc uẩn một màu không không.
Này Xá Lợi Tử ghi lòng:
Pháp không tướng ấy đều không
tướng hình.
Không tăng giảm, không trước thanh,
Cũng không diệt, cũng không sanh
pháp đồng.
Vậy nên trong cái chơn không,
Vốn không năm uẩn, cũng không sáu trần.
Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân,
Vị, hương, xúc, pháp, cùng phân sắc, thanh.
Từ không giới hạn mắt nhìn,
Đến không ý thức, vô minh cũng đồng.

Hết vô minh cũng vẫn không,
Chết già, hết chết già không có gì.
Không khổ, tập, diệt, đạo kia,
Trí tuệ chứng đắc cũng là không không.
Sở thành, sở đắc bởi không,
Các vị Bồ Tát nương từng tuệ năng.
Tâm không còn chút ngại ngần,
Nên không còn chút băn khoăn sợ gì.
Đảo điên mộng tưởng xa lìa,
Niết bàn mới đến bên kia bến bờ.
Ba đời Chư Phật sau xưa,
Đắc thành Chánh giác đã nhờ tuệ năng.
Trí tuệ năng lực vô ngần,
Đại minh, vô thượng, đại thần cao siêu.
Trí tuệ năng lực có nhiều,
Thật là thần chú trừ tiêu não phiền.
Trí tuệ năng lực vô biên,
Dẫn đường giải thoát qua bên giác ngàn.
Liên theo lời chú thuyết rằng:
“Độ cho giác ngộ khắp trần chúng sanh”. O

*Ni trưởng Huỳnh Liên
dịch thành thơ từ bản chữ Hán*

Sám Thập Phương

**Mười phương ba đời Phật,
Di Đà đệ nhất danh.
Độ sanh lên chín phẩm,
Oai đức rộng thình thình.
Con nay ⁽⁵⁾ quy y Phật, O
Diệt ba nghiệp mê tình.
Bao nhiêu phần phước đức,
Hồi hướng khắp nhơn sanh.
Nguyện cùng người niệm Phật,
Cảm ứng hiện điềm lành.
Lâm chung thấy cảnh Phật,
Trước mắt hiện dành rành.
Thấy nghe đều tinh tấn,
Cực Lạc được vãng sanh.
Thấy Phật dứt sanh tử,
Như Phật độ hàm linh.**

5. Nếu Câu siêu thì dùng hai chữ “Hương linh”, còn bình thì hai chữ “Bình nhơn” thế vào hai chữ “Con nay”.

Trừ vô biên phiền não,
Tu vô lượng pháp lành.
Chúng sanh nguyên tế độ,
Phật đạo thầy viên thành.
Hư không còn có hết,
Bốn nguyện vốn không cùng.
Hữu tình vô tình khắp,
Trí tuệ chứng viên thông. O

Thập Nguyện

Một nguyện lễ kính Như Lai,
Hai nguyện xưng tán công dày Thế Tôn.
Ba nguyện tu phước cúng dường,
Bốn nguyện sám hối nghiệp ương tội trần.
Năm nguyện tùy hỷ công huân,
Sáu nguyện thỉnh chuyển pháp luân
độ người.
Bảy nguyện thỉnh Phật ở đời,
Tám nguyện học Phật tùy thời phát minh.
Chín nguyện hằng thuận chúng sanh,
Mười nguyện hồi hướng phước lành
khắp nơi. O

Phúng Kinh

**Tụng kinh công đức tuyệt vời,
Xin đem hồi hướng khắp người gần xa.
Chúng sanh pháp giới Ta Bà,
Mau về cõi Phật Di Đà, Tây Thiên. O**

Nguyện Tiêu

**Nguyện tiêu tam chương não phiền,
Nguyện thành trí tuệ vô biên tuyệt vời.
Nguyện bao nghiệp tội xa rời,
Nguyện hành Bồ Tát đời đời độ tha. O**

Nguyện Sanh

**Nguyện về Tịnh Độ nước nhà,
Hoa sen chín phẩm là cha mẹ mình.
Hoa khai, ngộ pháp Vô sanh,
Bất thối Bồ Tát bạn lành dựa nương. O**

Hồi Hướng

**Nguyện đem công đức lành,
Hồi hướng cho tất cả,**

**Chúng con ⁽⁶⁾ với chúng sanh,
Đều chứng thành Phật quả. O**

Tự Quy

**Tự quy y Phật,
Cầu cho chúng sanh,
Hiểu rõ đạo lành,
Phát lòng vô thượng. O**

* * *

**Tự quy y Pháp,
Cầu cho chúng sanh,
Kinh luật hiểu rành,
Trí tuệ như biển. O**

* * *

**Tự quy y Tăng,
Cầu cho chúng sanh,
Hiệp chúng đồng tình,
Chẳng hề trở ngại. O**

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật O
(3 lần)

6. Nếu Cầu siêu thì dùng hai chữ “Hương linh”, còn bệnh thì dùng hai chữ “Bệnh nhân” thế vào hai chữ “Chúng con”.

(Lễ Tổ)

Tưởng Niệm Tổ Sư

Vun trồng một cội Bồ Đề,
Để cho trăm họ trở về nương thân.
Mà người hóa kiếp cố nhân,
Tìm đâu cho thấy vết chân phi phàm.

O (3 lạy)

(Lễ Đệ Nhất Cố Ni Trưởng)

Lời Di Huấn của Đệ Nhất Ni Trưởng

Ngày đã cận, cần tu gấp rút,
Giới giữ sao trong sạch như xưa.
Định Huệ không thiếu, không thừa,
Lợi ích dân chúng đúng vừa khả năng.

O (3 lạy)

(Hoặc đọc bài)

Nguyện xin hiến trọn đời mình,
Cho nguồn Đạo Pháp, cho tình Quê hương.

O (3 lạy)

MỤC LỤC

<i>Lời Nói Đầu</i>	7
<i>Lễ Phật</i>	11
<i>Kinh Di Giáo</i>	12
<i>Từ Bi Kinh</i>	38
<i>Kinh Vô Ngã Tướng</i>	41
<i>Kinh Pháp Cú</i>	47
<i>Qui Sơn Cảnh Sách</i>	78
<i>Kinh Khóa Hư - Tựa</i>	94
<i>Kinh Khóa Hư - Quyển Thượng</i>	106
<i>Kinh Khóa Hư - Quyển Trung</i>	132
<i>Kinh Khóa Hư - Quyển Hạ</i>	162
<i>Kinh Tứ Thập Nhị Chương</i>	196
<i>Kệ Trích Lục</i>	209
<i>Kệ Chơn Lý</i>	245
<i>Sử Phật Thích Ca</i>	263
<i>Ma Kiến Đề</i>	268
<i>Sa Môn Quả</i>	275
<i>Ác Ma Thử Thách</i>	281
<i>Bát Nhã Tâm Kinh</i>	284